

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ QUẢNG NINH
KHOA Y



BÁO CÁO SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**GIẢI PHÁP SỬ DỤNG PHẦN MỀM
GOOGLE MEET, GOOGLE CLASSROOM VÀ
GOOGLE FORM VÀO QUẢN LÝ – NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN**

Chủ nhiệm: CN. Nguyễn Thanh Vững

Quảng Ninh , tháng 8 năm 2021

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Từ đầy đủ
PPDH	Phương pháp dạy học
CNTT	Công nghệ thông tin
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
GADT	Giáo án điện tử

MỤC LỤC

PHẦN I: MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn sáng kiến	1
2. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu	2
2.1. Phạm vi nghiên cứu.....	2
2.2. Đối tượng nghiên cứu.	2
3. Mục tiêu sáng kiến	2
4. Phương pháp nghiên cứu	2
PHẦN II: NỘI DUNG SÁNG KIẾN	4
1. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của sáng kiến	4
1.1. Cơ sở lý luận	4
1.2. Thực trạng vấn đề	6
2. Hướng dẫn sử dụng google meet, google form và google classroom	7
2.1. Sử dụng phần mềm Meet.google.com để họp hoặc dạy trực tuyến.	7
2.1.1. Cách tạo lớp học, họp online trên Google Meet bằng máy tính.....	7
2.1.2. Cách tạo lớp học, họp online trên Google Meet bằng điện thoại.....	12
2.1.3. Cách chia sẻ màn hình, bật camera, mở micro trên Google Meet.	18
2.1.4. Cách đặt lịch tạo lớp học, họp online trên Google Meet.....	20
2.1.5. Cách tham gia phòng học, họp online trên Google Meet	25
2.1.6. Cách hiển thị tất cả thành viên trên Google Meet bằng máy tính	28
2.2. Tạo đề thi, tổ chức thi trực tuyến qua google form.	29
2.2.1. Hướng dẫn tạo bài kiểm tra trên Google Forms	29
2.2.2. Hướng dẫn xem lời giải đáp trên Google Forms.....	41
2.2.3. Các công cụ trong google Form	44
2.3. Tạo lớp học ảo Classroom google.	46
2.3.1. Ưu điểm	46
2.3.2. Hướng dẫn sử dụng công cụ google classroom.....	46
2.3.2.1. Giới thiệu Google Classroom	46
2.3.2.2. Thiết lập tài khoản Google Classroom	47
2.3.3. Ứng dụng google classroom trong hoạt động dạy học	51
2.3.3.1. Tạo bài tập	51

2.3.3.2. Học sinh nhận bài tập	53
2.3.3.3. Học sinh nộp bài tập	54
2.3. 3.4. Theo dõi việc thực hiện bài tập và chấm điểm bài tập	56
PHẦN III: KẾT LUẬN	59
I. Kết luận	59
II. Ưu điểm	60
III. Hạn chế	61
IV. Những kiến nghị, đề xuất	61

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn sáng kiến

Trong những năm gần đây, khi công nghệ thông tin (CNTT) càng phát triển thì việc phải ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực là một điều tất yếu. Trong lĩnh vực giáo dục, mục tiêu của ngành giáo dục là không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học. Trong đó, việc ứng dụng CNTT trong dạy học đang được đẩy mạnh và nhân rộng trong toàn ngành hiện nay.

Hiện nay dịch bệnh viêm đường hô cấp do chủng mới của virus Corona đang là vấn đề nóng trên toàn cầu, để phòng dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona hầu hết các địa phương đều phải cho học sinh nghỉ học. Nhằm tránh tình trạng gián đoạn, lãng quên kiến thức do nghỉ học quá dài giảng viên cần triển khai ứng dụng CNTT cho sinh viên học tập tại nhà trong thời gian nghỉ học. Giảng viên giúp ôn tập, củng cố kiến thức trọng tâm, rèn luyện kỹ năng tự học kiến thức qua hệ thống câu hỏi kiểm tra, giải đáp vướng mắc của học sinh thông qua các nền tảng công nghệ thông tin: Zalo, Facebook, Messenger, thư điện tử, trang mạng trường học kết nối,... Google Classroom cũng là một ứng dụng cần thiết và hữu ích.

Đặc biệt với tình trạng dịch Covid – 19 hiện nay, các chuyên gia y tế dự phòng trong nước và trên thế giới đã nhận định rằng những đợt giãn cách xã hội ngắn hạn thực sự không đủ để dập tắt hoàn toàn đại dịch Covid-19. Vì vậy, các nhà nghiên cứu cho rằng chúng ta phải luôn trong tâm trạng đề phòng và lên sẵn các phương án chống dịch trong những năm sắp tới cho tới khi có vaccine hoặc miễn dịch cộng đồng được thiết lập thành công.

Đối với ngành giáo dục ngoài việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 thì nhiệm vụ dạy học cũng phải được thực hiện ngay cả khi học sinh không thể đến trường. Do vậy chúng ta cần phải chuẩn bị các phương thức tổ chức dạy học phù hợp, để tổ chức dạy học khi có dịch bùng phát mà học sinh không thể đến trường. Một trong các phương thức đó chính là dạy học trực tuyến.

Mặt khác phương thức dạy học trực tuyến còn hỗ trợ cho việc dạy học trực tiếp trên lớp, giúp nâng cao hiệu quả công tác dạy học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và khuyến khích sự sáng tạo của giảng viên, sinh viên. Dạy học trực tuyến cũng tạo cơ hội cho giảng viên, sinh viên được chủ động tiếp cận nguồn học liệu hữu ích trên Internet để phục vụ việc giảng dạy và học tập. Thông qua dạy học trực tuyến, cả giảng viên và sinh viên được nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ

thông tin và truyền thông trong dạy học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Như vậy, dạy học trực tuyến tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên viên có cơ hội hình thành và phát triển nhiều năng lực như: “Tự chủ và tự học”, “năng lực tin học”, “năng lực công nghệ”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”. Đây cũng là những năng lực cốt lõi mà chương trình giáo dục mới đặt mục tiêu hình thành và phát triển cho người học.

Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh cũng đã triển khai hệ thống học trực tuyến trên hệ thống Moodle, xong hệ thống học này mới chỉ cung cấp các học liệu cho sinh viên còn việc phản hồi cụ thể việc học cho từng sinh viên còn hạn chế. Khi giao bài tập cho sinh viên trên hệ thống thì chưa có phản hồi nhận xét cụ thể khi nhận sản phẩm nộp của sinh viên, nếu có nhận xét riêng cho từng sinh viên thì tất cả sinh viên khác đều xem được nhận xét mà vấn đề này lại là nhận xét riêng tư. Mặt khác cũng chưa chấm điểm và công khai điểm luôn cho sinh viên.

Qua quá trình giảng dạy thực tiễn tại đơn vị trong thời gian dịch Covid – 19 bùng phát sinh viên không thể đến trường tôi đã tiến hành vận dụng một số phần mềm và công cụ hỗ trợ vào dạy học trực tuyến đồng thời, đạt được những kết quả nhất định. Xuất phát từ những lý do trên tôi tiến hành thực hiện sáng kiến “ **Giải pháp sử dụng phần mềm Google Meet, Google Classroom và Google form vào quản lý - nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến**”.

2. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu.

2.1. Phạm vi nghiên cứu

- Áp dụng cho việc quản lý sinh viên tự học và làm bài tập.
- Nghiên cứu trong sinh viên K15

2.2. Đối tượng nghiên cứu.

- Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên K15, sinh viên lớp ngắn hạn
- Khách thể nghiên cứu: Ứng dụng Google Form và Google Classroom quản lý sinh viên tự học và làm bài tập.

3. Mục tiêu sáng kiến

- Sử dụng ứng dụng Google Form và Google Classroom quản lý, hỗ trợ sinh viên tự học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
- Giúp sinh viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong học tập, nắm vững kiến thức cơ bản và nâng cao thông qua quá trình luyện tập.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu tập tài liệu: Phương pháp này nhằm nghiên cứu các tài liệu về ứng dụng của Google Form, Google Classroom và cách sử dụng có hiệu quả.

- Phương pháp thực nghiệm: Tiến hành thực nghiệm Đ D K15. Phương pháp này nhằm đánh giá tính khả thi của việc ứng dụng phần mềm vào hỗ trợ quản lý sinh viên tự học.

PHẦN II: NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của sáng kiến

1.1. Cơ sở lý luận

Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” đã xác định mục tiêu chung đó là “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở trung ương và các địa phương; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.*”

Ngày 08/9/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản số 4116/BGDĐT, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2017-2018. Trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ: “*Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Hạn chế lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng.*”

Triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học. Cần có lộ trình triển khai phù hợp, tổ chức thi điểm để đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện mô hình sao cho phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, làm cơ sở để triển khai nhân rộng.”

Như vậy, chúng ta có thể thấy định hướng ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học đã được khẳng định, không còn là vấn đề tranh luận.

1.1.1. Khái quát về dạy học trực tuyến

- **Khái niệm về dạy học trực tuyến (hay còn gọi dạy học online):** Là phương thức giảng dạy thông qua các thiết bị điện tử có kết nối mạng internet (như máy tính để bàn, laptop, điện thoại thông minh). Người dạy sẽ lưu trữ sẵn bài giảng, tài liệu học được số hóa trên một máy chủ để học sinh có thể truy cập học tập mọi lúc, mọi nơi.

- Các hình thức dạy học trực tuyến hiện nay

+ Dạy học trên truyền hình: Hình thức dạy học này có lịch phát sóng rõ ràng, cụ thể, nội dung giảng dạy sát với chương trình học ở trường. Giáo viên chủ nhiệm của từng lớp có trách nhiệm thông báo cho tất cả thành viên trong lớp thông qua nhóm chat online.

+ Dạy học qua ứng dụng: Đây là hình thức dạy học được đánh giá cao hiện nay, bởi có sự tương tác tốt giữa giáo viên và sinh viên. Có thể dạy học với nhiều ứng dụng như phần mềm dạy học Zooms Trans hoặc SHub classroom, Kahoot,...

1.1.2 Ứng dụng Google Classroom trong dạy học trực tuyến

- Khái quát về Google Classroom

+ “Google Classroom là một ứng dụng tạo học liệu trực tuyến. Với Google Classroom, giáo viên có thể xây dựng kho tài nguyên học tập trực tuyến, áp dụng vào việc giảng dạy: Bài giảng, tài liệu đọc thêm, bài tập, kiểm tra và nhiều tiện ích hơn thế nữa” (<http://shub.edu.vn>)

+ Google Classroom là nền tảng học tập cá nhân được tích hợp vào lớp học | truyền thống, mang đến cho giáo viên công cụ quản lý và đánh giá tình trạng lớp | học một cách chi tiết, từ đó cung cấp chương trình học tập phù hợp với mỗi cá nhân.

+ Đối với dạy học trực tuyến, các công cụ đo lường và quản lý hết sức cần thiết. Giáo viên cần đo lường, thống kê dữ liệu sinh viên, quản lý bài giảng số. Google Classroom sẽ cho phép giáo viên theo dõi việc học tập của các sinh viên thông qua việc theo dõi số giờ học, % hoàn thành bài học. Giáo viên có thể thiết kế các bài test để kiểm tra chất lượng học sinh sau mỗi học phần.

- Những lợi ích của Google Classroom trong dạy học trực tuyến

+ Google Classroom là ứng dụng miễn phí, hỗ trợ việc quản lý bài tập giữa sinh viên và giáo viên trở nên dễ dàng, bài tập được tạo từ file bất kỳ chỉ với vài thao tác đơn giản mà không cần soạn thảo đề bài, giúp giáo viên tiết kiệm đến 70% thời gian cho lớp học của mình

+ Google Classroom còn tạo môi trường giúp sinh viên có thể học hỏi lẫn nhau nhờ vào nền tảng giống như các mạng xã hội ngày nay, nhưng thay vì viết các dòng trạng thái trên Facebook hay Twitter, sinh viên sẽ đăng tải các câu hỏi, những thắc

mắc từ các bài tập, bài kiểm tra và cộng đồng sẽ hỗ trợ tìm ra lời giải. Việc học của sinh viên trở nên thú vị hơn bao giờ hết vì luôn nhận được sự nhắc nhở từ hệ thống

1.2. Thực trạng vấn đề

Từ thực tế triển khai ứng dụng CNTT ở các trường học hiện nay cho thấy: Phần lớn giáo viên mong muốn, hứng khởi ứng dụng CNTT trong dạy học, một số lại tỏ ra bình thường và không thích. Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiều giáo viên còn gặp khó khăn bởi hạn chế các *kỹ năng* như *soạn thảo văn bản*, PowerPoint, Internet, có giáo viên còn nhận thức mơ hồ về CNTT, lúng túng khi sử dụng máy tính và các phần mềm, chưa biết khai thác mạng Internet để hỗ trợ đắc lực vào việc tìm kiếm tài liệu bổ sung giáo án.

Bên cạnh đó việc ứng dụng CNTT chưa thực sự là đam mê thường xuyên của đội ngũ giáo viên, nhiều khi làm theo phong trào, chỉ thực hiện khi tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng, thiết kế giáo án điện tử” và các tiết Hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi. Còn đối với sinh viên, tồn tại lớn nhất là thói quen thụ động, thói quen học kiểu “đọc- chép”, “ghi- chép” và tái hiện lại một cách máy móc, rập khuôn những gì giáo viên viết, trình bày trên bảng, chưa có thói quen chủ động trong việc tổng hợp kiến thức thông qua bài giảng, do vậy phần nào ảnh hưởng đến việc ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên.

Xuất phát từ những thực tế trên và trong quá trình công tác giảng dạy nhiều năm tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh, tôi nhận thấy có một số vấn đề sau:

- Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh cũng đã triển khai hệ thống học trực tuyến trên hệ thống Moodle, tôi thấy có một số bất cập sau:

+ Hệ thống học này mới chỉ cung cấp các học liệu cho sinh viên còn việc phản hồi cụ thể việc học cho từng sinh viên còn hạn chế. Khi giao bài tập cho sinh viên trên hệ thống thì chưa có phản hồi nhận xét cụ thể khi nhận sản phẩm nộp của sinh viên, nếu có nhận xét riêng cho từng sinh viên thì tất cả sinh viên khác đều xem được nhận xét mà vấn đề này lại là nhận xét riêng tư. Mặt khác cũng chưa chăm điểm và công khai điểm luôn cho sinh viên.

+ Khi thu sản phẩm tự học của sinh viên gặp khó khăn, sinh viên có thể xem được các sản phẩm của nhau và có thể sao chép nộp lại cho giáo viên. Mặt khác nếu có nhiều đối tượng cùng vào một môn học chung nào đó thì các đối tượng khác nhau cũng sao chép bài của nhau, không có tính bảo mật.

+ Khi ra bài kiểm tra trên hệ thống thì mất nhiều bước để thiết lập bài kiểm tra lượng giá.

- Giáo viên còn chưa phát huy tối đa hiệu quả của ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Khả năng tạo và sử dụng giáo án điện tử còn nhiều chỗ chưa hợp lý.

- Sinh viên thụ động trong học tập, lười tương tác với giảng viên và bạn học, xem nhẹ những môn cho là không quang trọng.

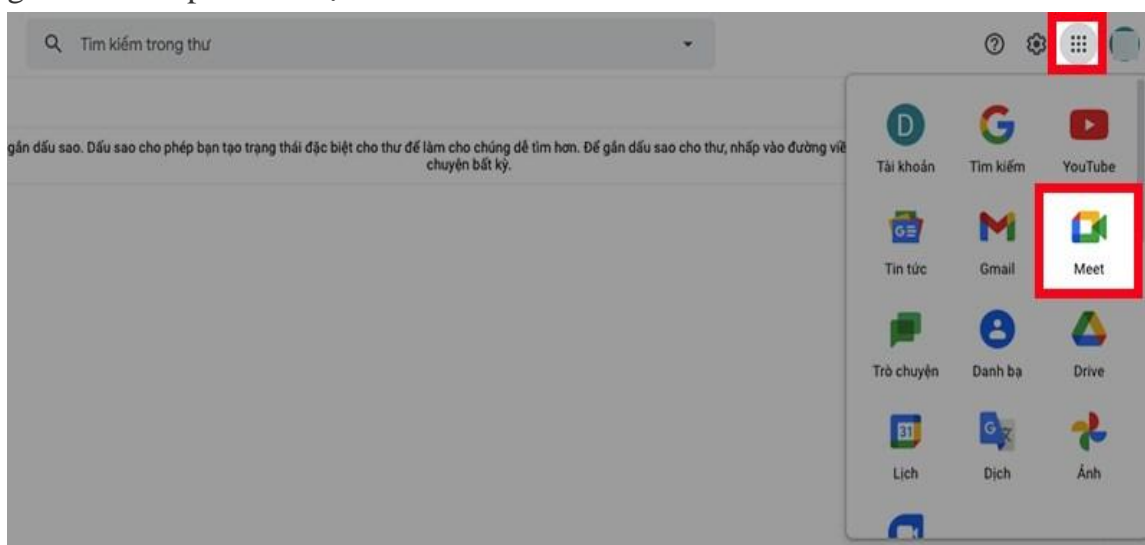
- Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy trong những năm vừa qua cũng đã đem lại những kết quả, song nhìn chung chất lượng chưa thật sự tốt, bài giảng của giảng viên chỉ dừng ở mức độ “biết soạn Slide trình chiếu”, chưa tương tác với sinh viên nhiều.

2. Hướng dẫn sử dụng google meet, google form và google classroom

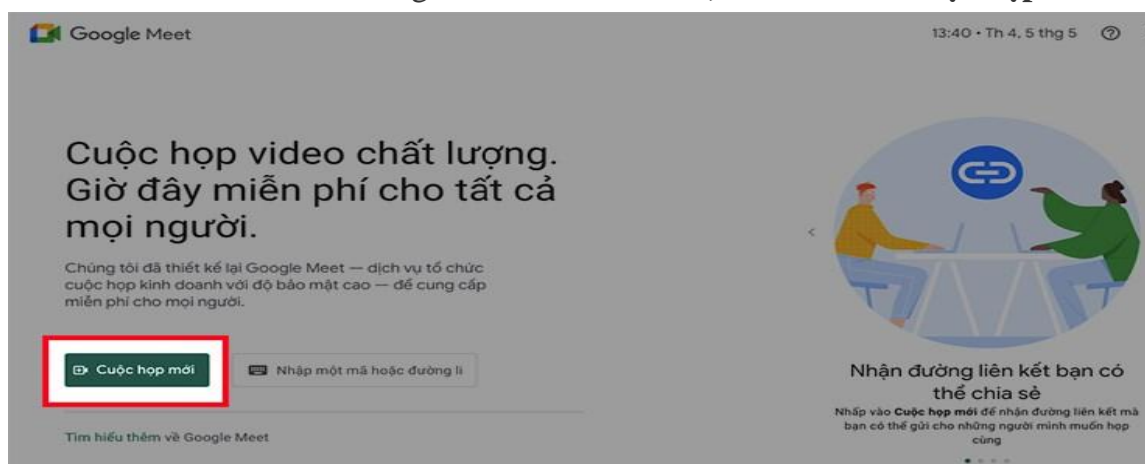
2.1. Sử dụng phần mềm Meet.google.com để họp hoặc dạy trực tuyến.

2.1.1. Cách tạo lớp học, họp online trên Google Meet bằng máy tính

Bước 1: Đăng nhập Gmail trên máy tính, nhấn vào **biểu tượng dấu chấm** ở góc trên bên phải > Chọn **Meet**.



Bước 2: Giao diện Google Meet sẽ xuất hiện, sau đó chọn **Cuộc họp mới**.

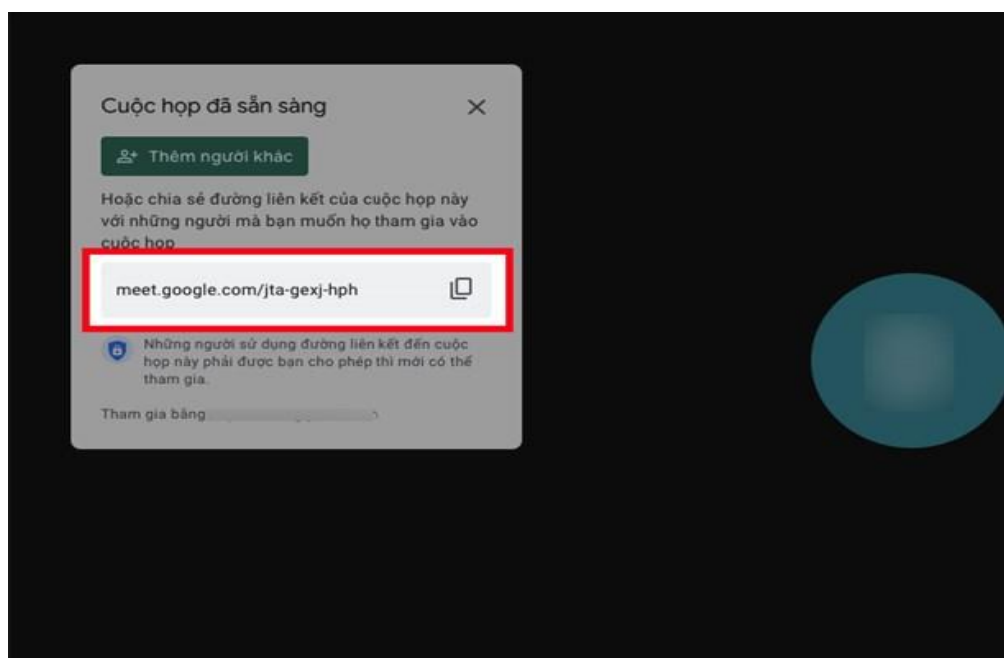


Bước 3: Chọn **Bắt đầu một cuộc họp tức thì**.

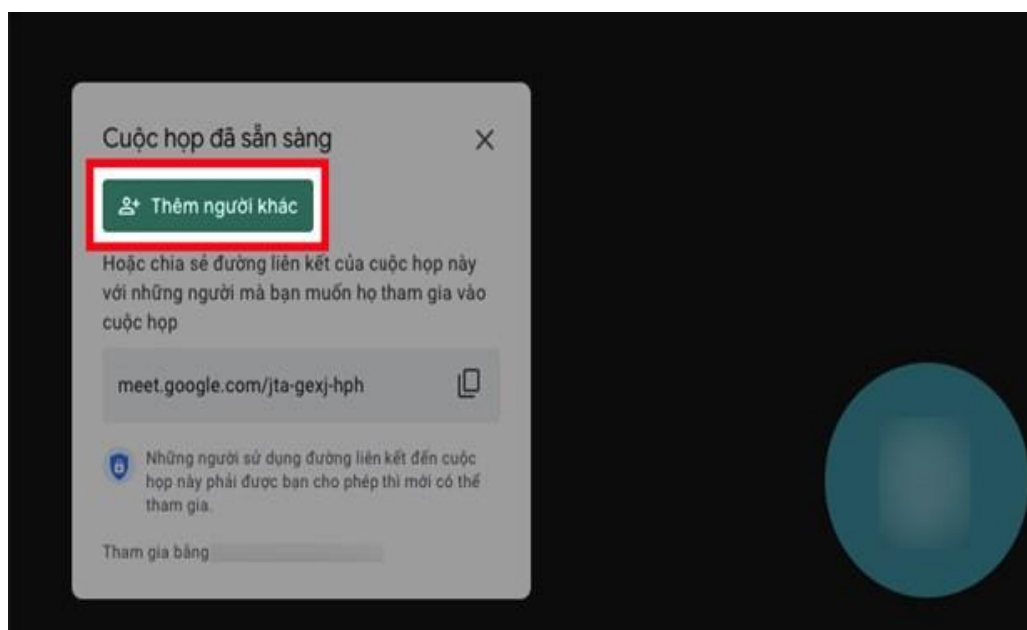


Bước 4: Thêm thành viên vào lớp học, họp online.

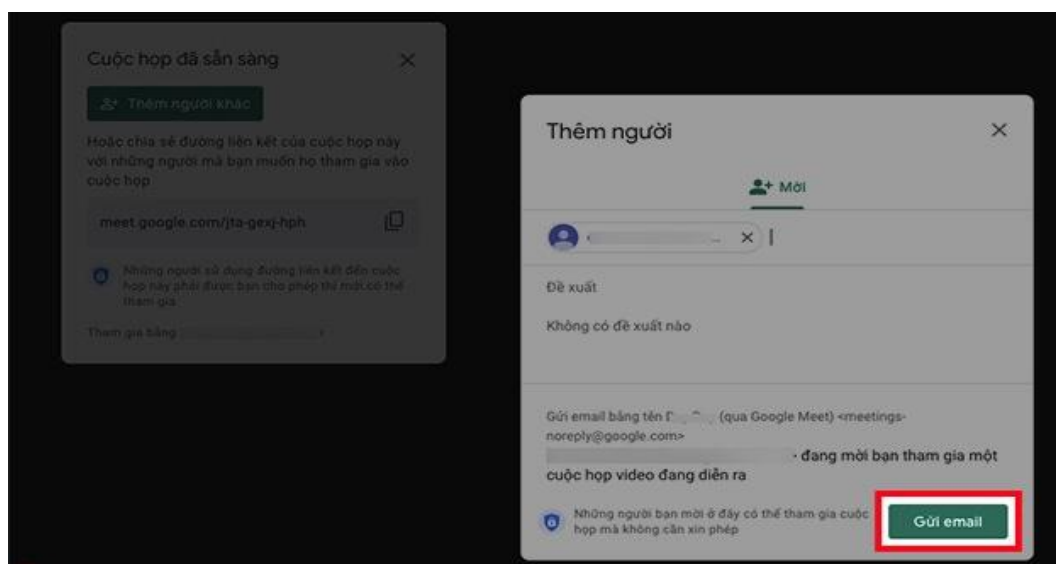
Sẽ có 2 hình thức để bạn thêm thành viên vào lớp học, họp online: **Copy đường link ở khung** bên trái để gửi link cho người dùng máy tính hoặc **copy mã lớp học** là các ký tự ở sau cụm `meet.google.com/` để gửi mã lớp cho người dùng điện thoại.



Hoặc nhấn vào **Thêm người khác** ở góc bên trái.

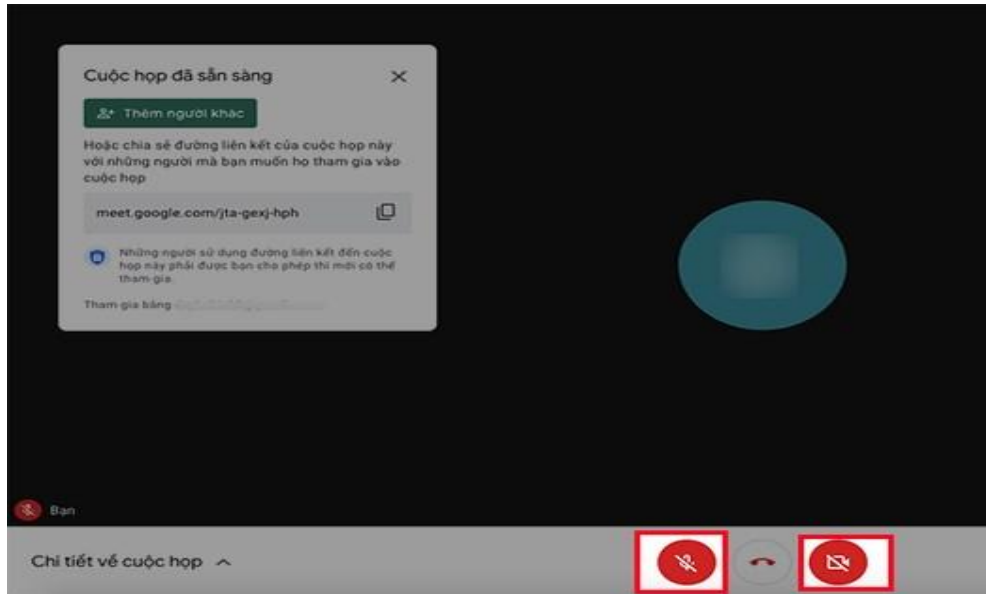


Nhập tên hoặc email của người mà bạn muốn thêm vào lớp học > Chọn **Gửi email**.



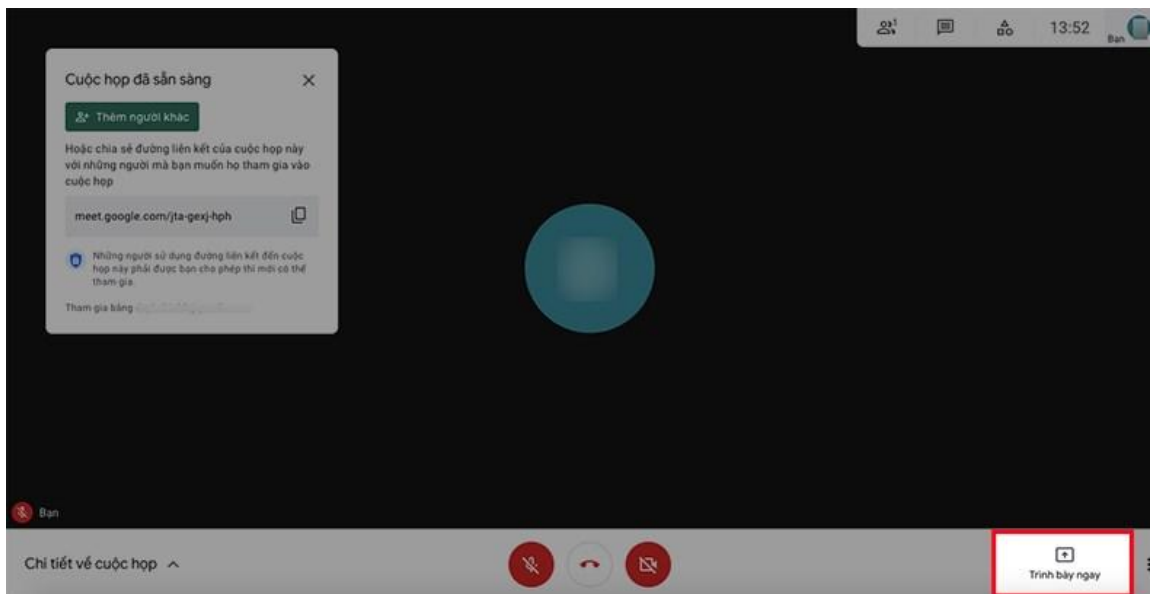
Bước 5: Cài đặt cấu hình và các thông số cần thiết cho buổi , họp online.

Bạn có thể dễ dàng tùy chỉnh micro, camera của bản thân, quản lý danh sách người tham gia buổi học, họp online và xem cửa sổ thảo luận của mọi người với các biểu tượng tương ứng.



Ngoài ra, bạn cũng có thể truy cập vào mục quản lý danh sách người tham gia để tắt micro của những người làm ồn hoặc xóa những người không liên quan đến buổi học, họp online.

Bước 6: Chọn **Trình bày ngay** để bắt đầu buổi học, họp online.

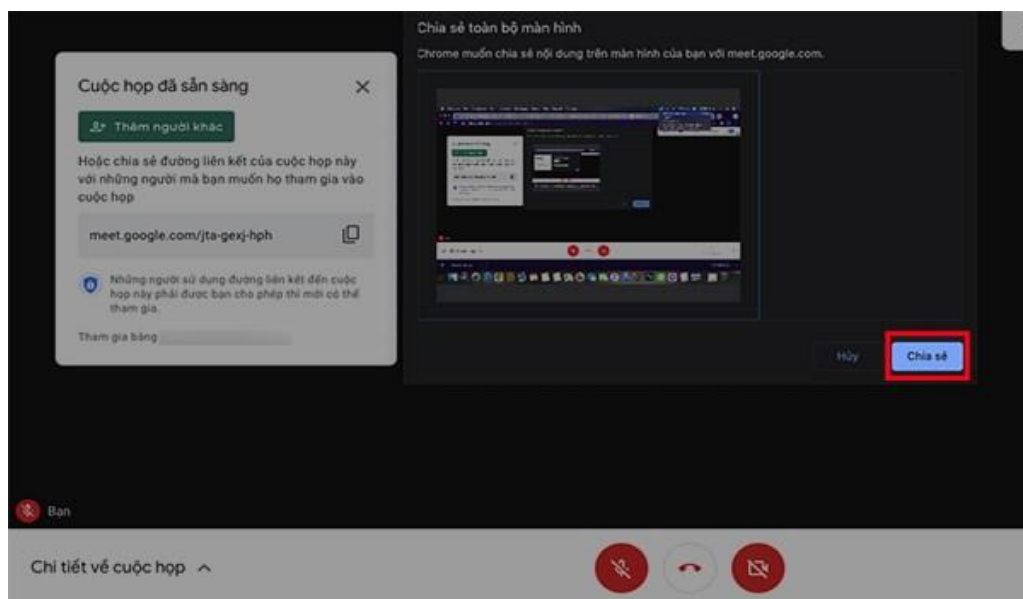


Sẽ có 3 hình thức để bạn lựa chọn:

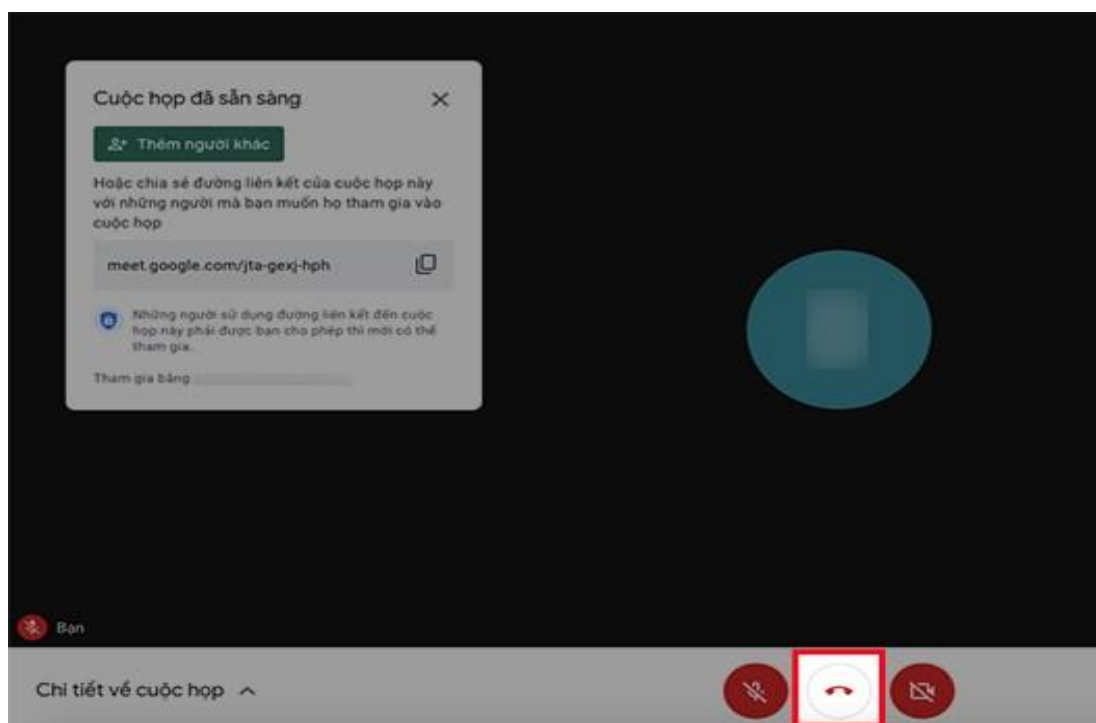
Toàn bộ màn hình của bạn: Bạn sẽ trình chiếu toàn bộ màn hình máy tính của bạn cho mọi người xem.

Một sửa sổ: Bạn chỉ trình chiếu duy nhất 1 cửa sổ của 1 giao diện hoặc phần mềm với mọi người.

Một thẻ: Bạn chỉ trình chiếu duy nhất 1 thẻ trên Chrome với mọi người.
Chọn **Chia sẻ**.

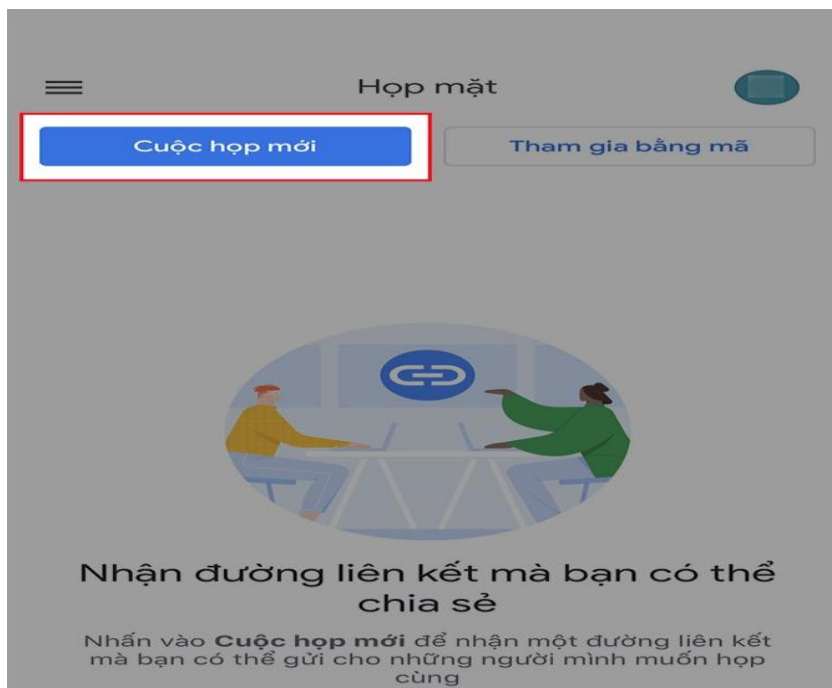


Bước 7: Để kết thúc buổi học, họp online, nhấn vào **biểu tượng ở giữa micro và camera ở phía dưới**.

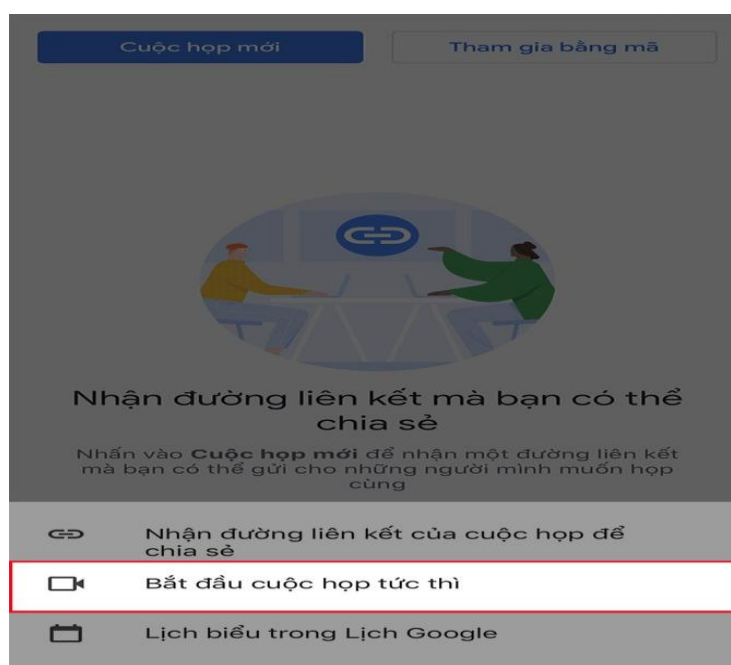


2.1.2. Cách tạo lớp học, họp online trên Google Meet bằng điện thoại

Bước 1: Mở [ứng dụng Google Meet](#) và đăng nhập tài khoản [Gmail](#) > Nhấn vào **Cuộc họp mới**.

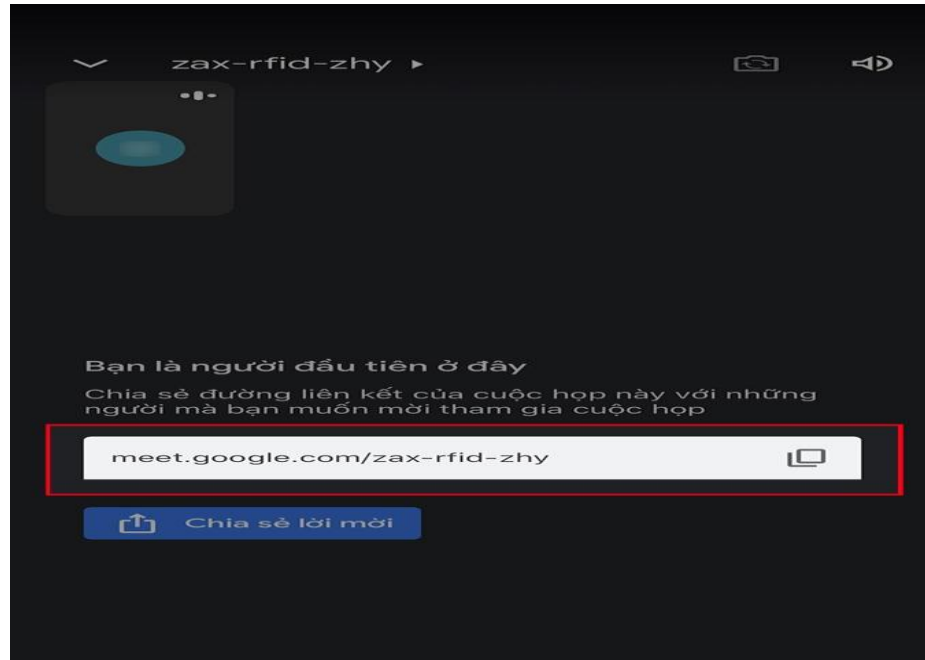


Bước 2: Chọn **Bắt đầu cuộc họp tức thì**.

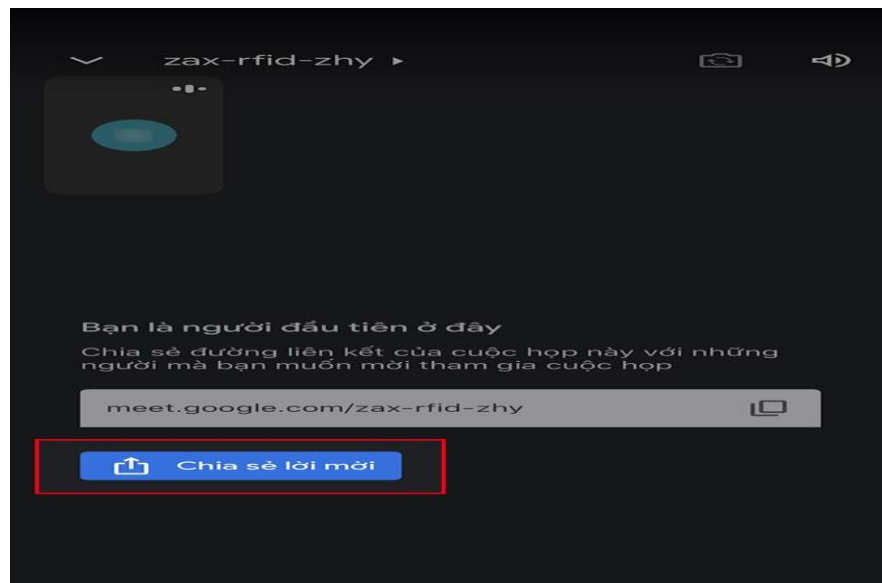


Bước 3: Thêm thành viên vào lớp học, họp online. Sẽ có 2 hình thức để bạn thêm thành viên vào lớp học, họp online:

Copy đường link ở khung bên trái để gửi link cho người dùng máy tính hoặc **copy mã lớp học** là các ký tự ở sau cụm meet.google.com/ để gửi mã lớp cho người dùng điện thoại.

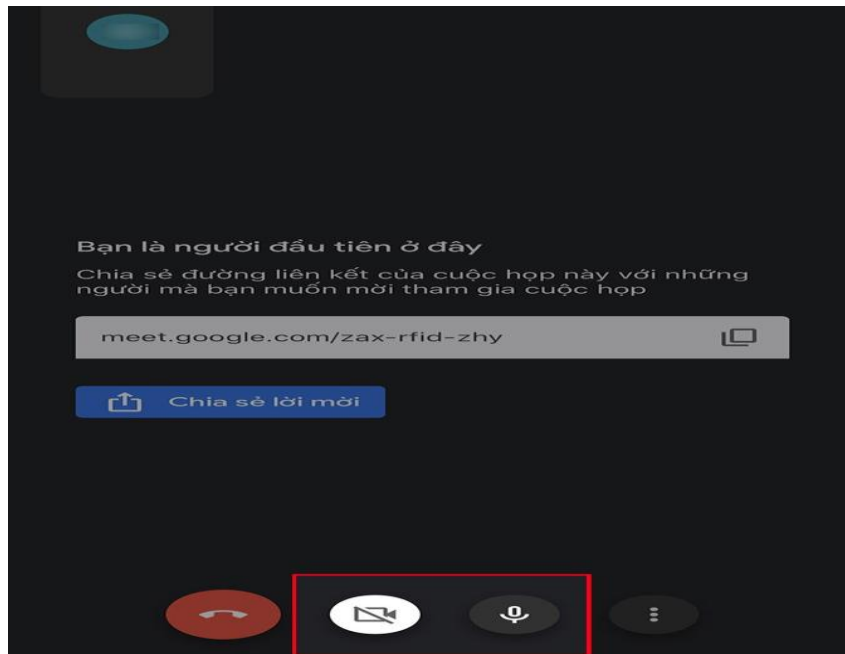


Hoặc chọn **Chia sẻ lời mời** để chia sẻ đường link lớp học, họp online của bạn qua [Facebook](#), [Zalo](#),...

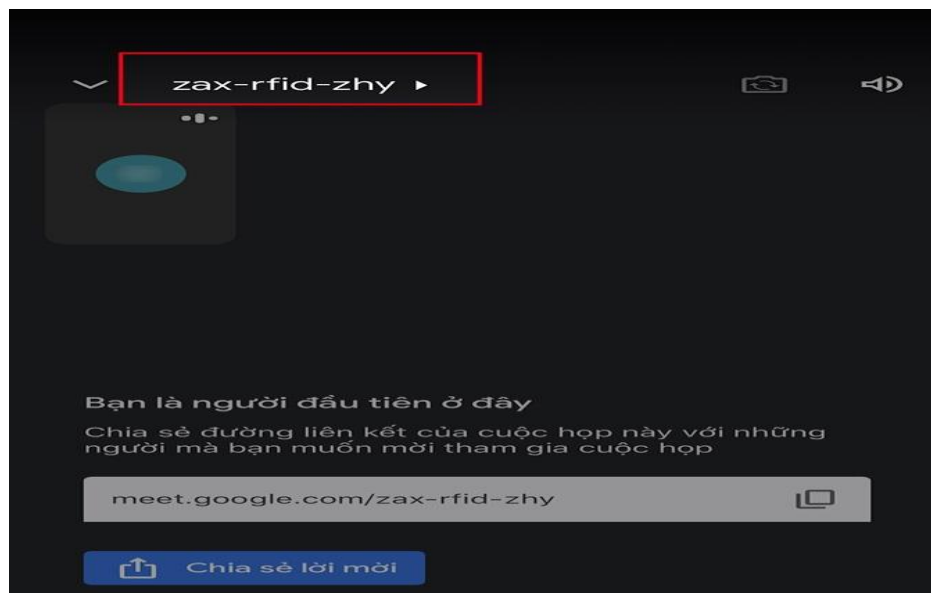


Bước 4: Cài đặt cấu hình và các thông số cần thiết cho buổi , họp online.

Bạn có thể tùy chỉnh micro, camera của bản thân với các biểu tượng ở phía dưới.

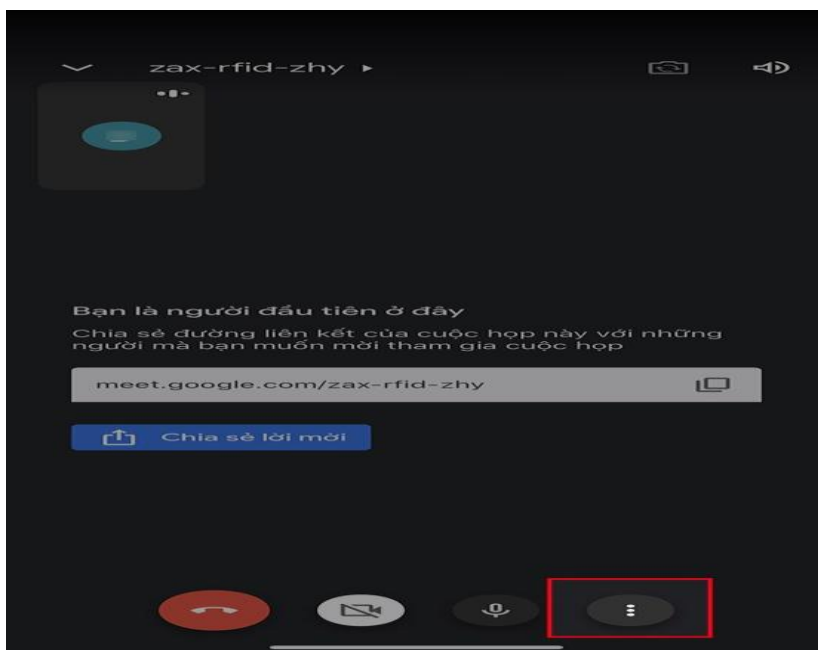


Quản lý danh sách người tham gia buổi học, họp online bằng cách nhấn vào mã lớp học, họp online ở góc trên bên trái.

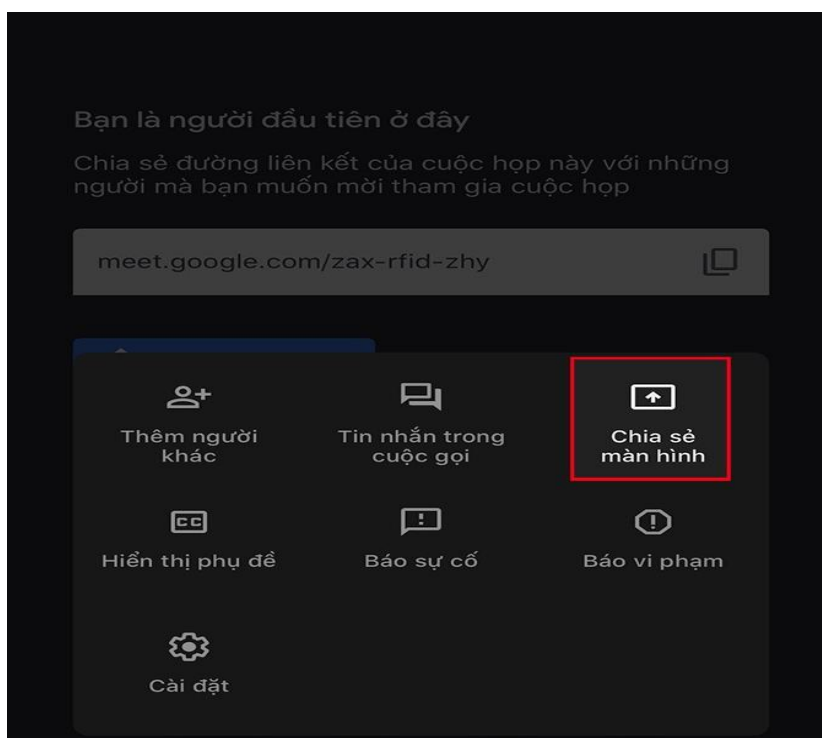


Ngoài ra, bạn cũng có thể truy cập vào mục quản lý danh sách người tham gia để tắt micro của những người làm ồn hoặc xóa những người không liên quan đến buổi học, họp online.

Bước 5: Để bắt đầu buổi học, họp online bạn thực hiện nhấn vào **biểu tượng 3 dấu chấm** ở bên phải biểu tượng micro.



Chọn **Chia sẻ màn hình**.



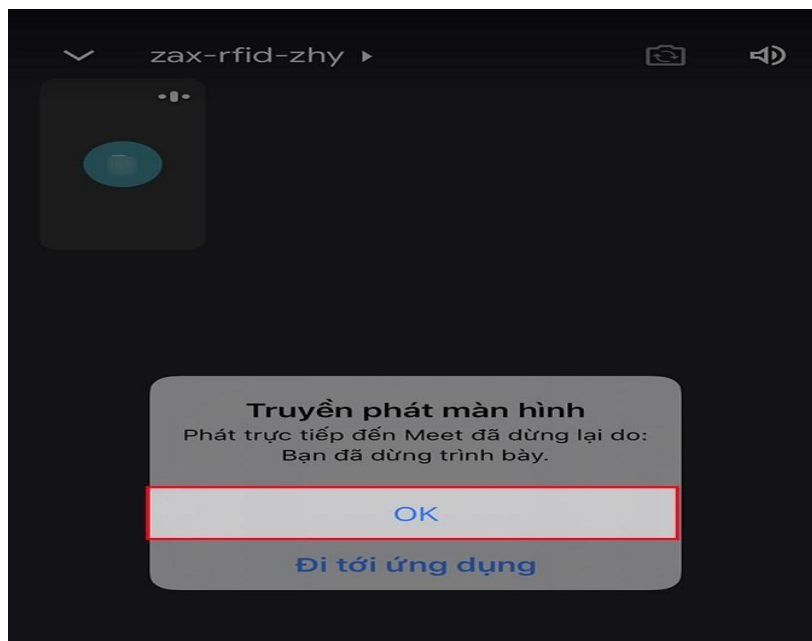
Chọn **Bắt đầu truyền phát**.



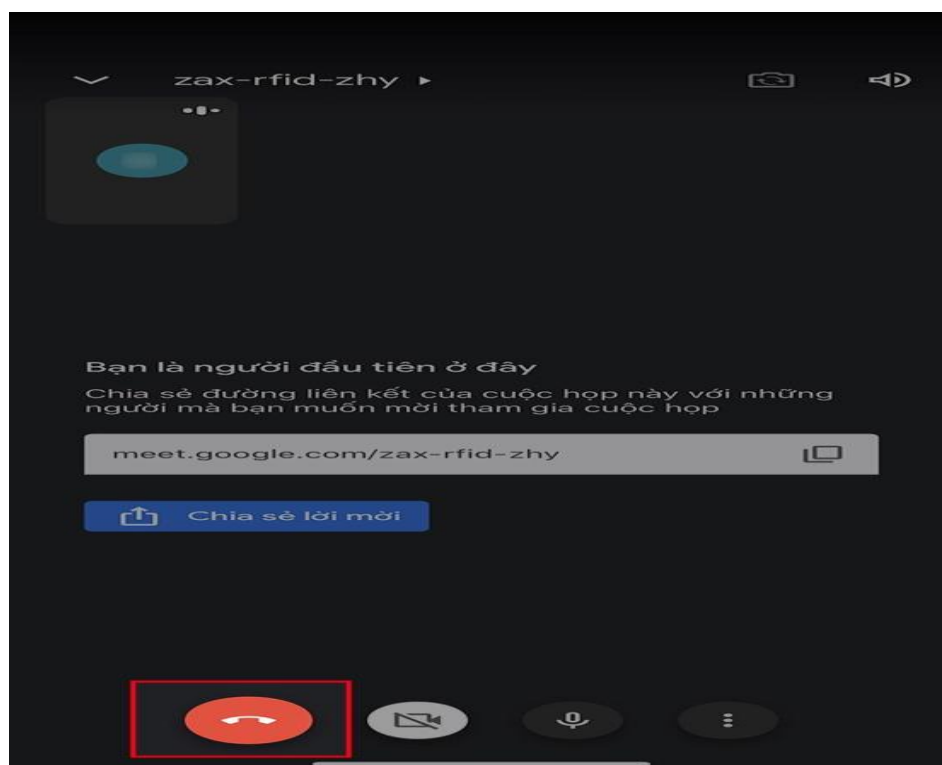
Bước 6: Để dừng chia sẻ màn hình với mọi người, chọn **Dừng chia sẻ**.



Chọn **OK**.

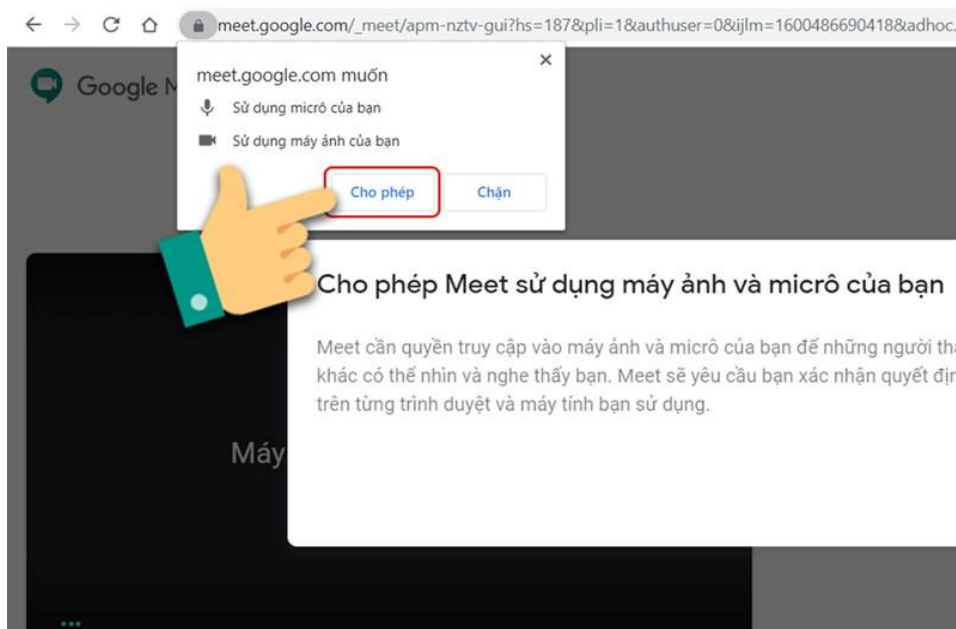


Bước 7: Để kết thúc buổi học, họp online, nhấn vào **biểu tượng màu đỏ** bên trái micro và camera ở phía dưới.

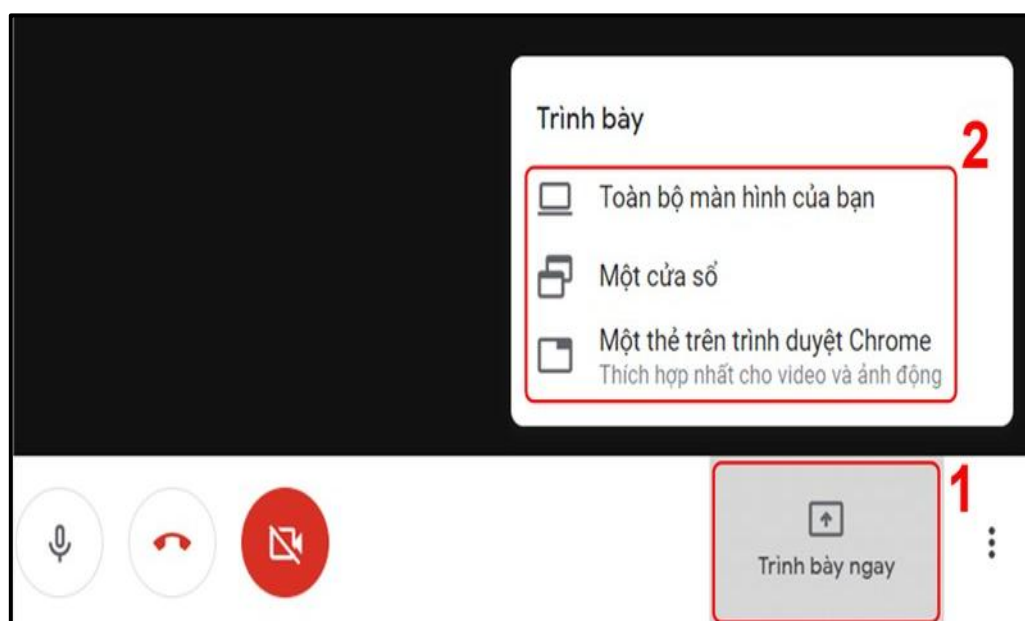


2.1.3. Cách chia sẻ màn hình, bật camera, mở micro trên Google Meet.

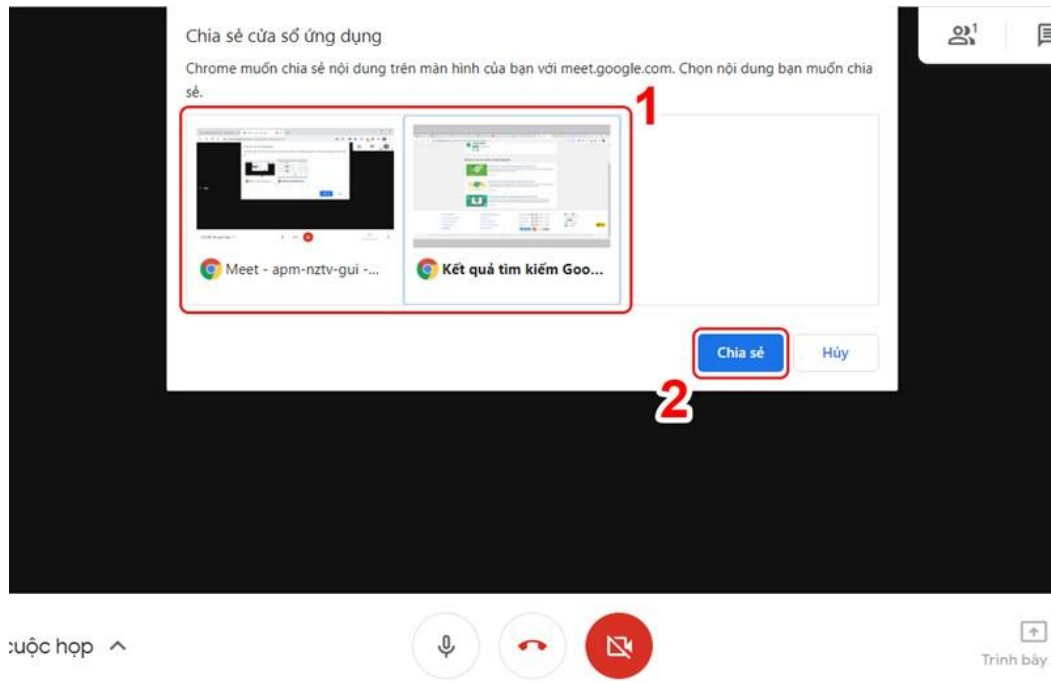
Bước 1: Bật camera, mở micro: Trong giao diện cuộc họp [Google Meet](#), màn hình sẽ hiển thị thông báo yêu cầu truy cập sử dụng micro và máy ảnh của bạn, nhấn vào **Cho phép** là thành công.



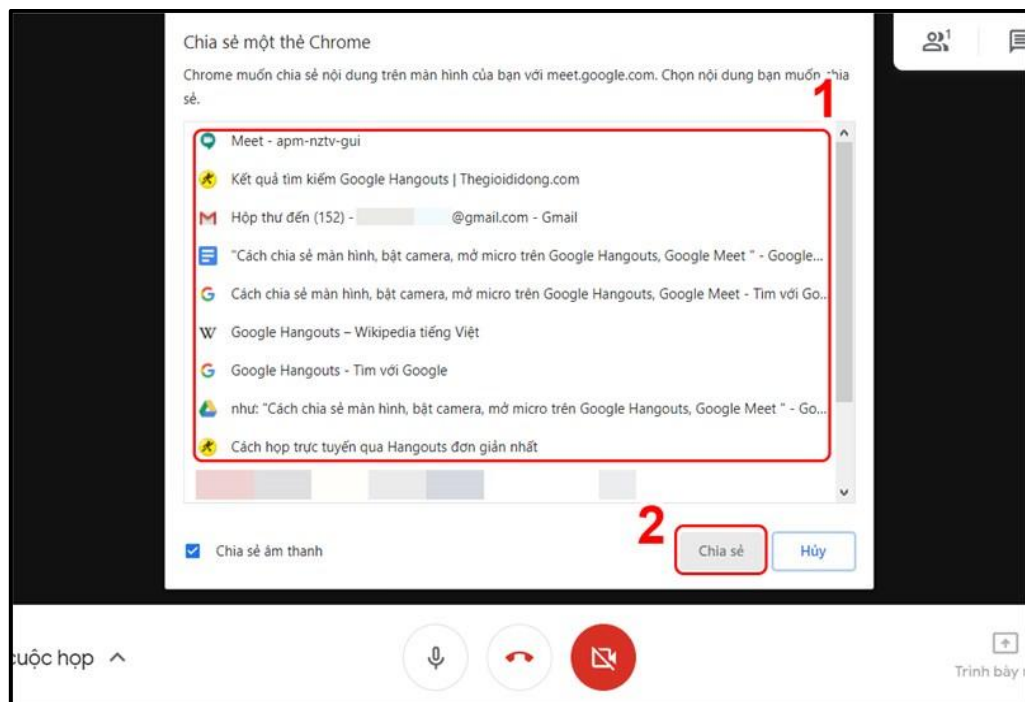
Bước 2: Chia sẻ màn hình: Trong giao diện cuộc họp bạn nhấn vào mục **Trình bày ngay** sau đó sẽ hiển thị 3 mục là **Chia sẻ toàn màn hình của bạn**, **Một cửa sổ** và **Một thẻ trên trình duyệt Chrome**.



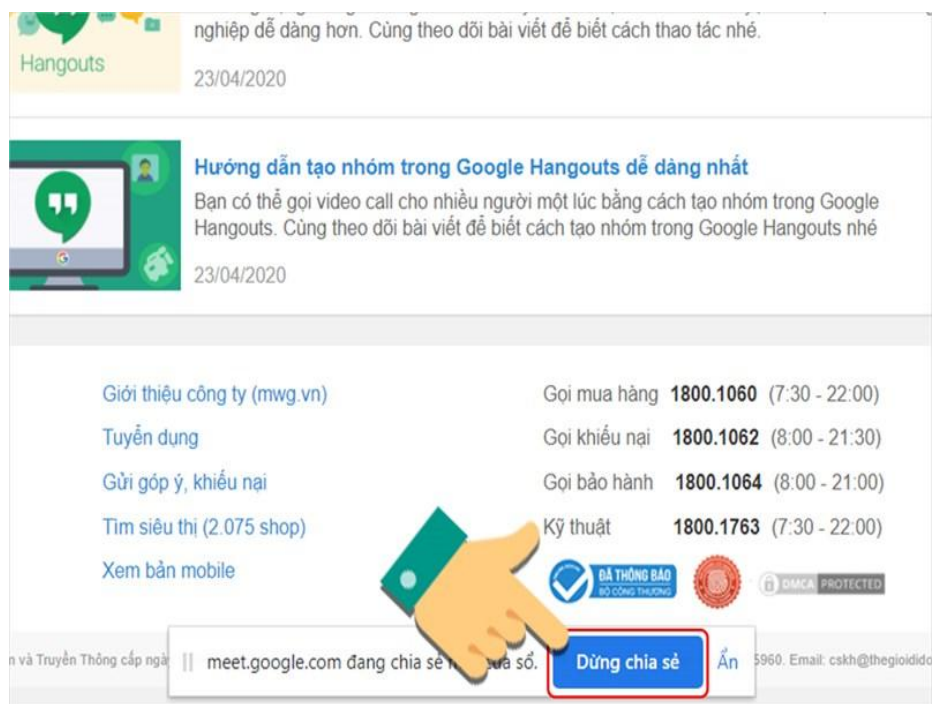
Bước 3: Ở đây mình chọn mục **Một cửa sổ**, sau đó màn hình sẽ hiển thị các cửa sổ bạn đang sử dụng. Tiếp theo bạn hãy **nhấn một cửa sổ** để chia sẻ và nhấn vào **Chia sẻ**.



Bước 4: Nếu muốn chia sẻ một thẻ trên [trình duyệt Chrome](#), ở đây sẽ hiển thị các trang bạn đang mở. Bạn hãy nhấn vào **Trang** mà bạn muốn chia sẻ sau đó nhấn vào **Chia sẻ**.

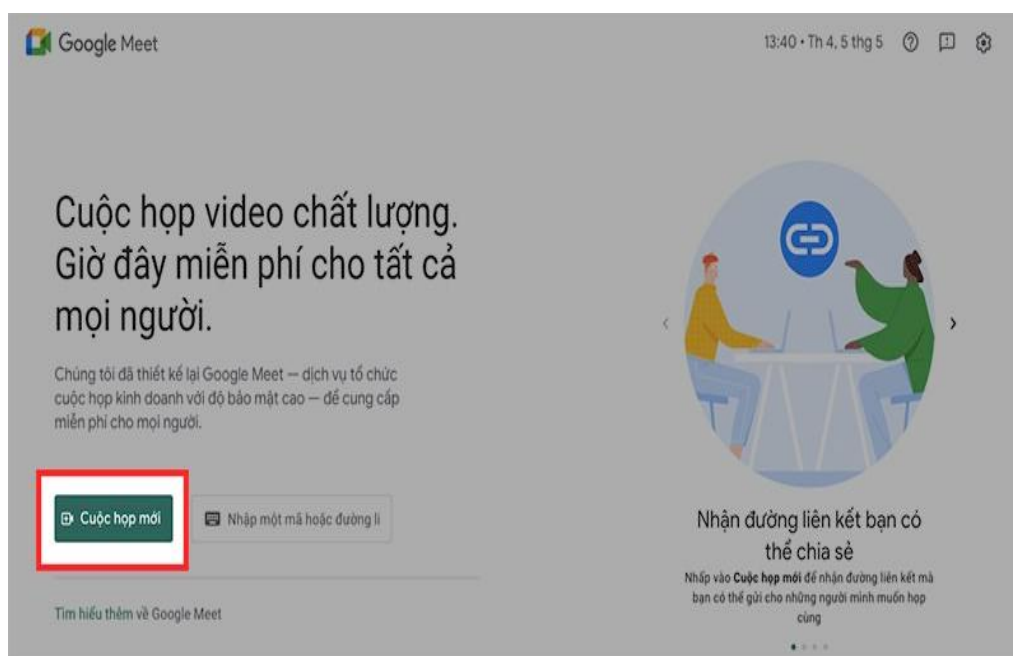


Bước 5: Để tắt chia sẻ màn hình, trong màn hình chia sẻ bạn nhấn vào phần **Dừng chia sẻ** ở góc bên dưới màn hình.

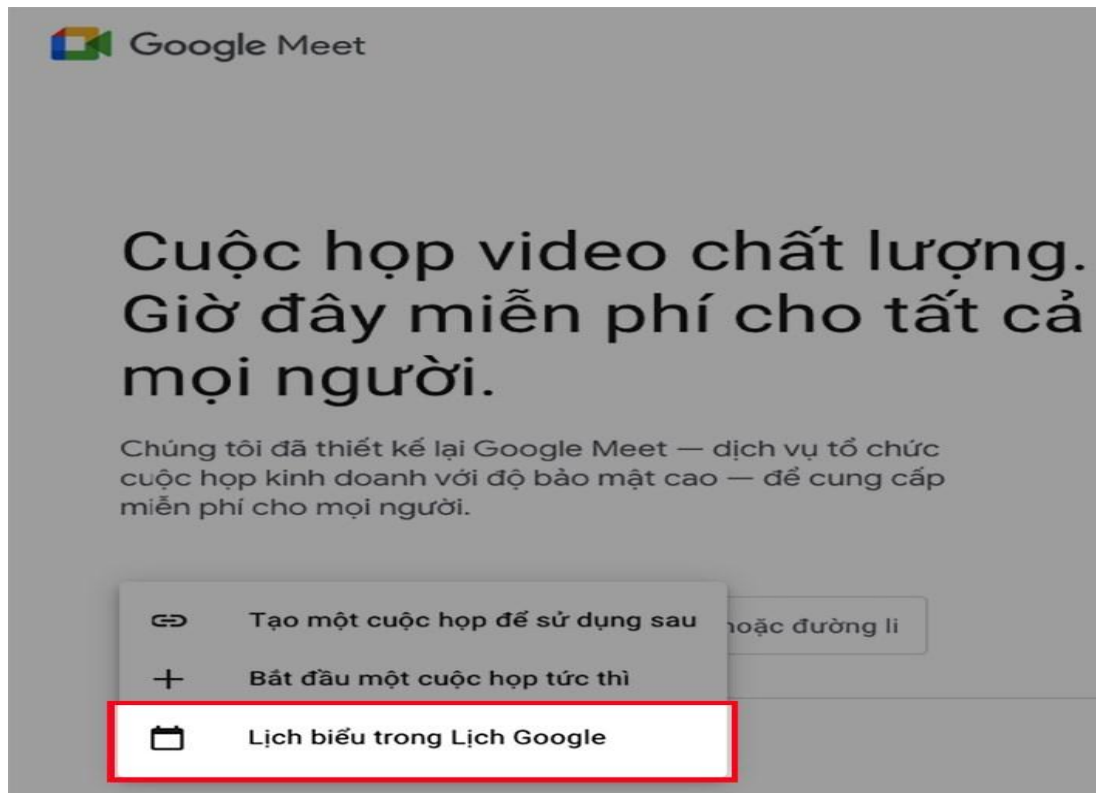


2.1.4. Cách đặt lịch tạo lớp học, họp online trên Google Meet

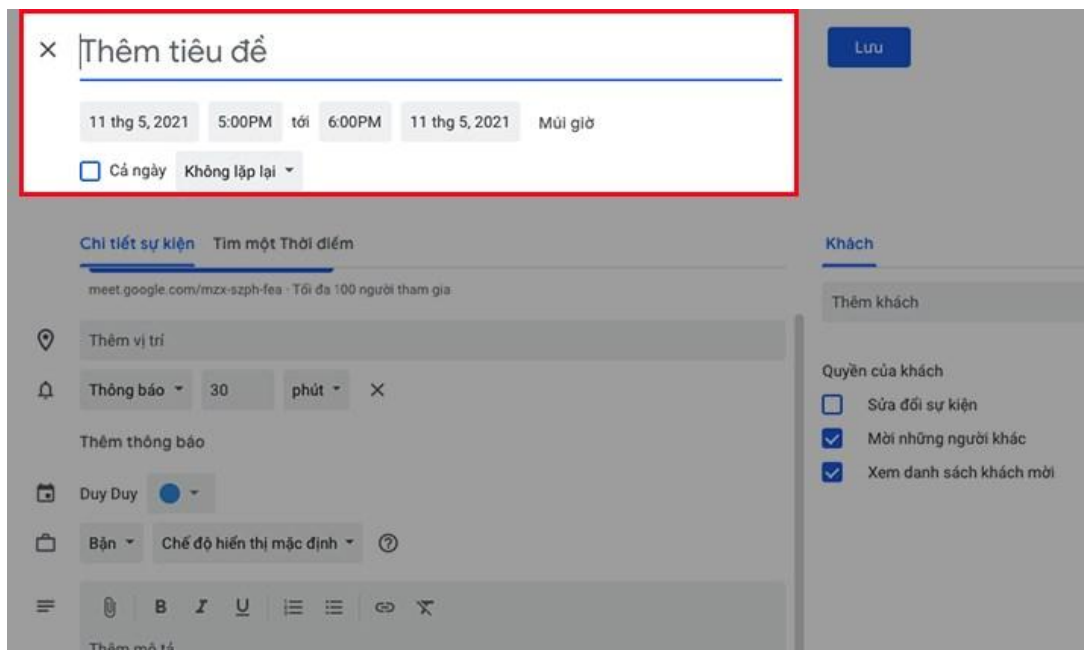
Bước 1: Mở [Google Meet](#) trên [máy tính](#), chọn **Cuộc họp mới**.



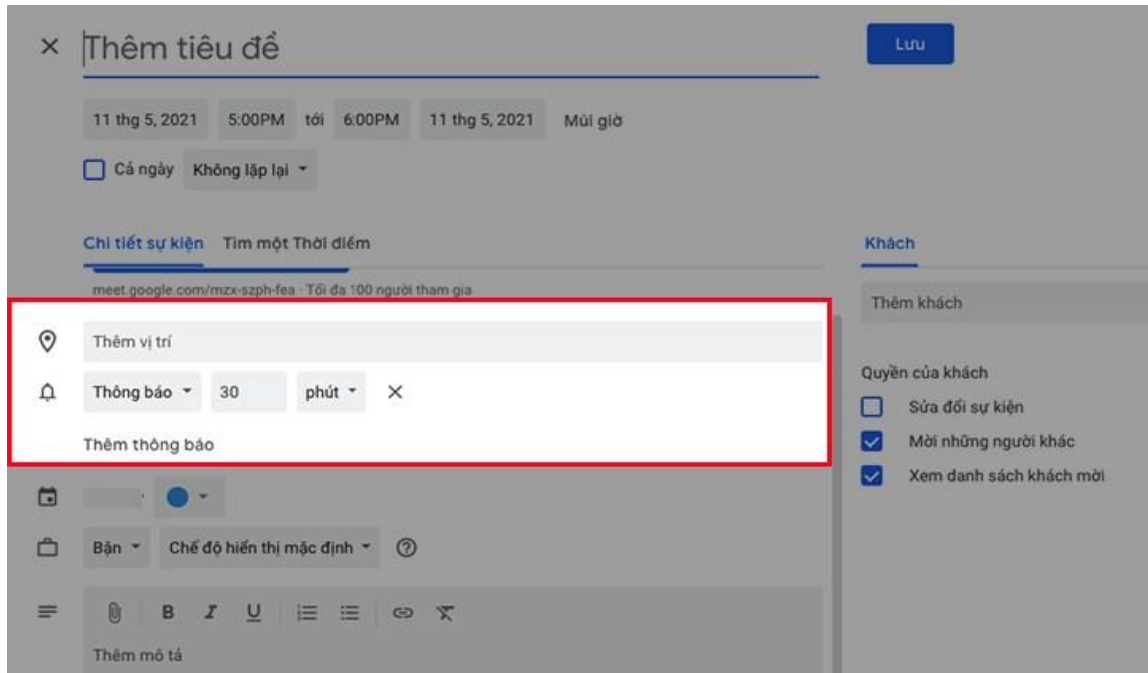
Bước 2: Chọn Lịch biểu trong Lịch Google.



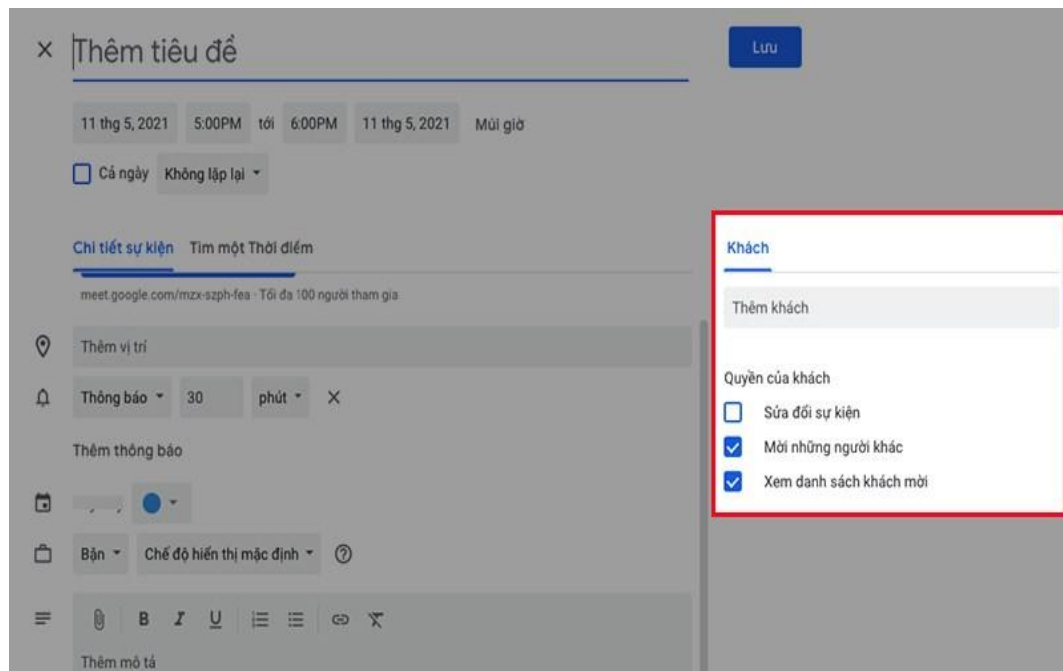
Bước 3: Đặt lịch tạo lớp học, họp online trên Google Meet. Tại đây, bạn có thể: Đặt tên và chọn khoảng thời gian diễn ra lớp học, họp online.



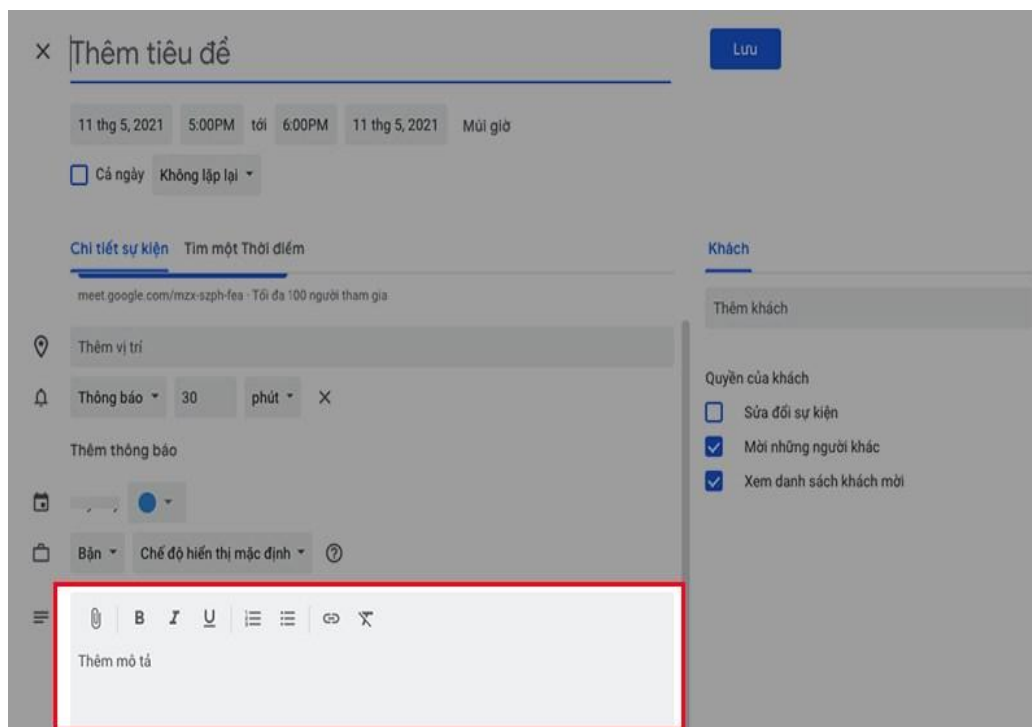
Thêm vị trí và thông báo về thời gian diễn ra lớp học, họp online.



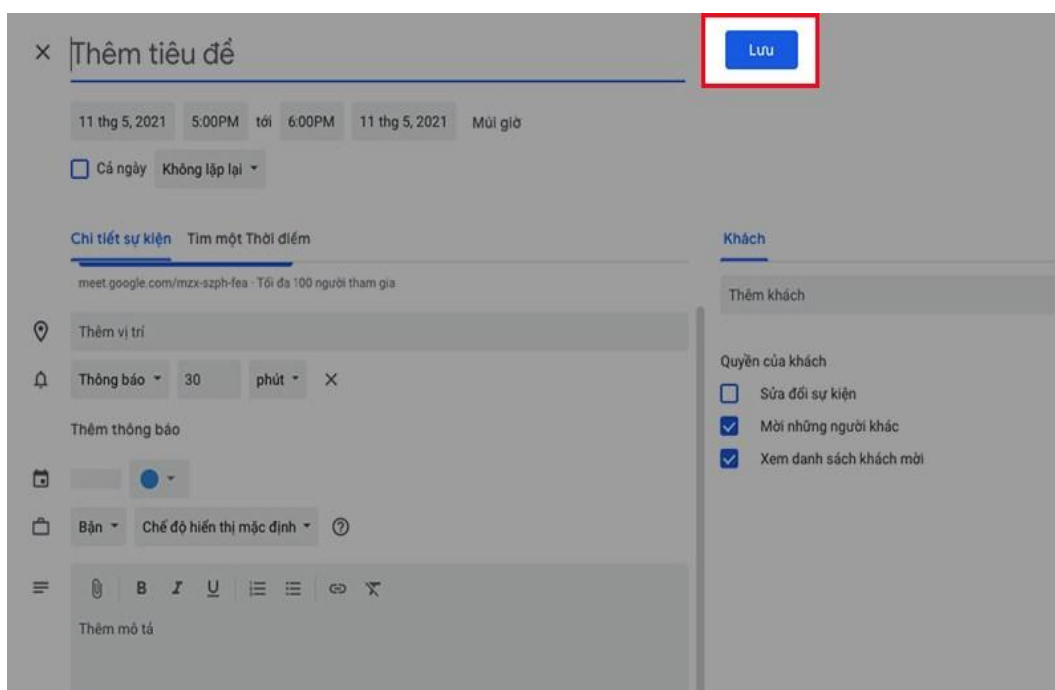
Nhập địa chỉ email của thành viên tham gia được mời tại mục **Khách** và chỉnh sửa quyền riêng tư của thành viên được mời tại mục **Quyền của khách**.



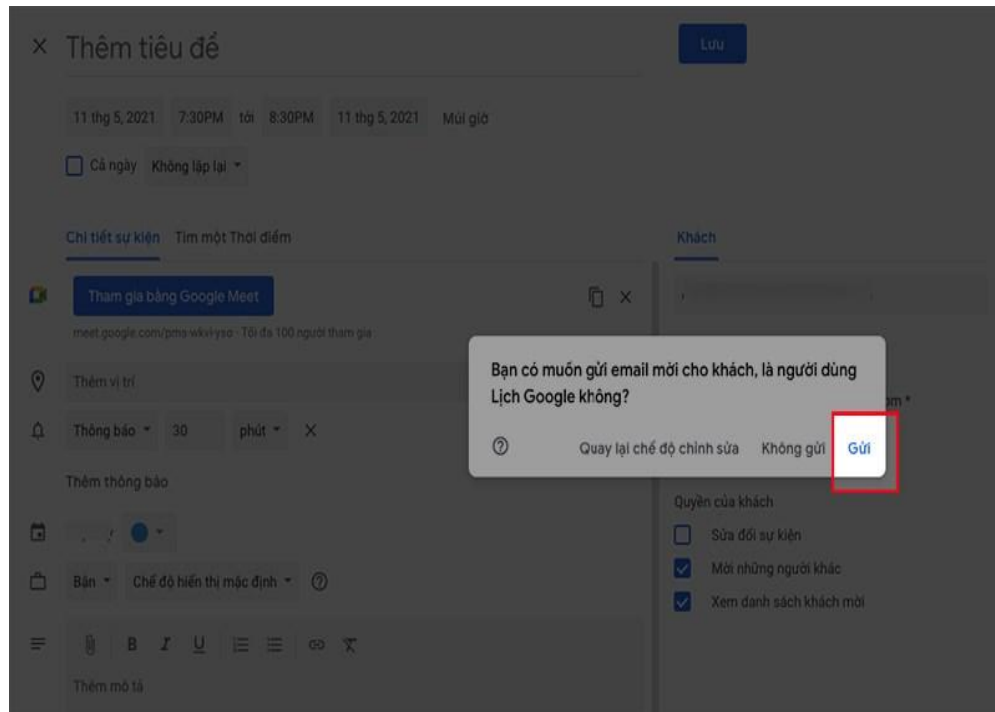
Thêm những ghi chú hoặc lời nhắc nhở trước khi tham gia học, họp online tại mục **Thêm mô tả**.



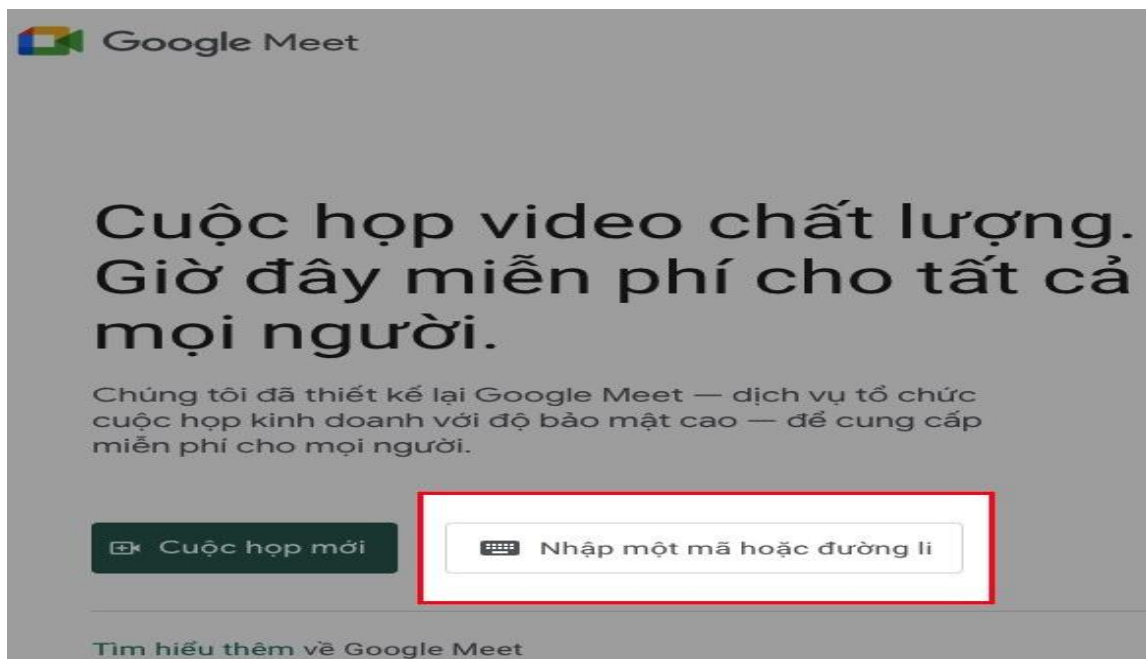
Bước 4: Nhấn Lưu.



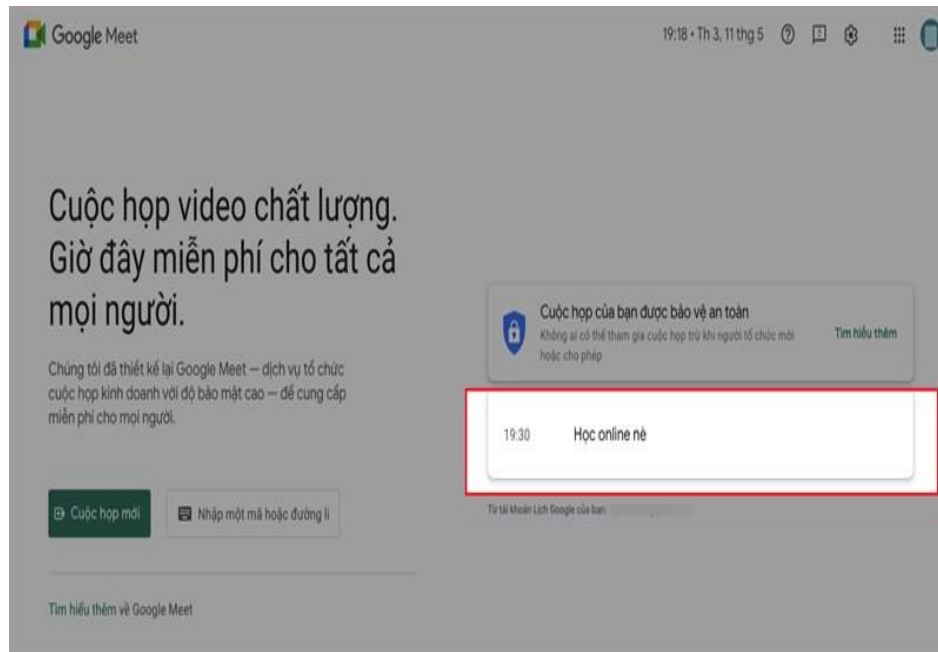
Bước 5: Nhấn Gửi.



Để bắt đầu lớp học, họp online bạn có thể truy cập vào Google Meet, dán đường dẫn URL của lớp học, họp online đã tạo hoặc nhập mã là các ký tự sau cụm `meet.google.com/` vào khung **Nhập một mã hoặc đường link**.



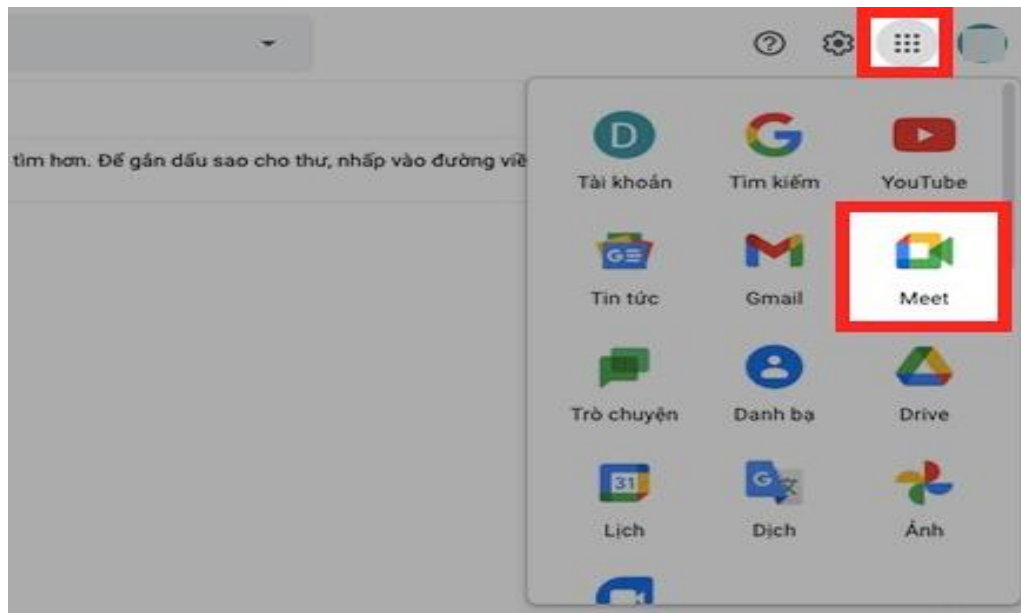
Bạn cũng có thể nhấn vào tên lớp học, họp online ở giao diện chính của Google Meet.



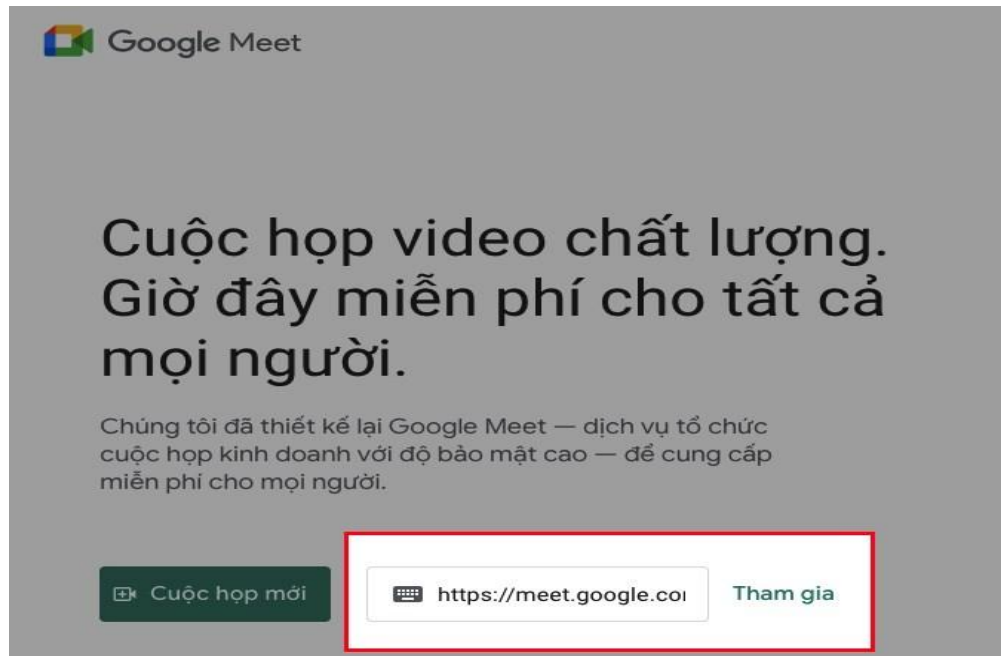
Hoặc mở email sau khi bạn tạo lịch và nhấn vào đường dẫn URL ở trong email.

2.1.5. Cách tham gia phòng học, họp online trên Google Meet

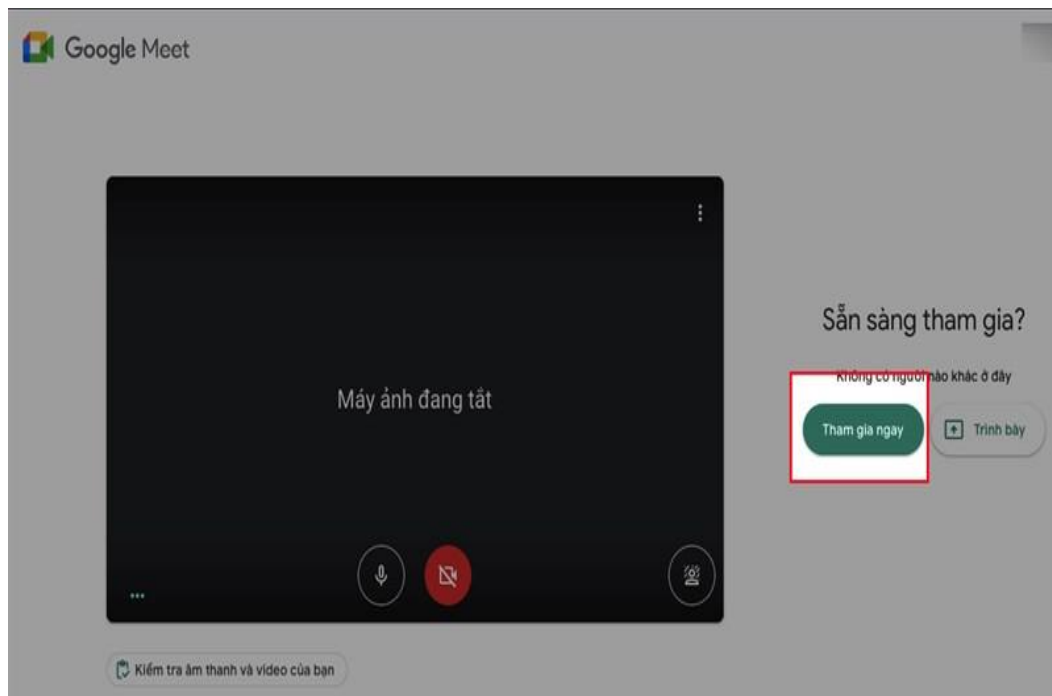
Bước 1: Đăng nhập [Gmail](#) trên [máy tính](#), nhấn vào **biểu tượng dấu chấm** ở góc trên bên phải > Chọn Meet.



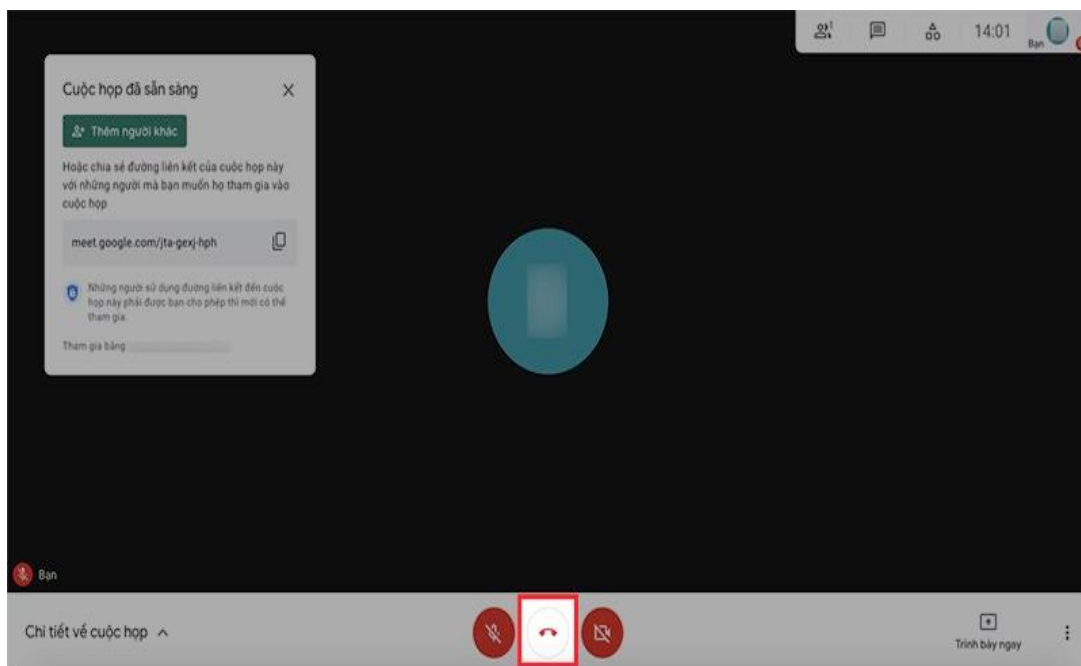
Bước 2: Dán đường dẫn URL hoặc nhập mã lớp học, họp online mà bạn được thành viên khác chia sẻ vào khung **Nhập một mã hoặc đường link** > Nhấn **Tham gia**.



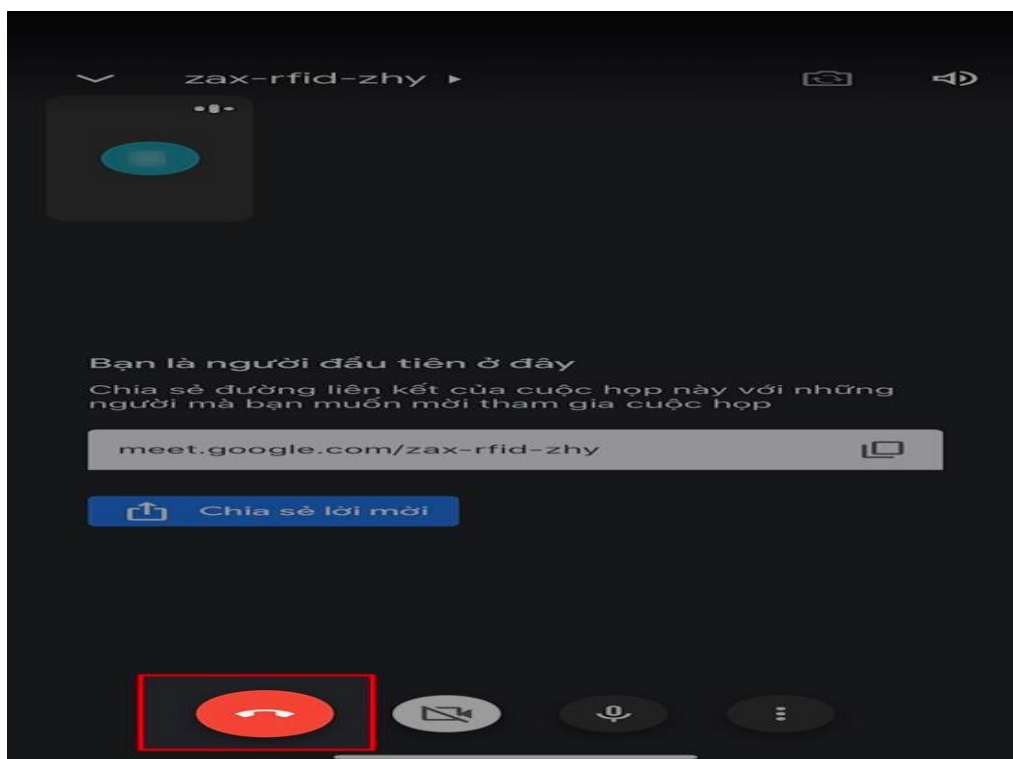
Bước 3: Kiểm tra micro và camera của bạn trước khi tham gia vào lớp học, họp online > Nhấn **Tham gia ngay** (Hoặc nhấn **Yêu cầu tham gia**).



Bước 4: Để thoát phòng học, họp online, bạn nhấn vào **biểu tượng điện thoại** ở giữa biểu tượng micro và camera (Đối với máy tính).

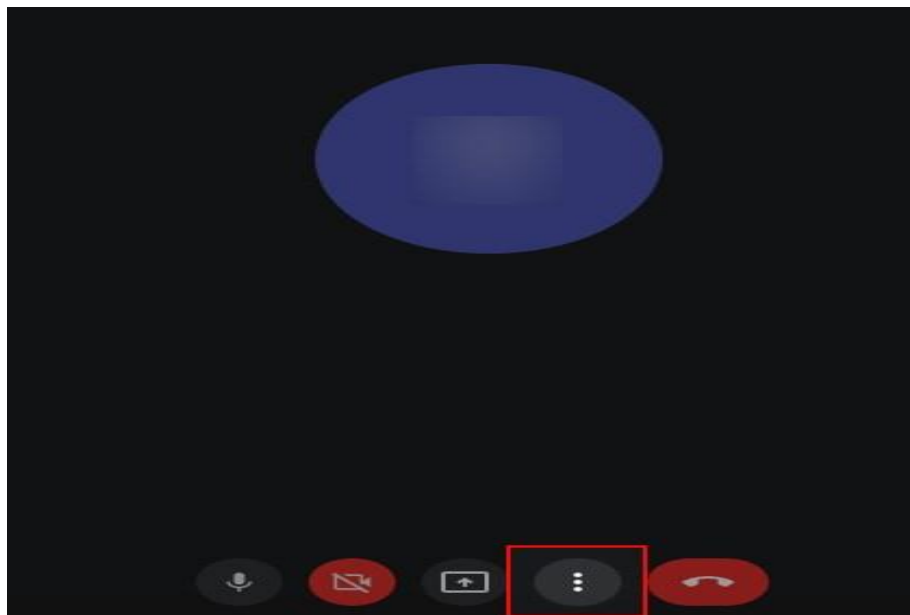


Đối với điện thoại, nhấn vào biểu tượng màu đỏ bên trái camera và micro ở phía dưới.

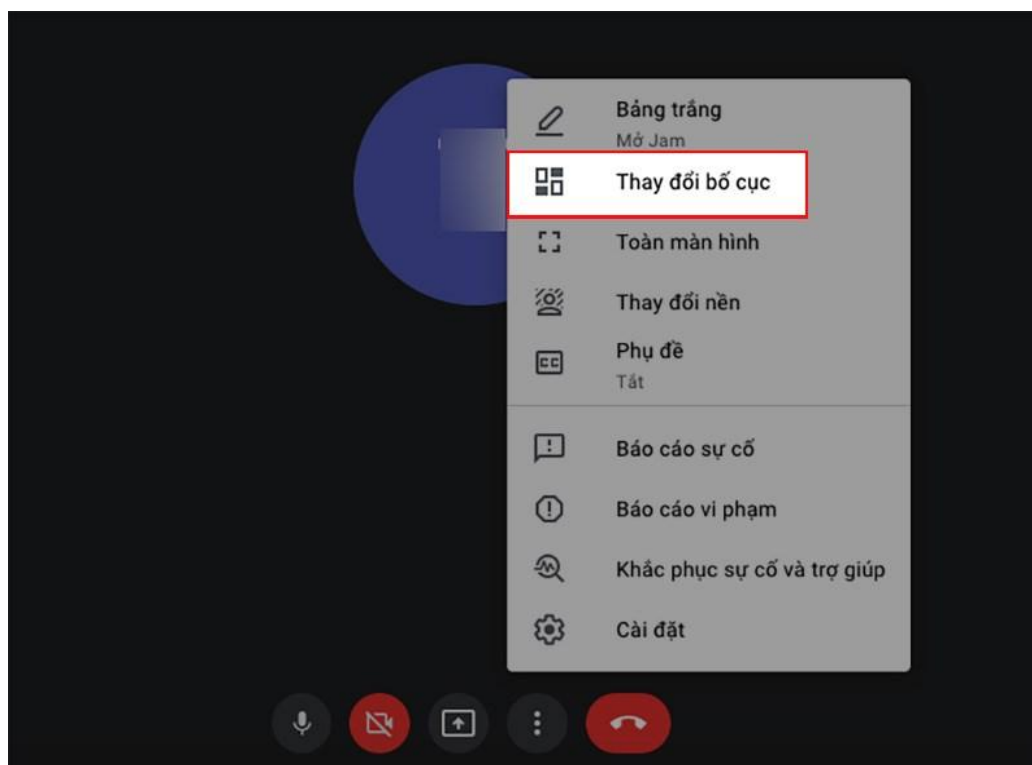


2.1.6. Cách hiển thị tất cả thành viên trên Google Meet bằng máy tính

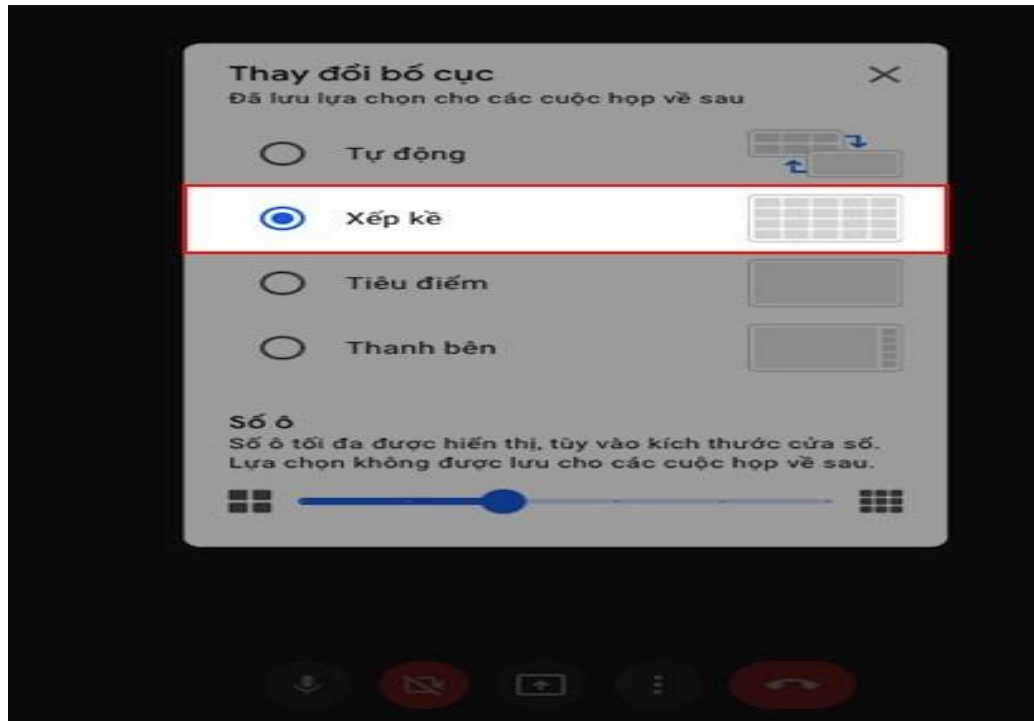
Bước 1: Mở [Google Meet](#) trên [máy tính](#), tại phòng học, họp online trên Google Meet, nhấn vào **biểu tượng 3 dấu chấm**.



Bước 2: Chọn **Thay đổi bố cục**.



Bước 3: Chọn **Xếp kê** để nhìn thấy tất cả thành viên.



Ngoài ra, còn có các bố cục khác để bạn lựa chọn như:

Tự động: Google Meet sẽ tự động lựa chọn kiểu hiển thị cho bạn dựa vào số lượng thành viên tham gia học, họp online.

Tiêu điểm: Chỉ hiển thị duy nhất 1 cửa sổ của người đang nói hoặc thuyết trình và không hiển thị bất cứ thành viên nào trên màn hình.

Thanh bên: Màn hình chính sẽ hiển thị người đang nói hoặc thuyết trình với những thành viên được hiển thị ở cột bên phải.

7. Một số lưu ý khi sử dụng Google Meet:

- Các thành viên tham gia cần phải có tài khoản email, có thể là tên miền riêng hoặc [Gmail](mailto:).

- Số lượng thành viên tham gia tối đa là **250 người**.

- Google Meet hoạt động tốt nhất trên trình duyệt web [Google Chrome](https://www.google.com/chrome/).

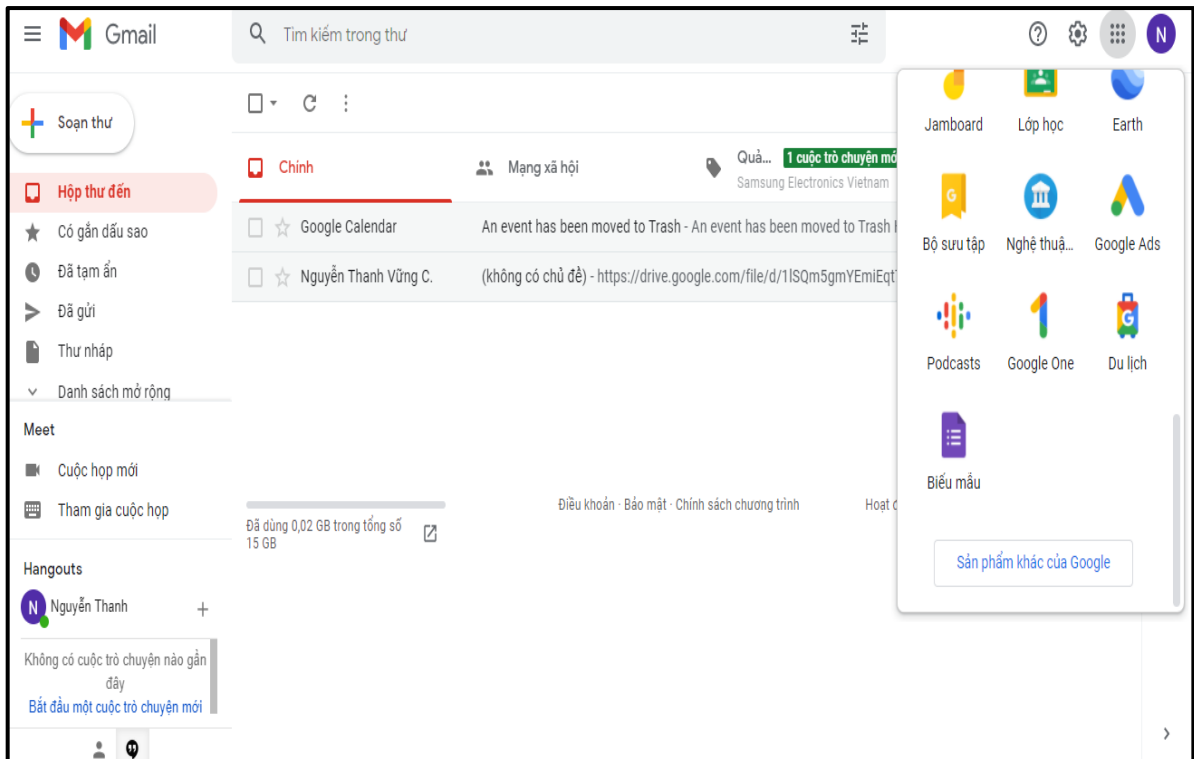
- Hỗ trợ người dùng [điện thoại Android](https://www.google.com/android/), [iOS](https://www.apple.com/ios/) vẫn có thể tham gia vào lớp học, họp online dễ dàng.

- Tích hợp với các công cụ khác trên bộ G-suite như Lịch, [Classroom](https://classroom.google.com/).

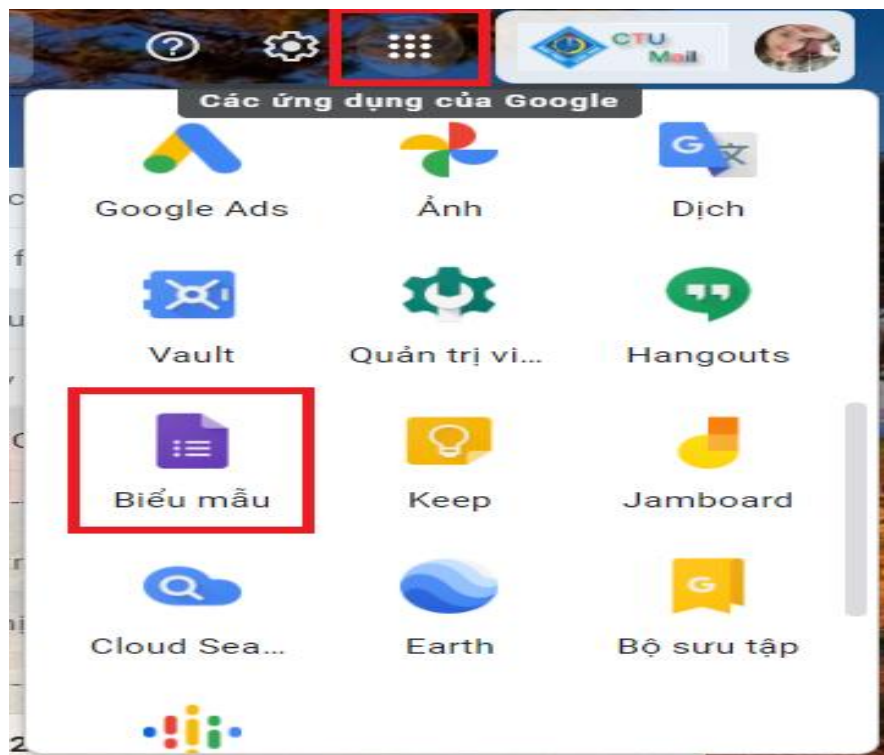
2.2. Tạo đề thi, tổ chức thi trực tuyến qua google form.

2.2.1. Hướng dẫn tạo bài kiểm tra trên Google Forms

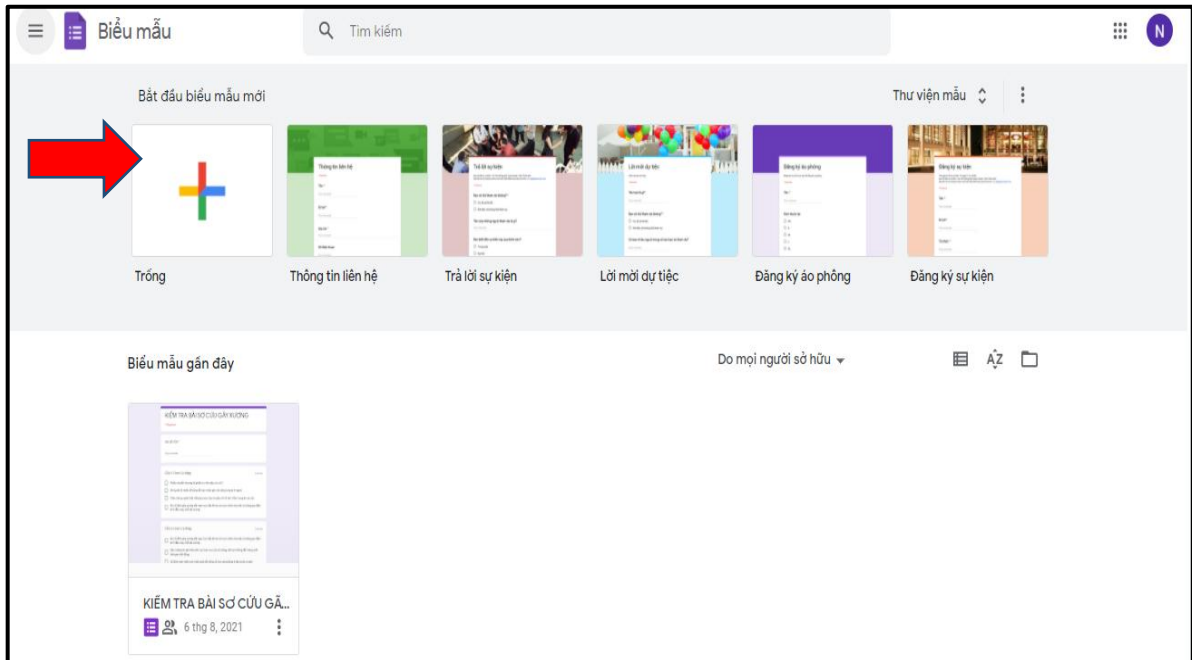
Bước 1: Đăng nhập vào tài khoản Email.



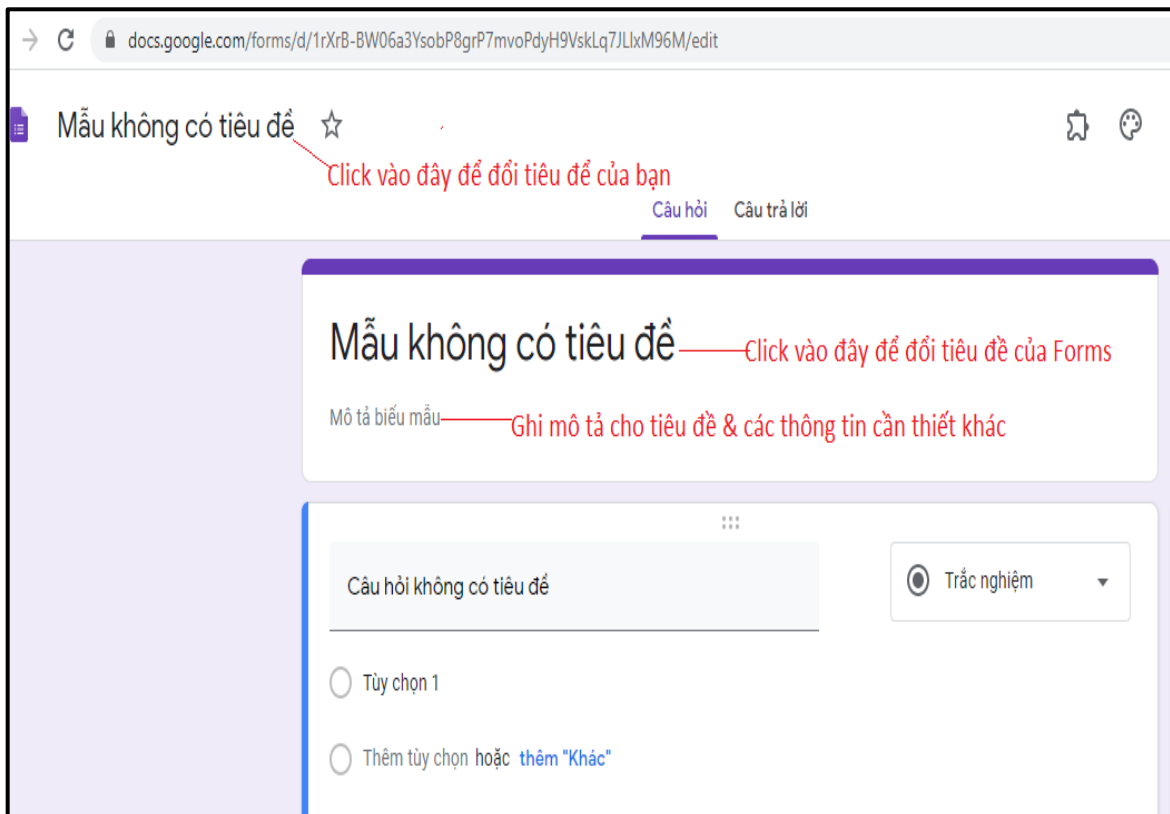
Bước 2: Click vào biểu tượng **Google Apps** và chọn **Biểu Mẫu**

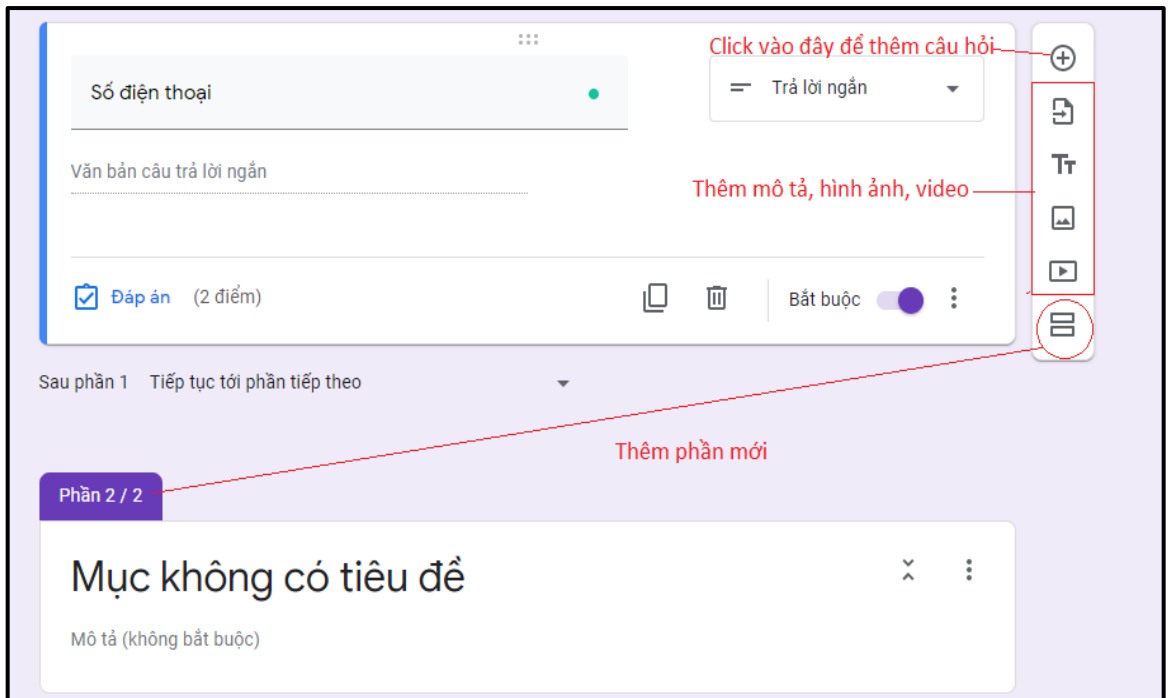


Bước 3: Chọn biểu mẫu **Trống**

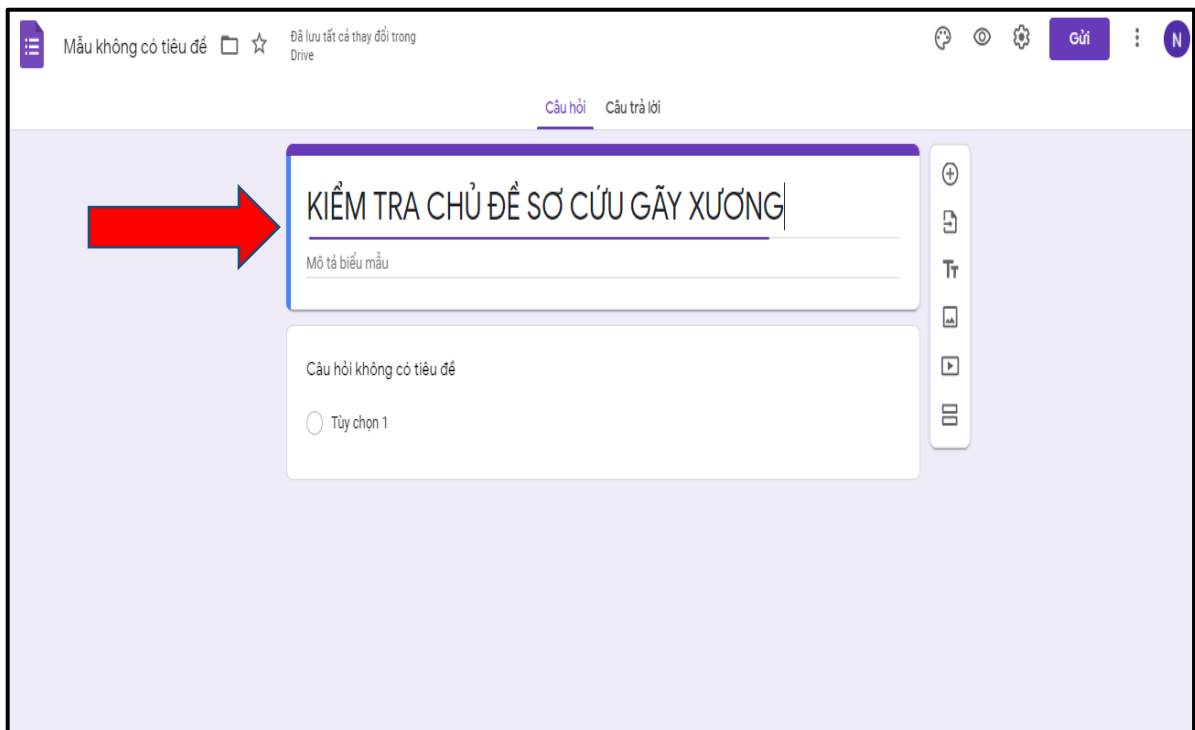


Bước 4: Viết nội dung cho Google Forms

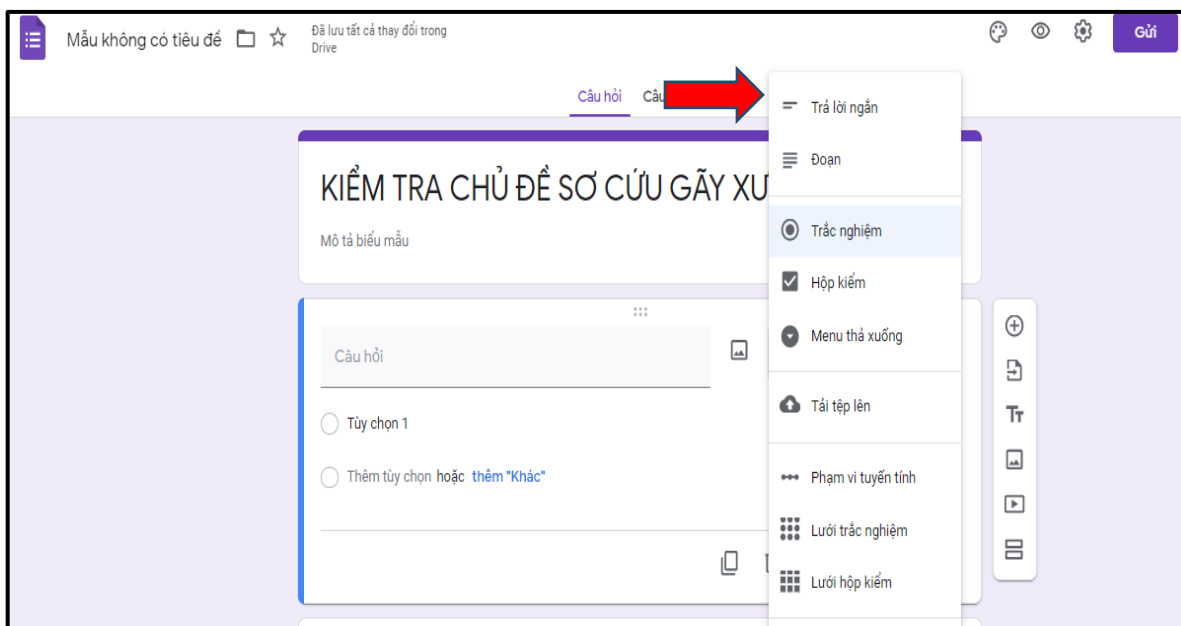




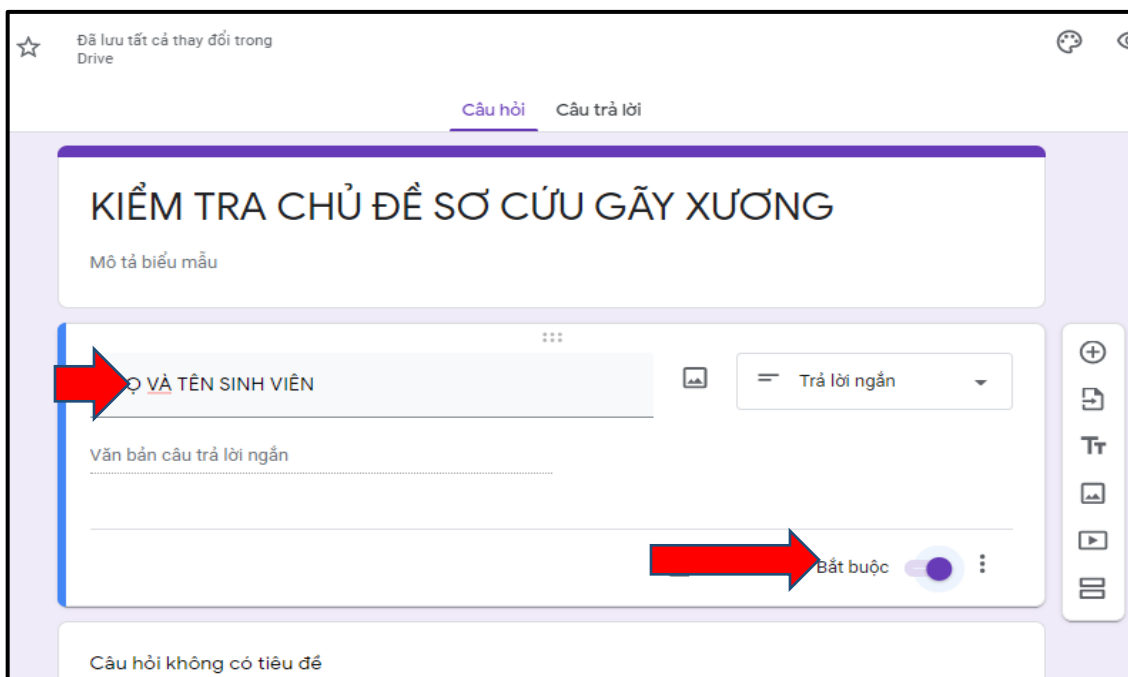
Bước 5: Tại mục **Câu hỏi** các thầy cô **nhập tiêu đề chung** cho bài kiểm tra.



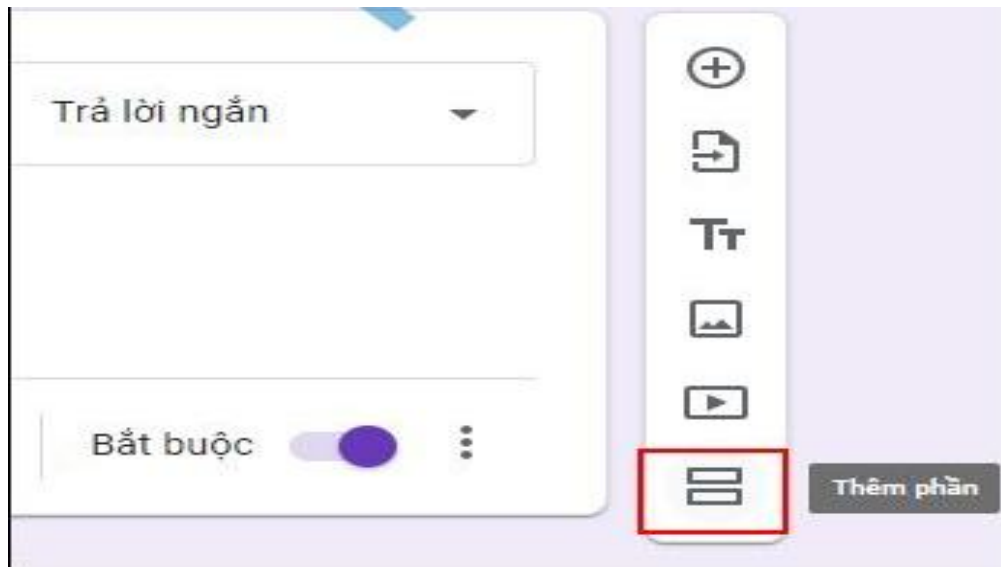
Bước 6: Nhìn xuống dưới bấm vào **Câu hỏi không có tiêu đề** và nhìn sang kế bên **chọn kiểu câu hỏi Trả lời ngắn** .



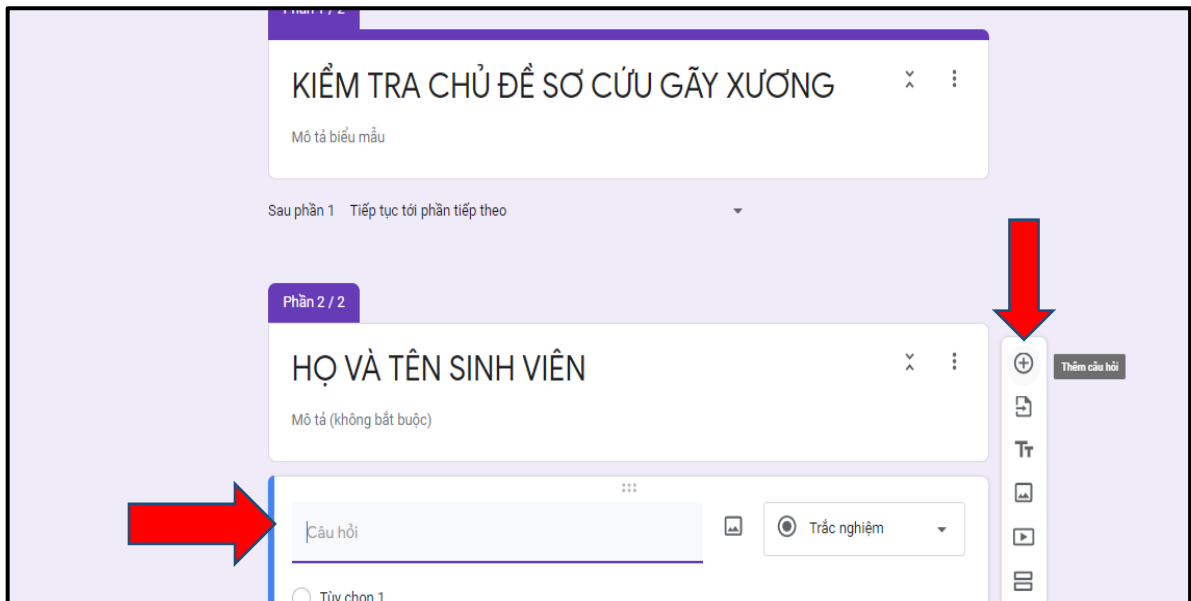
Thầy cô **nhập trường Họ và tên** để học sinh điền tên của mình vào bài kiểm tra. Bên dưới cần **kích hoạt nút Bắt buộc** để học trò thanh toán lời mới có thể nộp được bài. Các thầy cô có thể thêm các trường khác vào phần nhập tin tức của học trò nếu cần.



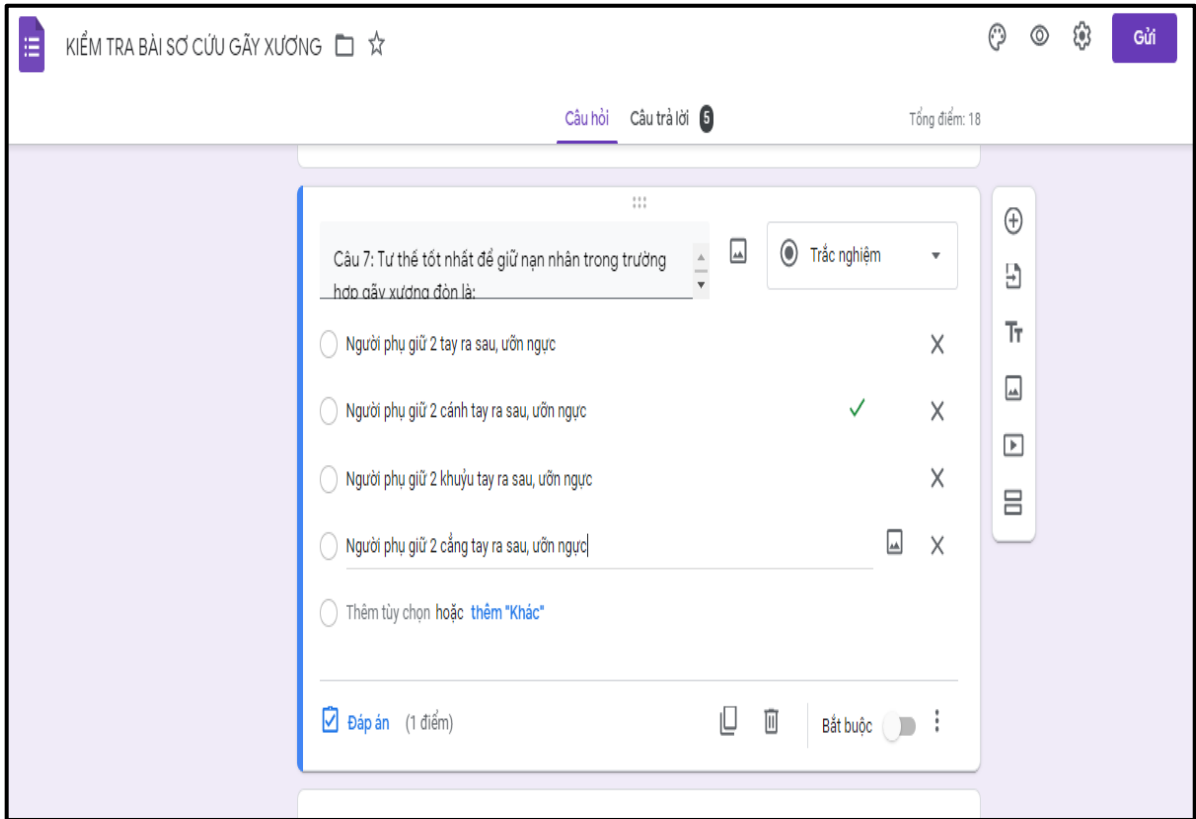
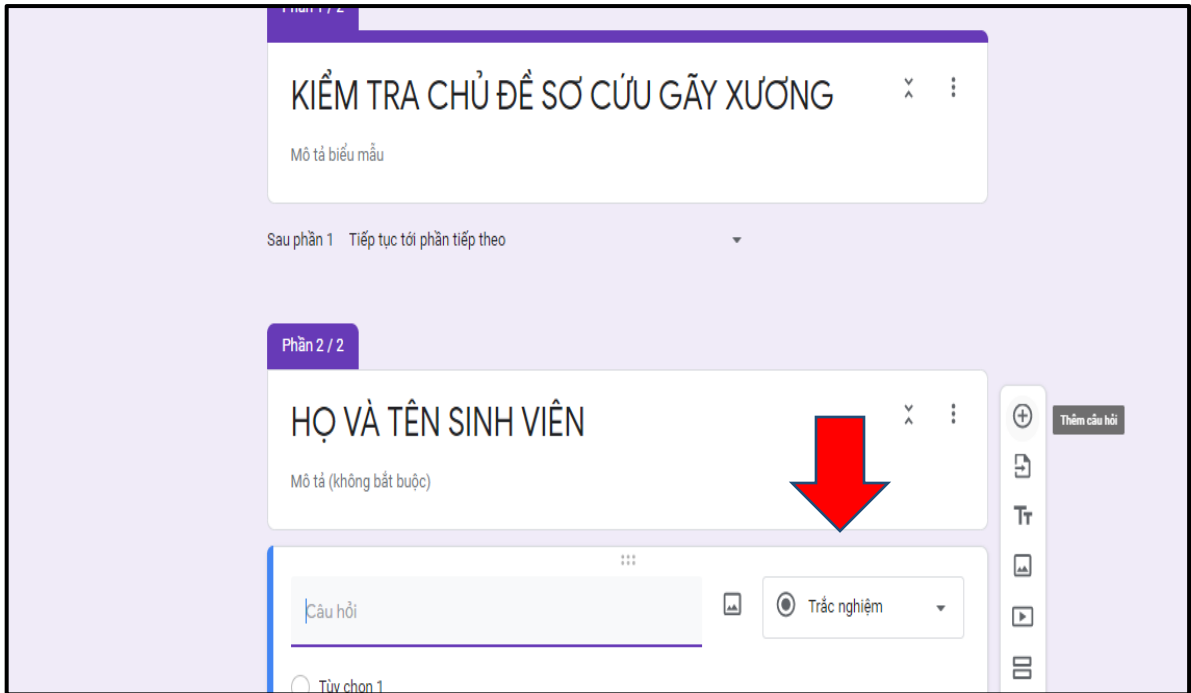
Bước 6: Tiếp tục nhấn vào **biểu trưng Thêm** phần để thêm phần câu hỏi, cách ly với phần tin tức bên trên.



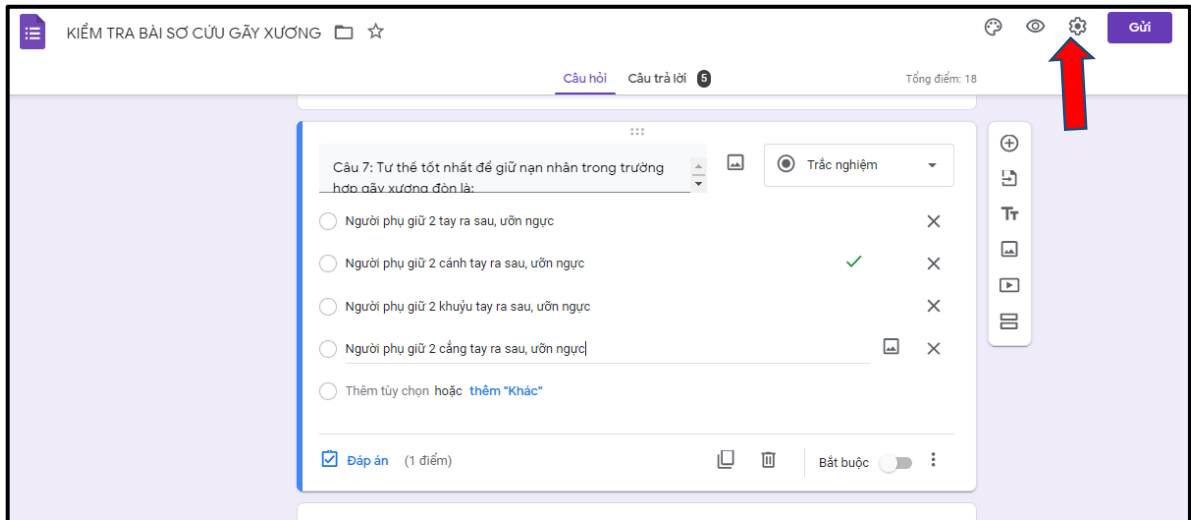
Sau đó **nhập tiêu đề chung cho phần câu hỏi** , rồi nhấn **tượng trưng dấu cộng** tại cột công cụ ở cạnh phải đặt thêm câu hỏi.



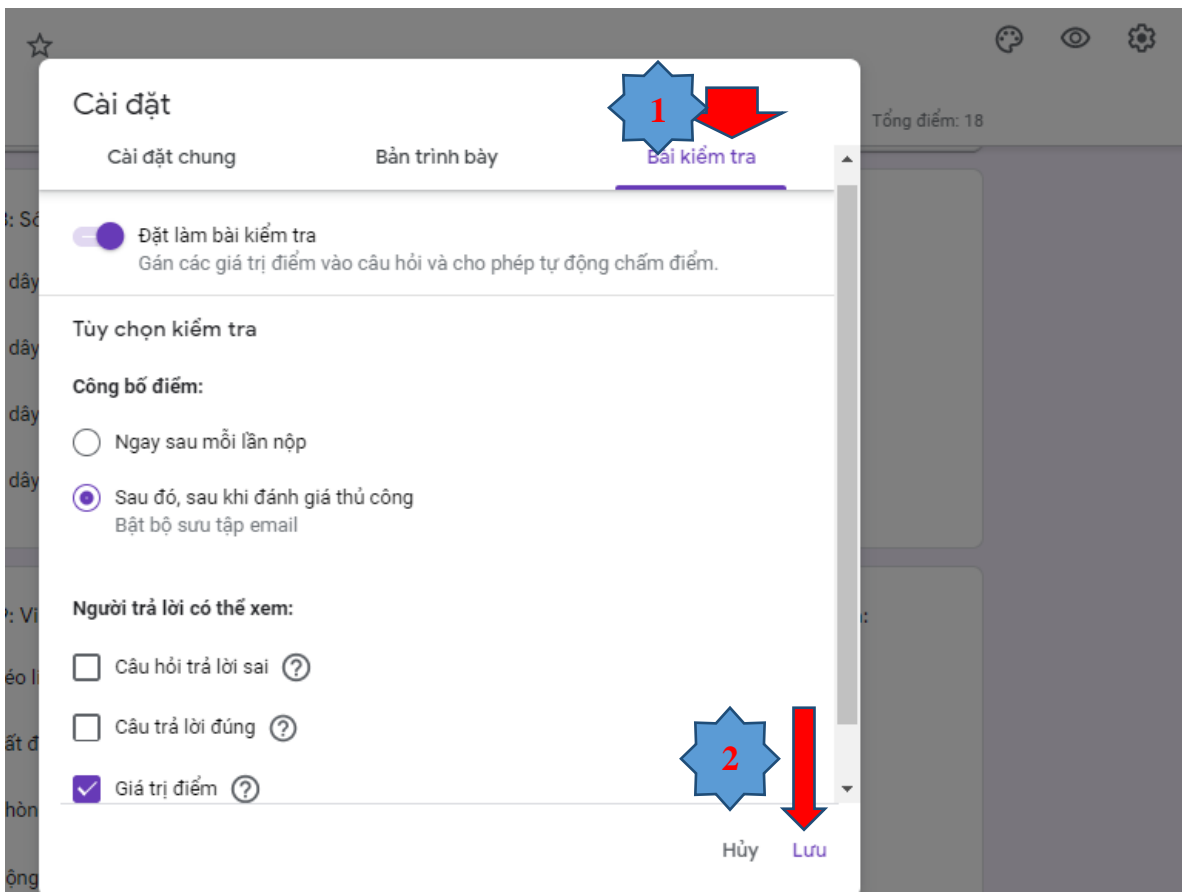
Bước 7: Chọn **kiểu câu hỏi là Trắc nghiệm** , sau đó **nhập nội dung câu hỏi** , các **phương án chọn lựa** . Các thầy cô cũng đều có thể chèn thêm hình ảnh vào câu hỏi nếu cần. Sau kia cũng **kích hoạt tùy chọn Bắt buộc** .



Tiếp đến thầy cô nhìn lên trên cùng giao diện bấm vào **biểu trưng bánh răng** của.



Hiện thị giao diện, bấm vào **mục Bài kiểm tra** sau đó **kích hoạt chế độ Đặt làm bài kiểm tra** rồi **nhấn Lưu** là được.



Lúc này trong phần câu hỏi sẽ hiển thị **mục Đáp án** để thầy cô nhập lời đáp đúng. Tích chọn vào **lời đáp** rồi **nhập điểm số cho một câu trả lời đúng**. Nhấn **Xong** để lưu lại.

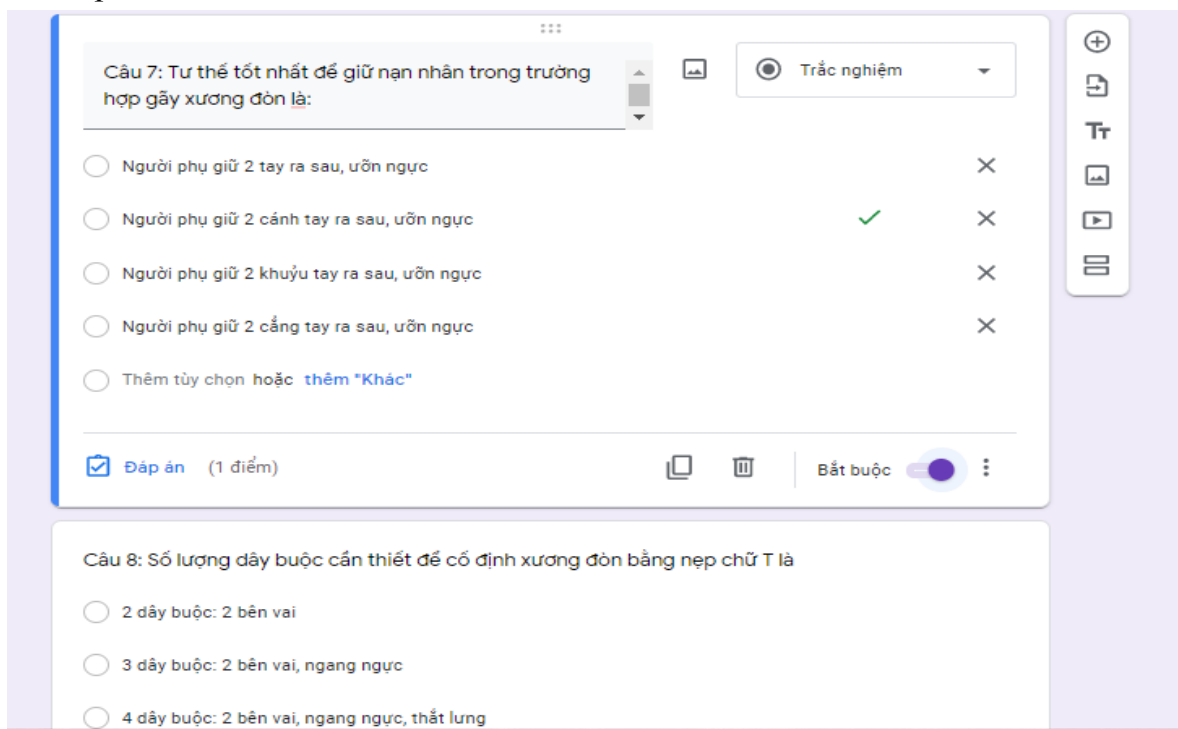
The screenshot shows a quiz question interface. At the top, there is a question: "Câu 7: Tư thế tốt nhất để giữ nạn nhân trong trường hợp gãy xương đòn là:". Below the question, there are five radio button options:

- Người phụ giữ 2 tay ra sau, ưỡn ngực
- Người phụ giữ 2 cánh tay ra sau, ưỡn ngực
- Người phụ giữ 2 khuỷu tay ra sau, ưỡn ngực
- Người phụ giữ 2 cẳng tay ra sau, ưỡn ngực
- Thêm tùy chọn hoặc thêm "Khác"

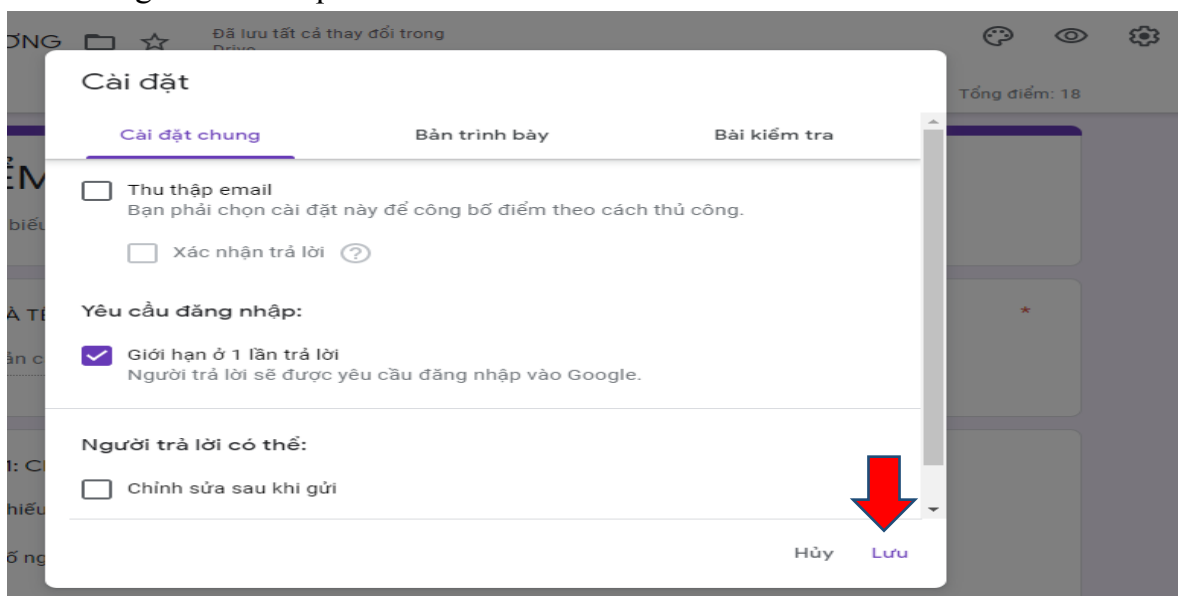
At the bottom of the question area, there is a section labeled "Đáp án (1 điểm)" with a checked checkbox. A red arrow points to this section. To the right of the question area, there is a "Trắc nghiệm" (Multiple Choice) dropdown menu and a "Bắt buộc" (Required) toggle switch.

The screenshot shows the same quiz question interface, but with the correct answer selected. The second option, "Người phụ giữ 2 cánh tay ra sau, ưỡn ngực", is now selected and highlighted in green. A green checkmark is visible to the right of this option. A blue starburst with the number "1" and a red arrow points to the selected option. Above the question, there is a checkbox labeled "Chọn câu trả lời chính xác:" (Select the correct answer:). A blue starburst with the number "2" and a red arrow points to this checkbox. Below the question, the score is shown as "1 điểm" (1 point). At the bottom right, there is a "Xong" (Done) button. A blue starburst with the number "3" and a red arrow points to this button.

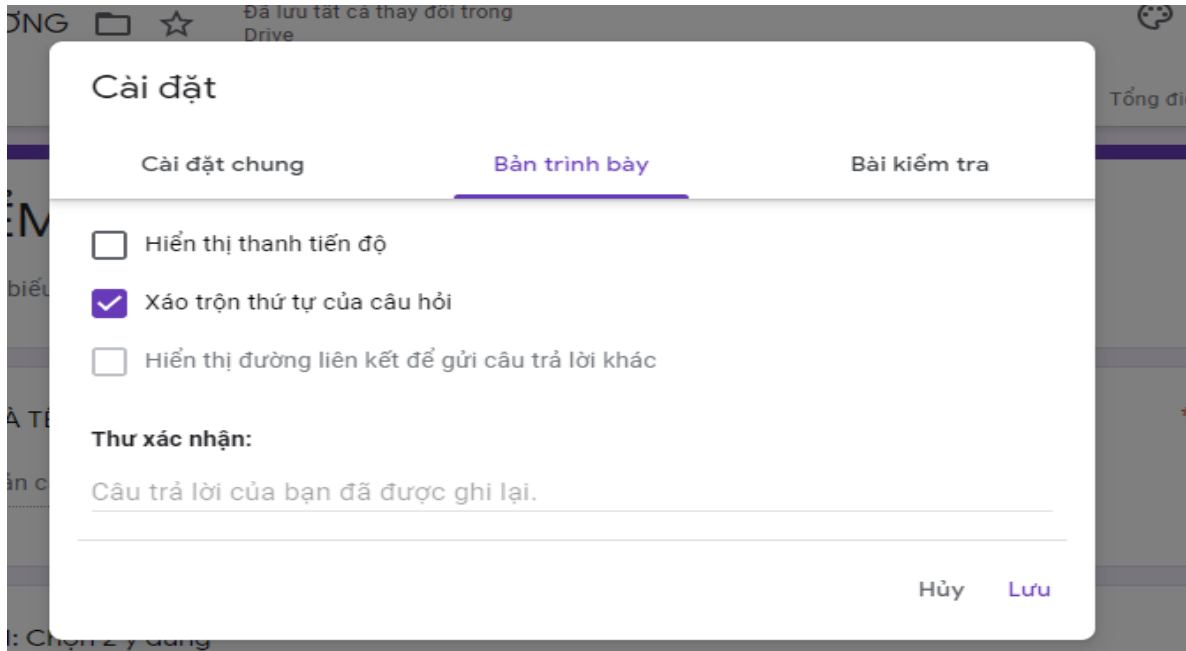
Bước 8: Tiếp tục nhấn dấu cộng để thêm các câu hỏi khác cho bài kiểm tra. Lưu ý bạn cần luôn kích hoạt nút **Bắt buộc** để học sinh phải trả lời tất cả các câu hỏi nội bộ bài được.



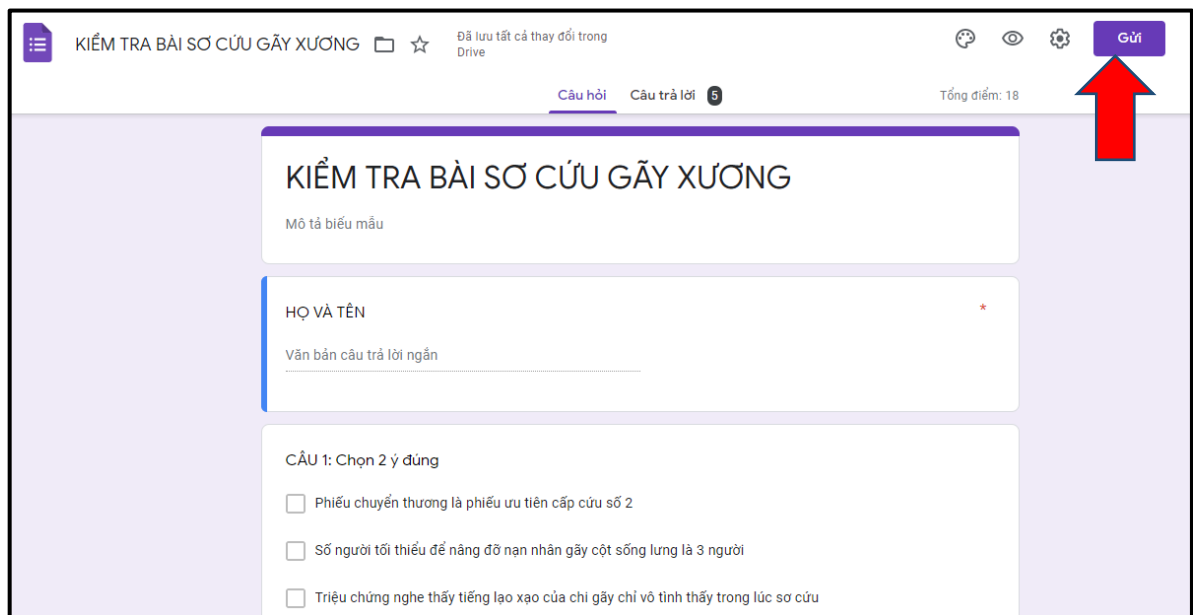
Bước 9: Khi đã nhập xong tất cả nội dung câu hỏi, nhấn tiếp vào **biểu trưng bánh răng cưa**. Trong **mục Cài đặt chung**, nếu thầy cô cần học trò **đăng nhập vào tài khoản Google mới cũng có thể có thể nộp bài** thì nhấn **Giới hạn ở 1 lần trả lời**, nếu không cần thì bỏ qua.

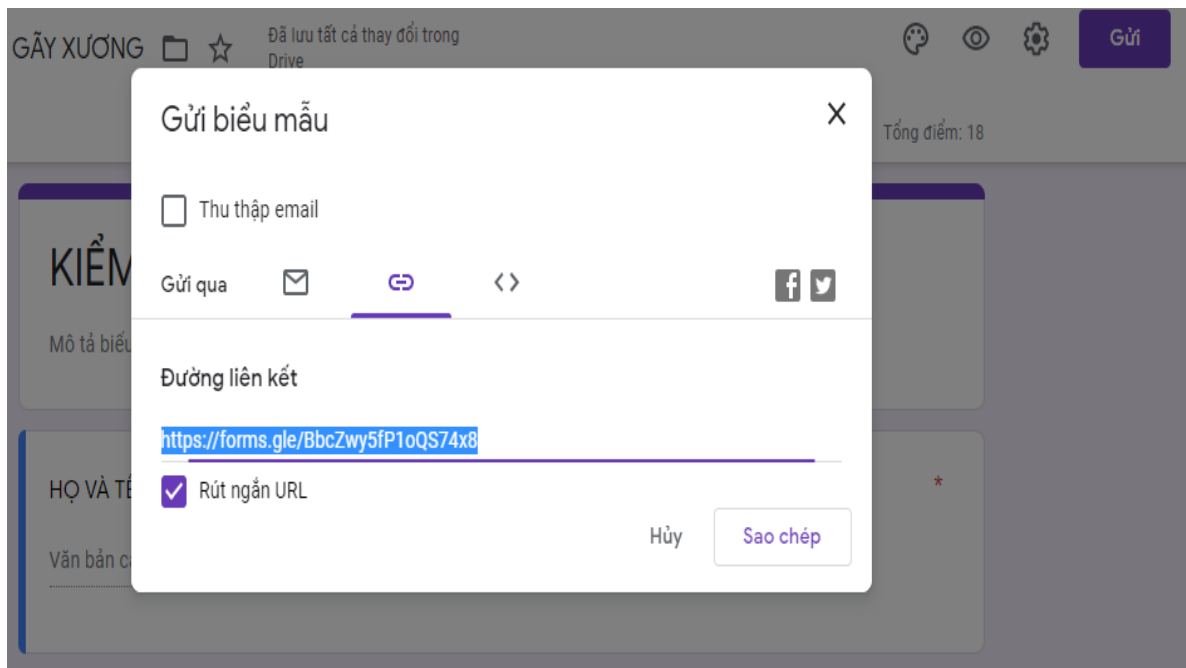


Nhấn vào **Bản trình bày** có thể tích chọn vào **Xáo trộn thứ tự câu hỏi** để các câu thay đổi ở mỗi bài kiểm tra của từng em học sinh. **Lưu ý** nếu bạn chọn phần Xáo trộn thì phần câu hỏi chưa được phép ghi thứ tự, chỉ cần ghi nội dung câu hỏi.

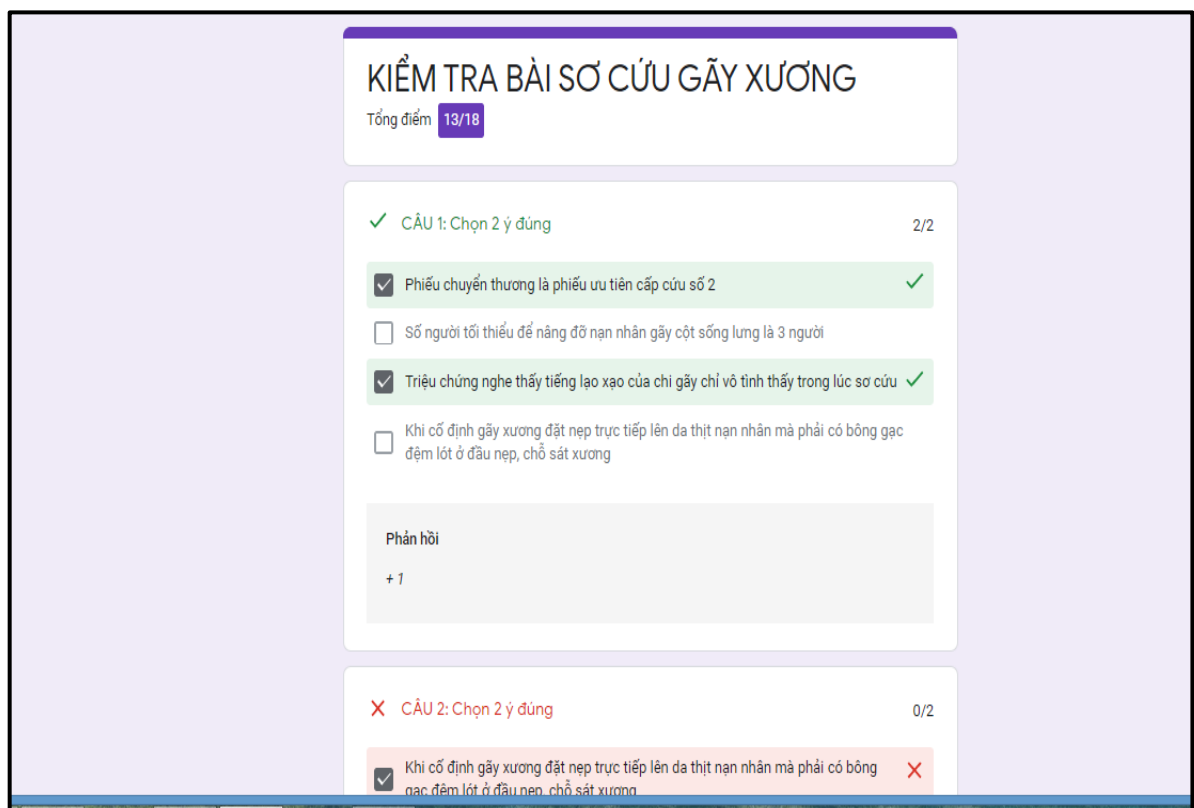


Bước 10: Thầy cô bấm vào **nút Gửi** rồi bấm vào **biểu tượng link** và **sao chép URL bài kiểm tra** để gửi cho học sinh. Các thầy cô cũng có thể gửi link bài kiểm tra qua nhóm Zalo lớp để thuận tiện hơn.



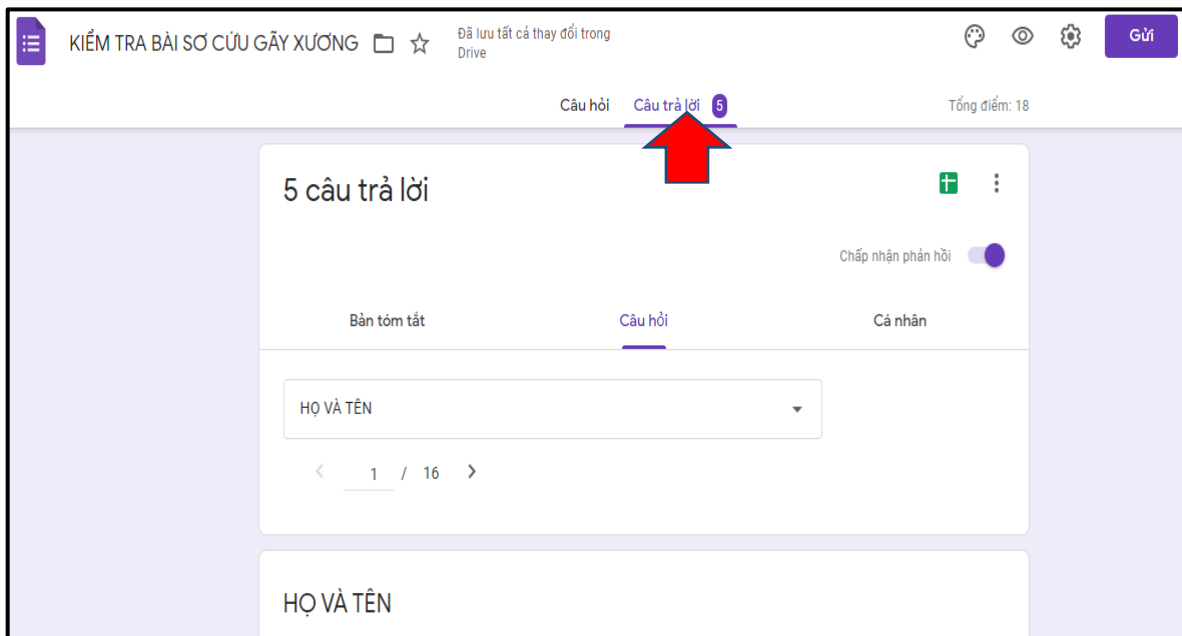


Các em học trò khi nhận được link bài kiểm tra thì chọn lời giải đáp và sau đó nộp lại cho thầy cô. Khi trả lời xong sẽ hiển thị ngay điểm số cho bài kiểm tra.

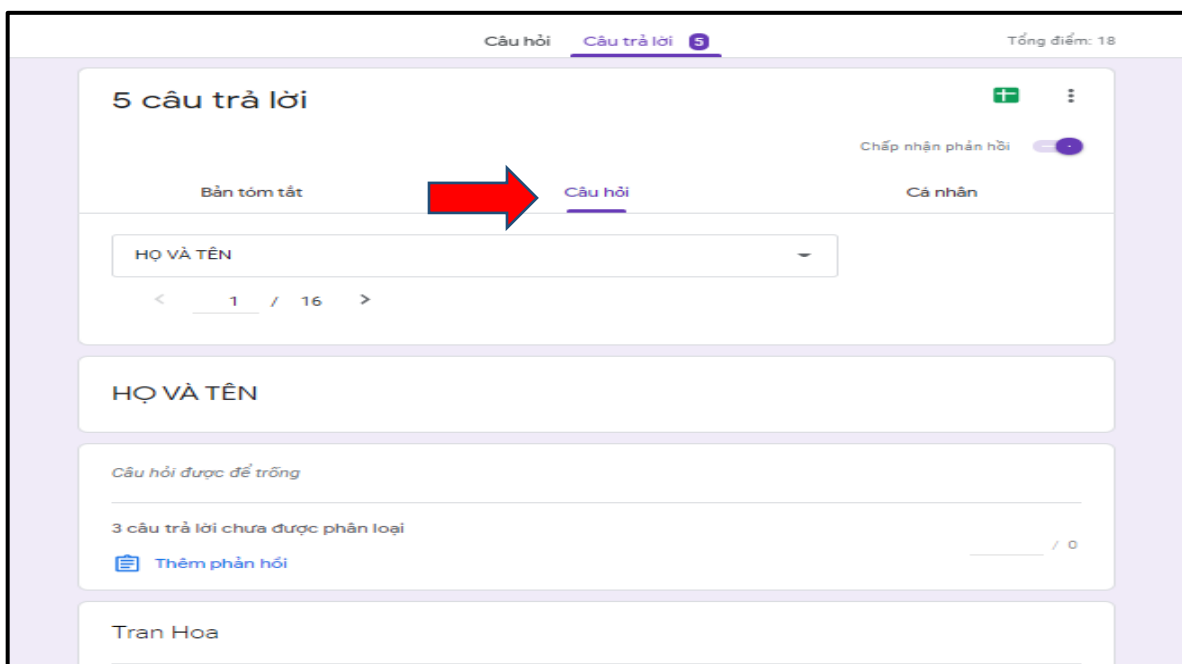


2.2.2. Hướng dẫn xem lời giải đáp trên Google Forms

Bước 1: Để xem số lượng học sinh trả lời, thầy cô bấm vào bài kiểm tra đã tạo trong giao diện Google Forms. Lúc này **phần Câu trả lời** sẽ hiển thị con số bài kiểm tra đã nộp.



Bước 2: Đầu tiên bạn nhấn vào mục **Câu hỏi** để xem **tổng kết số lượng câu trả lời đúng** cho mỗi câu hỏi.



Để **chấm điểm cho học sinh** nếu muốn thì bấm vào **mục Cá nhân** rồi nhập điểm cho từng học sinh. **Nhấn Lưu** để lưu lại điểm. Ở từng câu sẽ có thêm **phần phản hồi riêng lẻ** nếu nhà giáo muốn nhập nhận xét.

The screenshot shows a quiz interface with the following elements:

- Top navigation: "Câu hỏi" (Questions) and "Câu trả lời" (Answers) tabs, with "Câu trả lời" selected. A score indicator shows "5" out of 5.
- Page navigation: "Bản tóm tắt" (Summary) and "Câu hỏi" (Questions) tabs, with "Câu hỏi" selected. A progress indicator shows "4 / 5".
- Score summary: "8 trong tổng số 18 điểm" (8 out of 18 points) and "Điểm số công bố 6 thg 8 23:17" (Score published 6th Aug 23:17). A "Cho điểm" (Grade) button is visible.
- Section title: "KIỂM TRA BÀI SƠ CỨU GÃY XƯƠNG" (First Aid Test for Broken Bones) with a red asterisk and "Bắt buộc" (Mandatory).
- Form field: "HỌ VÀ TÊN" (Name) with the value "Tran Hoa" and a "Thêm phản hồi riêng lẻ" (Add individual feedback) link.
- Question: "CÂU 1: Chọn 2 ý đúng" (Question 1: Choose 2 correct answers) with a score of "2 / 2".
- Options for Question 1:
 - Phiếu chuyển thương là phiếu ưu tiên cấp cứu số 2 (Triage card is the number 2 priority first aid card) - Correct
 - Số người tối thiểu để nâng đỡ nạn nhân gãy cột sống lưng là 3 người (Minimum number of people to lift a person with a broken spine is 3 people)
 - Triệu chứng nghe thấy tiếng lạo xạo của chi gãy chỉ vô tình thấy trong lúc sơ cứu (Symptoms of a broken limb are only noticed during first aid)

The screenshot shows a "Thêm phản hồi" (Add feedback) dialog box with the following elements and annotations:

- Text input: "Em làm rất tốt" (You did very well).
- Buttons: "Hủy" (Cancel) and "Lưu" (Save).
- Annotation 1: A blue star with the number "1" points to the "Thêm phản hồi riêng lẻ" (Add individual feedback) link on the main page.
- Annotation 2: A blue star with the number "2" points to the text input field.
- Annotation 3: A blue star with the number "3" points to the "Lưu" (Save) button.

Câu hỏi **Câu trả lời 5** Tổng điểm: 18

Tran Hoa

Thêm phản hồi riêng lẻ

✓ **CÂU 1: Chọn 2 ý đúng** 2 / 2

- Phiếu chuyển thương là phiếu ưu tiên cấp cứu số 2 ✓
- Số người tối thiểu để nâng đỡ nạn nhân gãy cột sống lưng là 3 người
- Triệu chứng nghe thấy tiếng lạo xạo của chi gãy chỉ vô tình thấy trong lúc sơ cứu ✓
- Khi cố định gãy xương đặt nẹp trực tiếp lên da thịt nạn nhân mà phải có bông gạc đệm lót ở đầu nẹp, chỗ sát xương

Phản hồi cá nhân ✎ 🗑

Em làm rất tốt

✓ **CÂU 2: Chọn 2 ý đúng** 2 / 2

- Khi cố định gãy xương đặt nẹp trực tiếp lên da thịt nạn nhân mà phải có bông gạc đệm lót ở đầu nẹp, chỗ sát xương

Chỉnh sửa đang chờ xử lý Hủy **Lưu**

Tiếp đến bấm vào **biểu tượng mũi tên để chuyển sang học trò khác và chấm điểm.**

Câu hỏi **Câu trả lời 5** Tổng điểm: 18

5 câu trả lời + ⋮

Chấp nhận phản hồi

Bản tóm tắt Câu hỏi **Cá nhân**

4 / 5 > 🖨 🗑

6 trong tổng số 18 điểm Bản cập nhật được tạo sau khi công bố **Cho điểm**

KIỂM TRA BÀI SƠ CỨU GÃY XƯƠNG

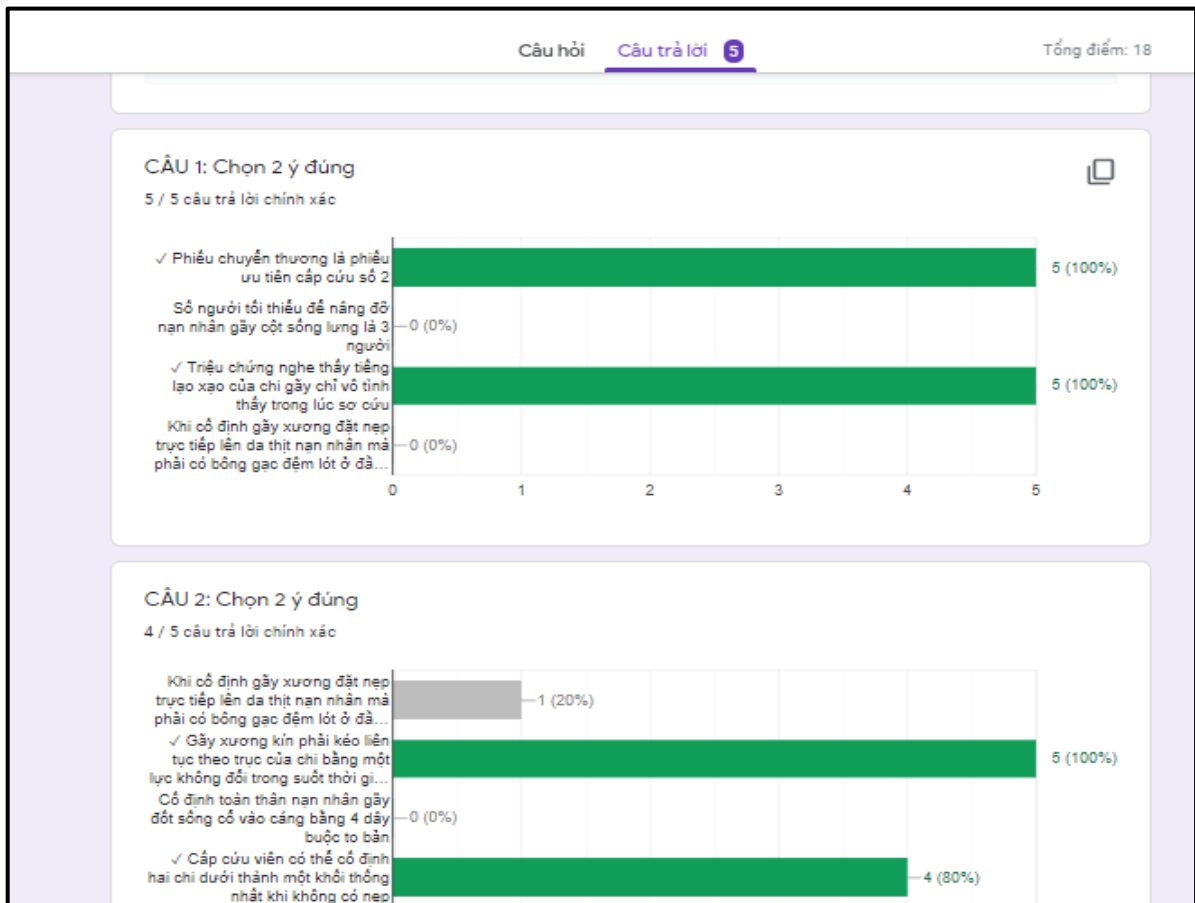
*Bắt buộc

HỌ VÀ TÊN * _____ / 0

Tran Hoa

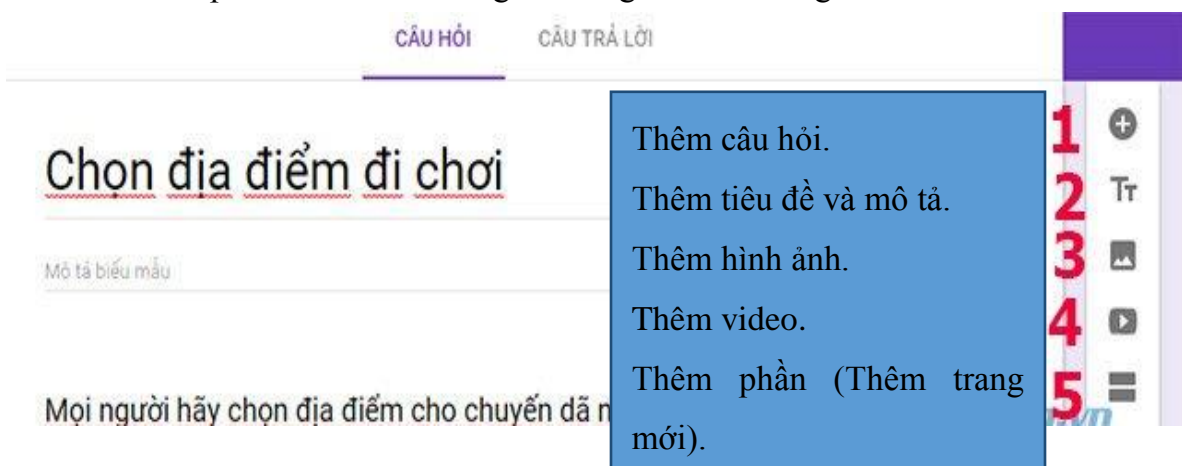
Thêm phản hồi riêng lẻ

Bước 3: Quay lại trở lại **mục Bảng tóm tắt** và các thầy cô sẽ nhìn thấy biểu đồ phân tích điểm số của học sinh. Bên dưới sẽ là đánh giá câu hỏi nào thường trả lời sai, tỷ lệ % lời giải đáp đúng.



2.2.3. Các công cụ trong google Form

2.2.3.1. Ở bên phải sẽ có thanh công cụ bao gồm chức năng sau:



2.2.3.2. Các dạng câu hỏi trong Google Form

Có tất cả 9 loại trường nhập liệu, cho phép bạn đặt các câu hỏi phong phú hơn.

The screenshot shows the Google Forms editor interface. At the top, there are two tabs: "CÂU HỎI" (Questions) and "CÂU TRẢ LỜI" (Answers). The "CÂU HỎI" tab is active. Below the tabs, there is a section for "Mô tả biểu mẫu" (Form description) and a question titled "Câu hỏi không có tiêu đề" (Untitled question). The question is currently set to "Tùy chọn 1" (Multiple choice). To the right of the question, there is a settings menu with the following options: "Trả lời ngắn" (Short answer), "Đoạn" (Paragraph), "Trắc nghiệm" (Multiple choice), "Hộp kiểm" (Checkboxes), "Menu thả xuống" (Dropdown menu), "Tải tệp lên" (Upload file), "Phạm vi tuyến tính" (Linear scale), "Lưới trắc nghiệm" (Grid multiple choice), and "Lưới hộp kiểm" (Grid checkboxes). The "Trắc nghiệm" option is currently selected.

Trả lời ngắn: Thường dùng tạo ra các trường nhập liệu ngắn như họ tên, số điện thoại...

Đoạn: Thường dùng tạo ra các trường nhập liệu dài như nội dung, ý kiến đóng góp, địa chỉ...

Trắc nghiệm: Thường dùng để tạo ra các trường chỉ được chọn 1 ý duy nhất như: Giới tính, Quốc tịch, chọn địa điểm... *Trong phạm vi của bài viết này chúng ta sẽ chọn mục này.*

Hộp kiểm: Thường dùng để tạo các trường chọn nhiều ý kiến.

Menu thả xuống: Loại trường này giống như trường trắc nghiệm là chọn 1 ý duy nhất nhưng được hiển thị theo dạng menu thả xuống như chọn size giày, chọn độ tuổi...

Phạm vi tuyến tính: Thường dùng cho các trường đánh giá một sản phẩm.

Lưới trắc nghiệm: Thường dùng để tạo ra trường thăm dò ý kiến dạng bảng.

Ngày: Thường dùng để tạo ra các trường như ngày sinh, mốc thời gian...

Giờ: Thường dùng để tạo ra các trường thời gian như giờ.

2.3. Tạo lớp học ảo Classroom google.

2.3.1. Ưu điểm

Trước mắt có thể tạo ra một kênh để học sinh có thể hỏi những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình tự học, tự nghiên cứu ở nhà thời gian nghỉ phòng dịch. Hỗ trợ một phần nào đó được việc giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn giữ liên hệ với học sinh để hướng dẫn học sinh tự ôn tập, giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện nhằm duy trì động lực học tập của học sinh.

Liên kết với tài khoản gmail nên việc đăng kí và sử dụng cơ bản là miễn phí.

(nhưng cần thận trọng trong việc lưu trữ thông tin cá nhân lên điện thoại và web vì google sẽ ghi lại các thông tin đó)

Tạo điều kiện thuận lợi đối với giáo viên trong việc giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện tại nhà. Hạn chế bớt việc in ấn tài liệu.

Không gò bó về mặt thời gian, không cần bắt buộc tất cả các học sinh phải tập trung cùng một thời điểm để giáo viên giảng bài, giao nhiệm vụ. Chỉ cần đặt thời hạn hoàn thành và giáo viên có thể chấm kết quả online.

Tạo được không gian trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi thắc mắc giữa học sinh và giáo viên, cũng như giữa học sinh và học sinh có sự theo dõi của giáo viên để định hướng mà không cần phải đợi thời gian lên lớp.

Có thể hạn chế được việc học sinh chán nản khi gặp vấn đề khó nhưng không có người chỉ đường, hướng dẫn đúng lúc. Từ đó có thể duy trì động lực học và kích thích tính tự giác học tập ở các em.

Tạo được không gian ngoài lớp học để giáo viên-học sinh, học sinh – học sinh cùng hợp tác cùng nghiên cứu, cùng xây dựng tài liệu, cùng làm sản phẩm khoa học phù hợp với các nhóm lớp câu lạc bộ.

Đặc biệt có thể quy tụ các học sinh giỏi, năng động cùng hoàn thành một sản phẩm, một tài liệu dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Giáo viên và các em học sinh có thể thu được một sản phẩm hoặc một tài liệu có trí tuệ tập thể.

Kích thích các em học sinh sớm sử dụng các kỹ năng mềm trong tin học, cũng như các kỹ năng mềm nói chung rất có lợi cho các em sau này.

2.3.2. Hướng dẫn sử dụng công cụ google classroom

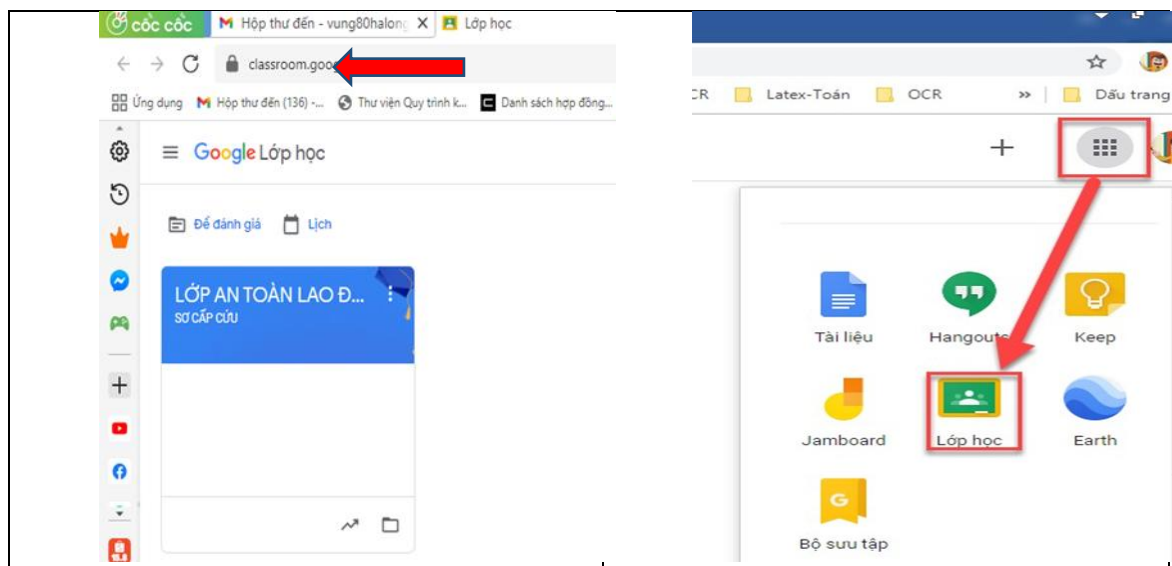
2.3.2.1. Giới thiệu Google Classroom

Google Classroom hay Google Lớp học là một trong những ứng dụng miễn phí của Google cho giáo dục (Google apps for education) được phát triển với khả năng liên kết, hỗ trợ lẫn nhau như một hệ thống phần mềm điều hành, quản lý thông tin, kết nối của cả một trường học. Google Lớp học là một công cụ tích hợp Google

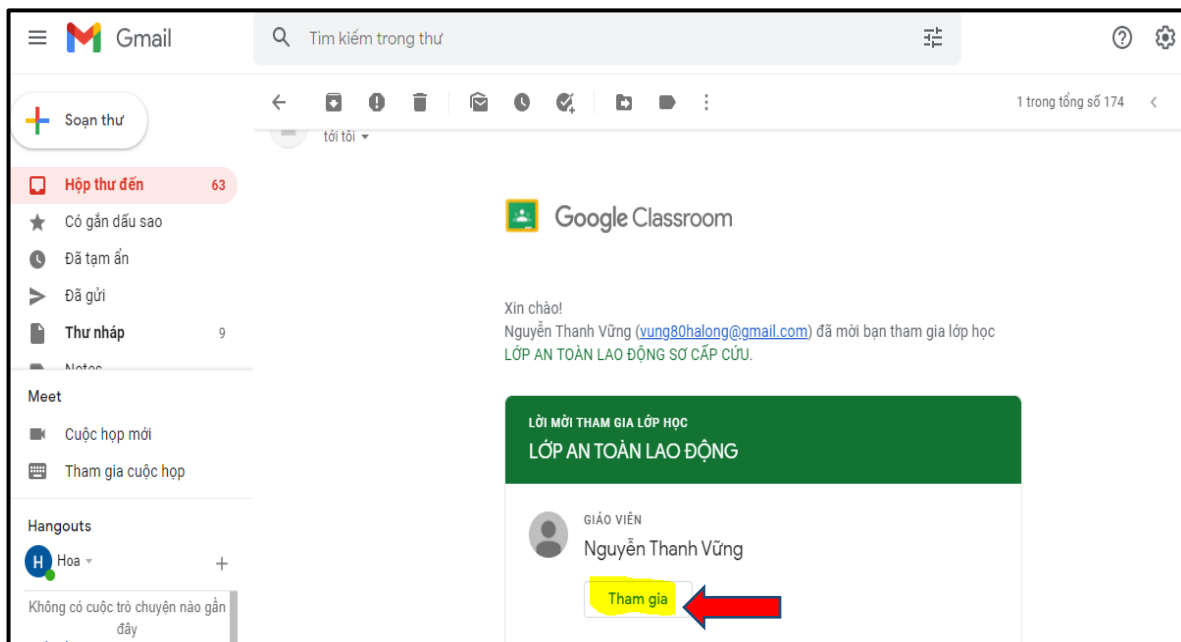
Docs, Google Drive và Gmail nhằm mục đích giúp giáo viên đơn giản hóa công việc giảng dạy

2.3.2.2. Thiết lập tài khoản Google Classroom

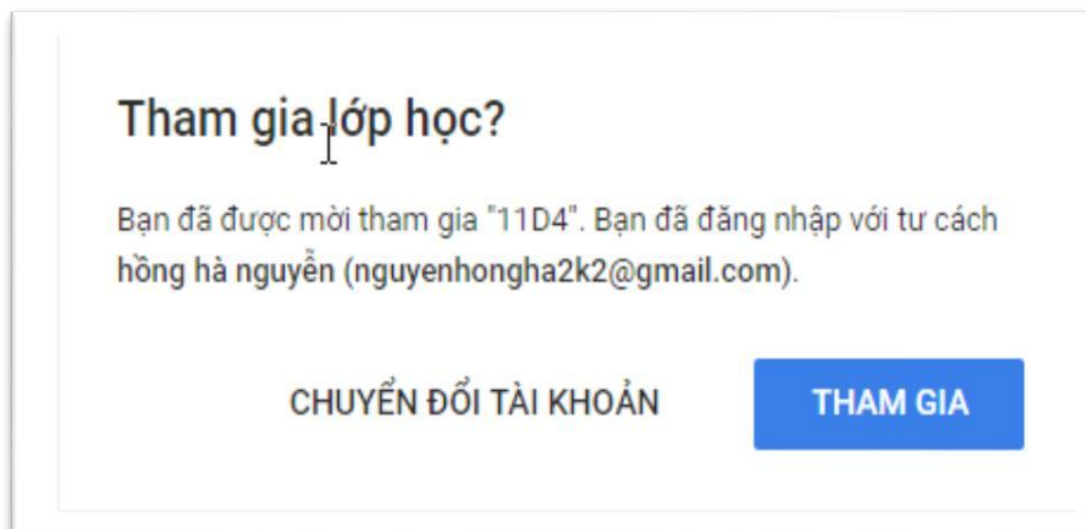
- **Đối với Giáo viên:** Truy cập Google Classroom tại địa chỉ <https://classroom.google.com/> hoặc chọn từ bộ ứng dụng của Google sau khi đã đăng nhập vào tài khoản Google bằng Gmail.



- **Đối với học sinh :** Truy cập vào email cá nhân và nhấn vào nút **Tham gia** khi nhận được email mời vào lớp học của giáo viên.



Lúc này, người học sẽ truy cập vào **Google Classroom** và được yêu cầu xác nhận một lần nữa để tham gia lớp học hoặc tùy chọn chuyển đổi tài khoản bằng một email khác nếu muốn



2.3.2.3. Tạo lớp học mới

Để tạo 1 lớp học mới GV có thể Nhấp vào dấu "+" ở góc phải trên cùng bên cạnh tài khoản Google.



GV nhấp vào ô vuông để chấp thuận thông báo của Google Lớp học sau đó nhấp vào nút **Tiếp tục**

Sử dụng Lớp học tại trường học với sinh viên?

Nếu vậy, trường học của bạn phải đăng ký tài khoản [G Suite dành cho giáo dục](#) miễn phí để bạn có thể sử dụng Lớp học. [Tìm hiểu thêm](#)

G Suite dành cho giáo dục cho phép trường học quyết định học viên có thể sử dụng những dịch vụ nào của Google cũng như cung cấp các hàng rào [bảo mật và quyền riêng tư](#) bổ sung quan trọng trong cài đặt trường học. Học viên không thể sử dụng Google Lớp học tại trường học bằng tài khoản cá nhân.

Tôi đã đọc cũng như hiểu thông báo ở trên và tôi hiện không sử dụng Lớp học tại trường học với sinh viên

QUAY LẠI [TIẾP TỤC](#)

GV sẽ được chuyển đến trang tạo thông tin lớp học:

Tạo lớp học

Tên lớp học (bắt buộc)
LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG

Phần
SƠ CẤP CỨU

Chủ đề

Phòng

Hủy [Tạo](#)

Bạn không thấy các lớp học hiện có của mình?
[Thử tài khoản khác](#)

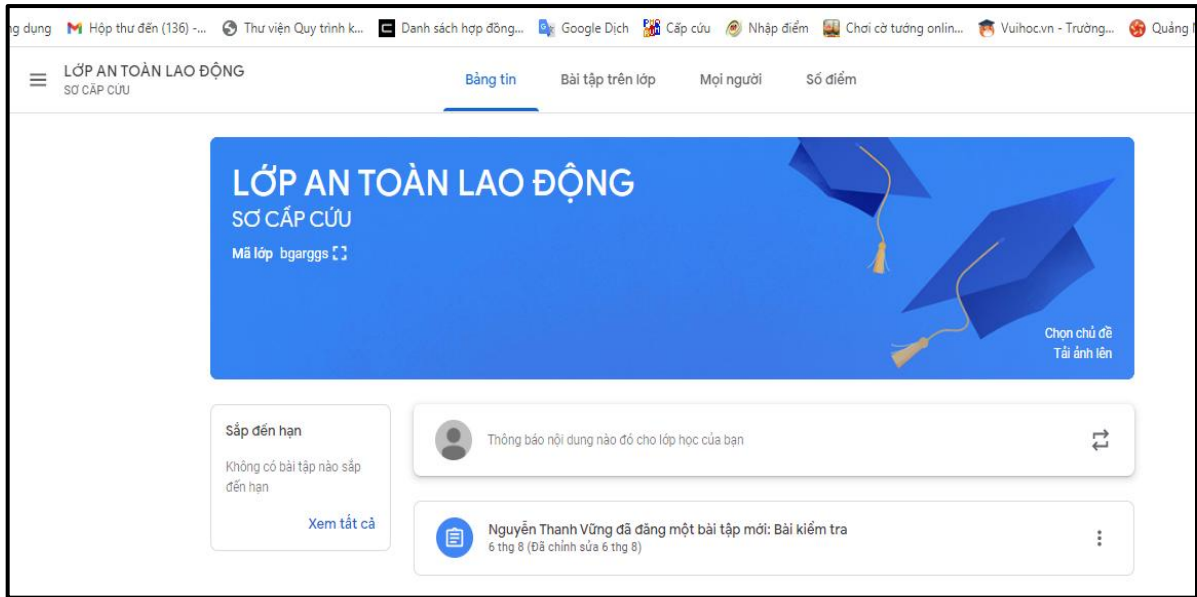
Tên lớp học: nhập tên lớp học (thông tin này là bắt buộc)

Phần: thông tin về học phần hoặc bộ môn

Chủ đề: Chủ đề trong học phần hoặc một hoạt động trên lớp. Ví dụ: tên bài học hoặc kiểm tra,...

Phòng: thông tin phòng học

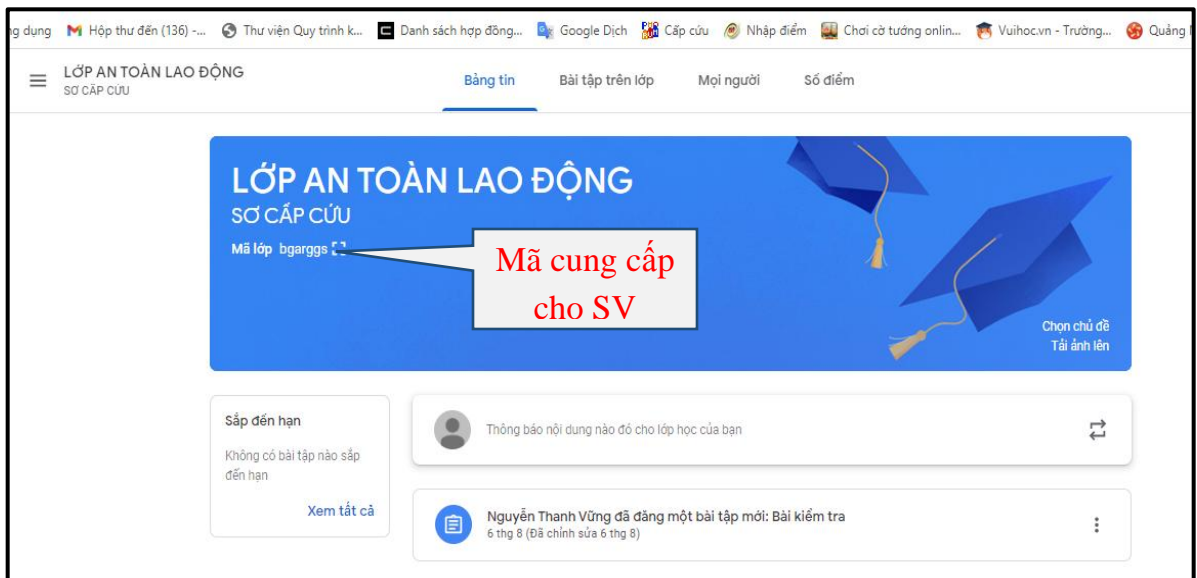
Sau khi nhập xong thông tin, GV nhấp vào nút tạo để tạo lớp học. Lúc này GV sẽ được truy cập vào Lớp học đã hoàn thiện.



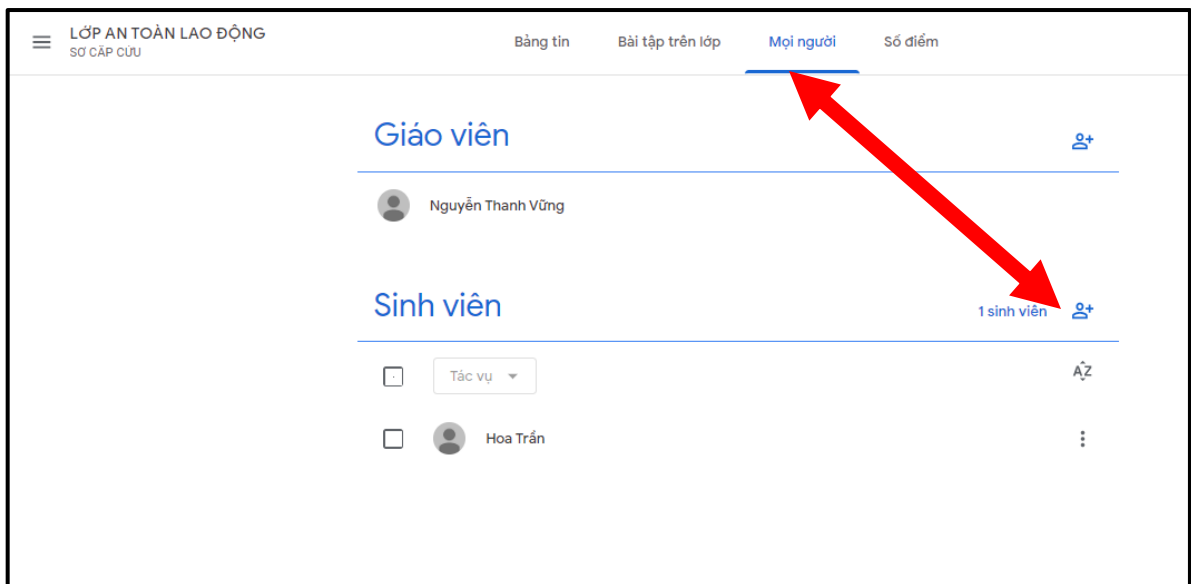
2.4. Thêm học sinh cho lớp học

Chọn vào lớp học mà GV muốn thêm HS.

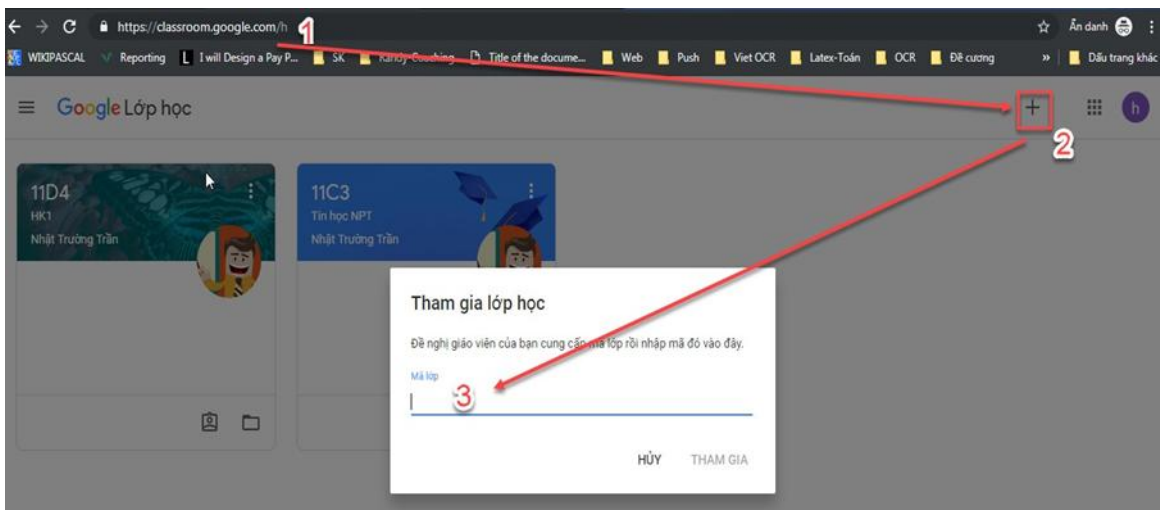
Nhìn vào mã lớp học bên trái màn hình và cung cấp mã này cho học sinh qua email



Hoặc nhấn vào Mọi người” sau đó chọn biểu tượng Mời học viên” và nhập email của học sinh.



Học sinh sau đó sẽ truy cập đến địa chỉ <https://classroom.google.com>, tại cửa sổ giao diện Google Classroom nhấp vào dấu "+" (dấu cộng) bên phải màn hình và chọn "Tham gia lớp học". Học sinh nhập mã lớp và ngay lập tức sẽ được tham gia vào lớp học.



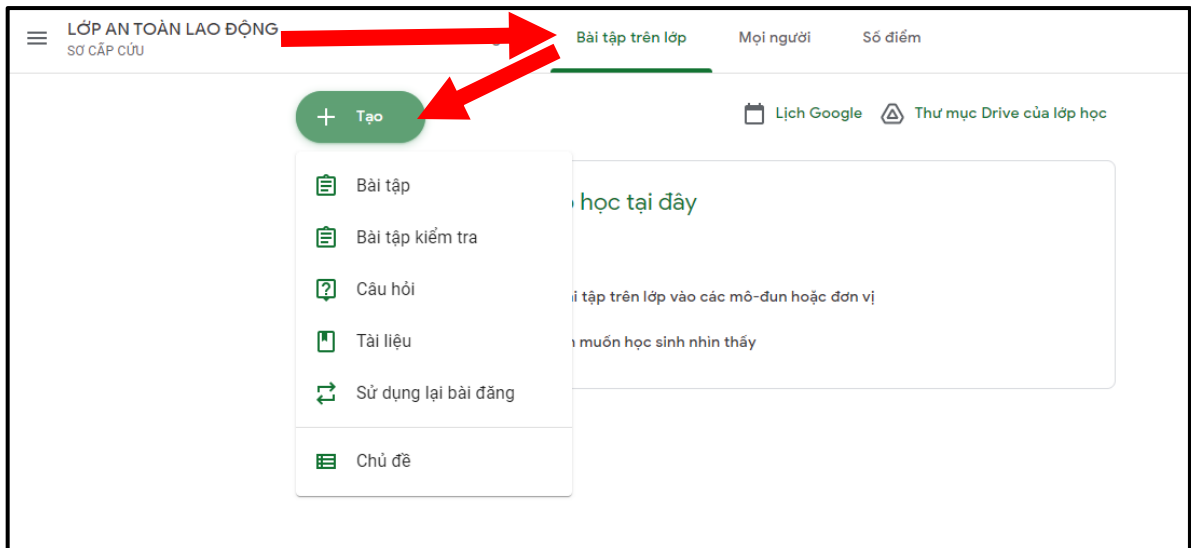
2.3.3. Ứng dụng google classroom trong hoạt động dạy học

2.3.3.1. Tạo bài tập

2.3.3.1.1. Các tùy chọn tạo bài tập

Bước 1: Chọn lớp học muốn tạo bài tập

Bước 2: Chọn "Bài tập trên lớp" và nhấp vào nút "Tạo"



Tại menu trở xuống GV có 6 lựa chọn tạo bài tập:

Bài tập: tạo một bài tập thông thường hoặc giao nhiệm vụ học tập

Bài tập kiểm tra: tạo bài tập kiểm tra có tích hợp chức năng trắc nghiệm trực tuyến bằng công cụ Google Biểu mẫu

Câu hỏi: tạo câu hỏi để HS trả lời, HS có thể trả lời các câu trả lời của HS khác

Tài liệu: gửi tài liệu cho HS

Sử dụng lại bài đăng: Sử dụng lại bài tập hoặc câu hỏi từ một lớp học khác

Chủ đề: Tạo thêm chủ đề học tập

2.3.3.1.2. Tạo bài tập

Bước 1: Nhấp vào "Bài tập" ở menu trở xuống ở nút "Tạo".



Bước 2: Tại cửa sổ mới, đặt một tiêu đề cho bài tập và thêm hướng dẫn khác hay một mô tả trong khung bên dưới.

Bước 3: Chọn một ngày để là hạn chót cho bài tập, và thêm thời gian nếu GV muốn.

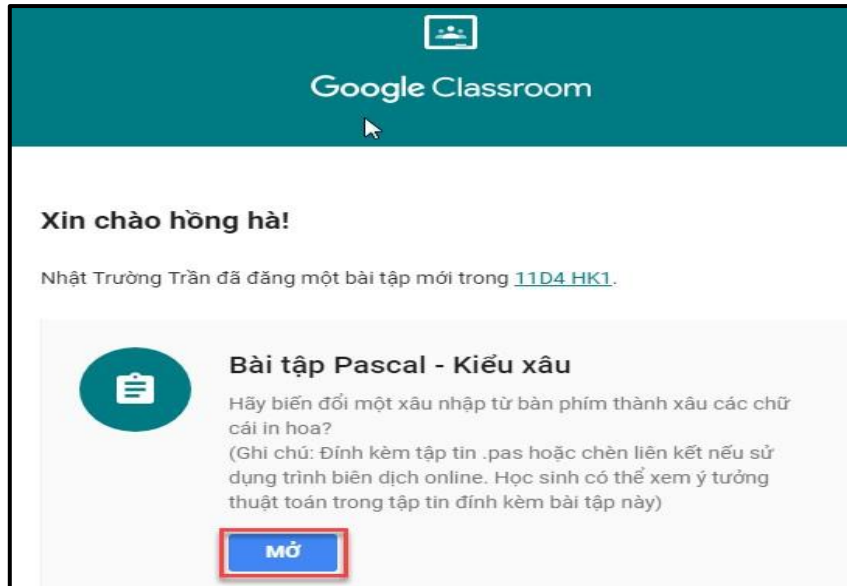
The screenshot shows a web interface for creating an assignment. The main workspace contains a title field, a description field, and a rich text editor. A dropdown menu is open under the 'Thêm' button, listing options like Google Drive, Liên kết, Tệp, and YouTube. The right sidebar contains settings for the assignment, including 'Dành cho' (Assign to), 'Điểm' (Points), 'Hạn nộp' (Due date), 'Chủ đề' (Topic), and 'Tiêu chí chấm điểm' (Grading criteria).

Bước 4: Chọn loại bài tập mà GV muốn tạo ra bằng cách nhấp vào một trong các biểu tượng ngay bên dưới bao gồm "Tải lên một tập tin từ máy tính của bạn", "Đính kèm một tập tin từ Google Drive", "Thêm một video từ YouTube", hoặc "Thêm một liên kết đến một trang web".

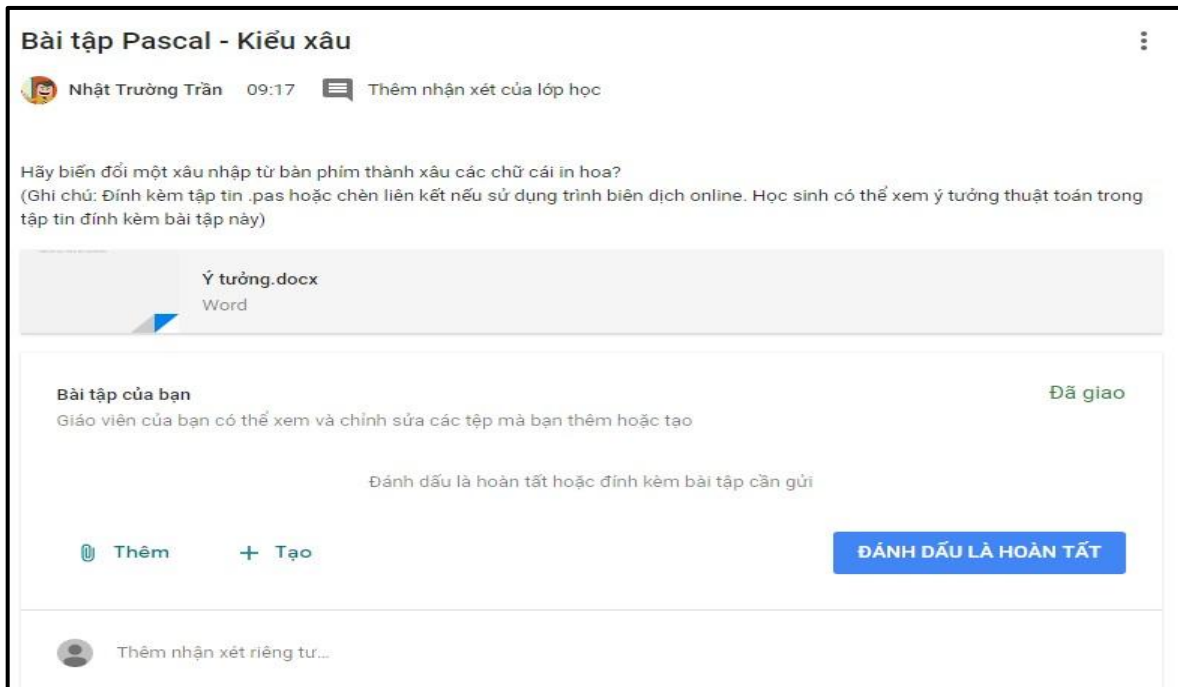
Bước 5: Nhấp vào nút "Giao bài" để đưa bài tập này cho các sinh viên của mình.

2.3.3.2. Học sinh nhận bài tập

Sau khi GV giao bài tập, hệ thống sẽ thông báo bằng email cho tất cả HS trong lớp. HS đăng nhập email cá nhân, mở email thông báo và nhấp vào nút "Mở" để xem bài tập.



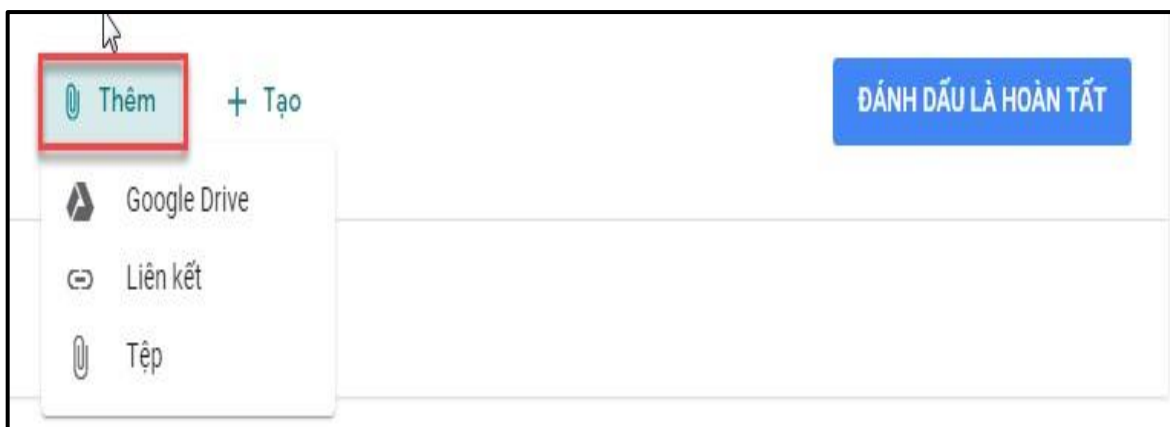
HS sẽ được chuyển tới trang xem nội dung và nộp bài tập.



Nội dung của bài tập và các thông tin khác thể hiện trên tài khoản của HS.

2.3.3.3. Học sinh nộp bài tập

Sau khi thực hiện yêu cầu bài tập, HS có thể gửi bài tập bằng cách nhấp vào "Thêm" và chọn 1 trong 3 cách gửi bài: dùng công cụ lưu trữ Google Drive, chèn Liên kết hoặc đính kèm Tệp từ máy tính.



Ngoài ra, tùy theo yêu cầu của bài tập HS có thể dùng 4 công cụ trực tuyến Google Docs là Google Tài liệu (Google Document), Google Trang trình bày (Google Presentation), Google Trang tính (Google Spreadsheet), Google Bản vẽ (Google Drawing) để hoàn thành bài tập.



Nếu HS không đính kèm bài tập thì có thể sử dụng chức năng 'Đánh dấu là hoàn tất' lúc này GV được thông báo là HS đã hoàn thành bài tập nhưng không đính kèm bài tập để nộp.

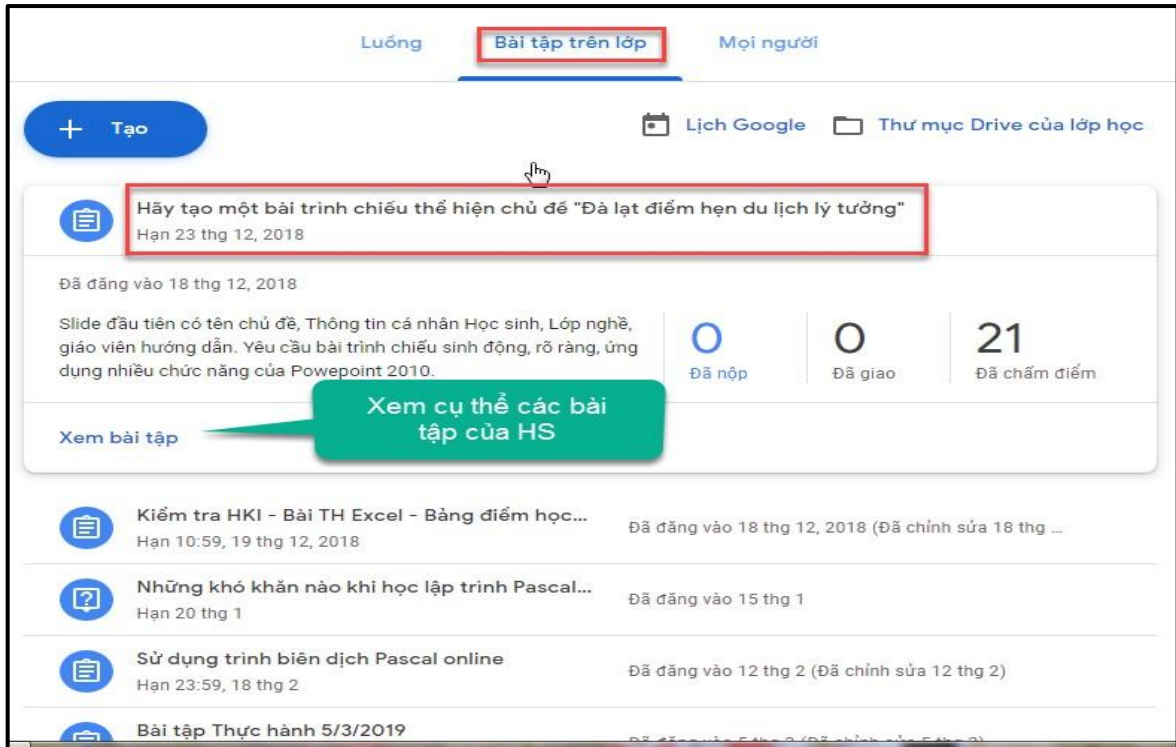


Nếu HS đính kèm bài tập hoặc sử dụng các công cụ trực tuyến Google Docs để hoàn thành bài tập, thì cần nhấp vào nút “Nộp” để nộp bài. HS có thể để lại lời nhận xét cho bài tập để GV biết. Nhận xét này là riêng tư, chỉ GV và HS nộp bài có thể đọc được.



2.3. 3.4. Theo dõi việc thực hiện bài tập và chấm điểm bài tập

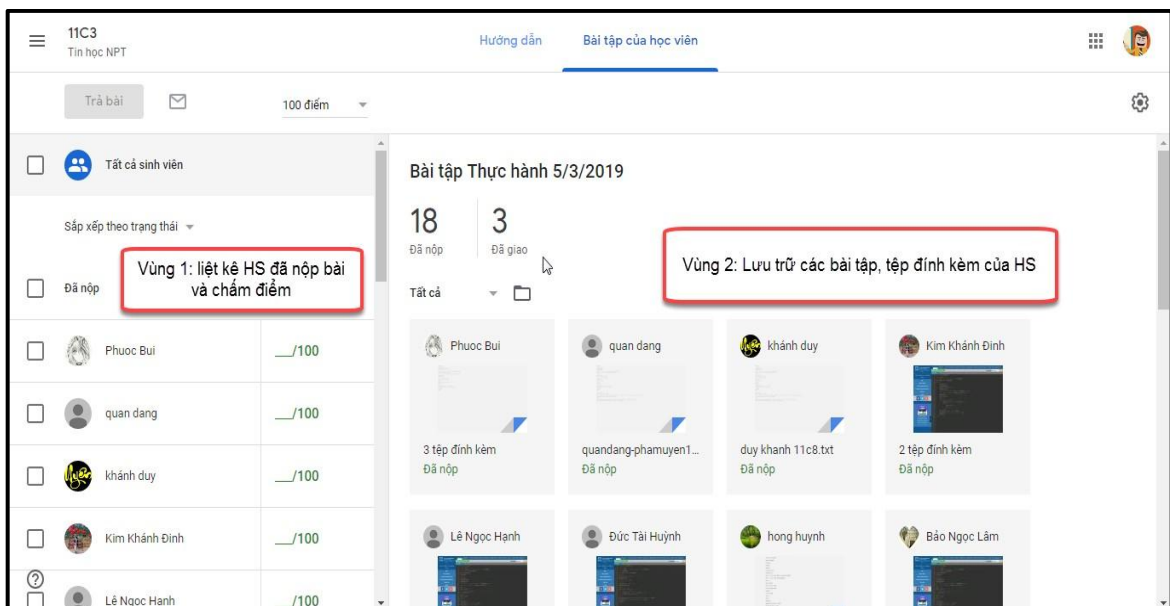
Trong trang 1 Lớp học, chọn “Bài tập trên lớp” và chọn một bài tập đã giao để xem phần thống kê, bao gồm: số bài đã giao, số bài đã nộp, số bài đã chấm. Nhấp vào “Xem bài tập” để vào trang “Bài tập của học viên” và chấm điểm.



Tại trang Bài tập của học viên:

Vùng 1: bên trái màn hình, liệt kê các HS đã nộp, chưa nộp bài và ô nhập điểm theo hệ số 100.

Vùng 2: bên phải màn hình, liệt kê các bài tập, tệp đính kèm của HS đã nộp bài.



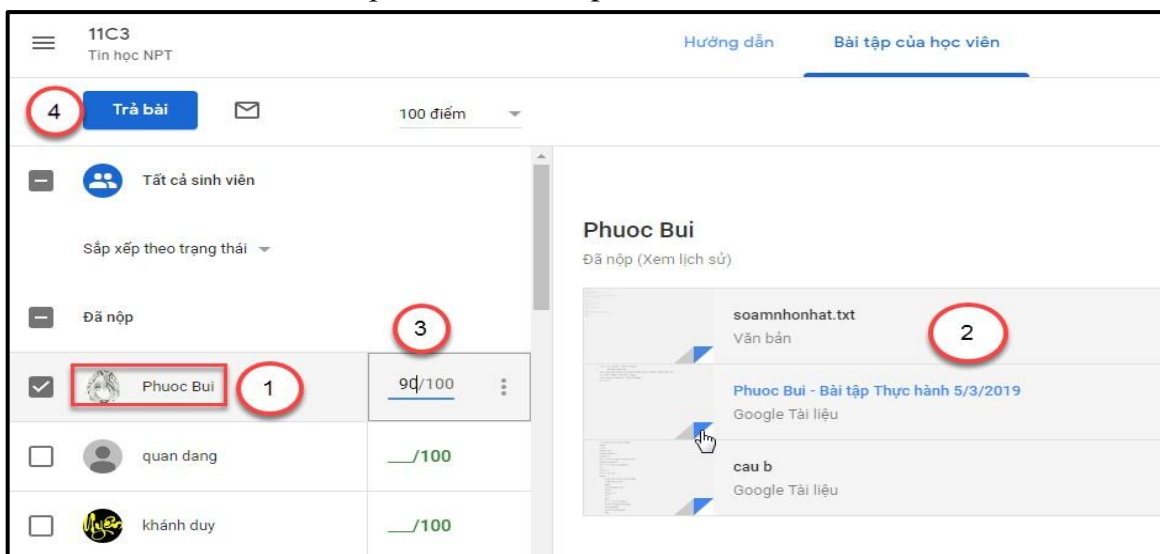
Để xem bài tập của HS và chấm điểm:

Bước 1: GV nhấp vào tên HS bên vùng bên trái màn hình.

Bước 2: GV nhấp vào các bài tập, tệp đính kèm để xem kết quả của HS.

Bước 3: GV chấm và nhập điểm vào bên cạnh tên HS (thang điểm 100)

Bước 4: Sau khi nhập điểm, GV nhấp nút "Trả bài" để trả bài cho HS.



Sau khi GV trả bài, HS sẽ nhận được email báo điểm số từ hệ thống.

PHẦN III: KẾT LUẬN

I. Kết luận

Việc đưa ứng dụng Google Classroom vào giảng dạy:

- Góp phần đẩy mạnh chủ trương áp dụng công nghệ thông tin vào dạy và học của nhà trường.
- Tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu và cung cấp tài liệu cho sinh viên một cách nhanh chóng.
- Lưu trữ, quản lý, tổng hợp dữ liệu học tập của sinh viên được lâu hơn và thuận tiện hơn.
- Dành được thêm nhiều thời gian cho sinh viên thực tập, nâng cao kỹ năng tay nghề.
- Thuận lợi cho giáo viên trong việc quản lý và thu thập bài tập của sinh viên một cách dễ dàng. Nhận xét góp ý cho sinh viên một cách nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo bí mật riêng tư và công khai được điểm cho sinh viên luôn khi chấm bài.
- Tăng cường sự kết nối, trao đổi giữa giáo viên và sinh viên

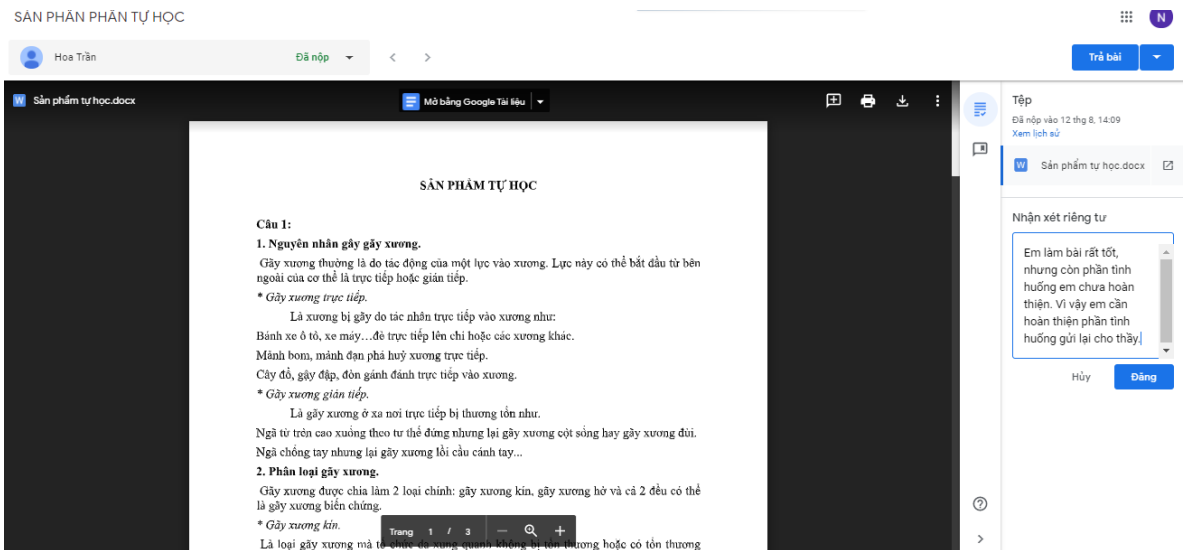
The screenshot shows the Google Classroom interface for a course titled "LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG SƠ CẤP CỨU". The current page is "Bài tập trên lớp" (Classwork). The main content is a assignment titled "SƠ CỨU GÂY XƯƠNG" (First Aid for Fractures). The assignment details are as follows:

Task Name	Due Date
MỤC TIÊU HỌC TẬP	Đã đăng vào 6 thg 8
HƯỚNG DẪN TỰ HỌC VÀ TÌNH HUỐNG	Đã đăng vào 6 thg 8
TÀI LIỆU SƠ SỬ GÂY XƯƠNG	Đã đăng vào 6 thg 8
VIDEO BÀI GIẢNG	Đã đăng vào 6 thg 8
VIDEO THỰC HÀNH KỸ THUẬT CỐ ĐỊNH GÃ...	Đã đăng vào 6 thg 8

Below the assignment list, there is a section for "SẢN PHẨM PHẦN TỰ HỌC" (Self-learning product) with a deadline of 00:02. The instructions state: "Không có ngày đến hạn" (No due date). The requirements are: "Yêu cầu tất cả sinh viên đọc toàn bộ tài liệu, xem video bài giảng và video kỹ thuật để hoàn thành HƯỚNG DẪN TỰ HỌC VÀ TÌNH HUỐNG. Sinh viên nộp sản phẩm tự học trước 2 ngày khi có giờ giảng của giảng viên." (All students are required to read all materials, watch lecture videos and technical videos to complete the SELF-LEARNING GUIDE AND SCENARIO. Students must submit their self-learning product 2 days before the lecturer's class time.)

Submission statistics: 1 student has submitted (Đã nộp) and 0 students have turned in (Đã giao). A PDF file titled "HƯỚNG DẪN TỰ HỌC và ..." is visible.

The screenshot shows the Google Classroom interface from a student's perspective. The course is "LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG SƠ CẤP CỨU". The current page is "Bài tập của học viên" (Student work). The assignment "SẢN PHẨM PHẦN TỰ HỌC" is shown with submission statistics: 1 student has submitted (Đã nộp) and 0 students have turned in (Đã giao). The student "Hoa Trần" has submitted the assignment, and a document titled "Sản phẩm tự học.docx" is shown as submitted.



LỚP AN TOÀN LAO ĐỘNG			
SƠ CẤP CỨU			
	Bảng tin	Bài tập trên lớp	Mọi người
Sắp xếp theo họ	Không có ... SẢN PHẤN... trong tổng số 10	Không có ... Bài kiểm tra trong tổng số 10	Số điểm
Điểm trung bình của lớp	7	5	
Hoa Trần	7	5 Chưa nộp	

II. Ưu điểm

- Ứng dụng Google Classroom hoàn toàn miễn phí.
- Giảm thiểu được việc sử dụng giấy (in ấn tài liệu, nộp bài tập...) trong lớp học.
- Giúp GV tổ chức và quản lý lớp dễ dàng, thuận tiện, các tài liệu, các bài tập người học được lưu trữ tại Google Drive.
- Hỗ trợ ứng dụng trên các phiên bản Android và IOS, cho phép người học truy cập vào lớp học nhanh hơn thuận tiện trong quá trình học tập.
- Tài khoản Gmail và Google Drive là miễn phí, điều này là một thuận lợi rất lớn trong việc sử dụng Google Classroom, GV có thể lưu trữ toàn bộ tài liệu giảng dạy, video tham khảo, hình ảnh lớp học,...ngay trên Drive của lớp học này và chia sẻ cho HS mà không phải bận tâm về không gian lưu trữ.
- GV và HS có thể theo dõi, cập nhật tình hình lớp học ở bất kỳ nơi đâu (chỉ cần có laptop, tablet hay điện thoại có kết nối internet).

- Các thông báo tức thời và các trao đổi trên diễn đàn được thực hiện dễ dàng.

III. Hạn chế

Sáng kiến này thực nghiệm trên đối tượng lớp ngắn hạn, nhưng do thời gian nghiên cứu ngắn nên chưa đánh giá được một cách hoàn toàn chính xác ưu và nhược điểm của ứng dụng, cũng như mức độ cải tiến chất lượng dạy và học trong các bộ môn khác.

IV. Những kiến nghị, đề xuất

1. Đối với giáo viên

- Muốn ứng dụng tốt CNTT trong giảng dạy có hiệu quả, người GV phải có lòng yêu nghề, say mê công việc, luôn trau dồi kỹ năng, kiến thức CNTT.
- Nghiêm cứu và áp dụng linh hoạt với các môn mình được phân công giảng dạy.

2. Đối với nhà trường

- Để ứng dụng Google Classroom hiệu quả thì cần hệ thống mạng ổn định.

Trên đây là một số quan điểm của cá nhân tôi về Ứng dụng công cụ trực tuyến Google Classroom trong giảng dạy. Rất mong các đồng nghiệp đóng góp để chúng ta có nhiều tiết dạy thành công nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy theo tinh thần đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

Xin chân thành cảm ơn!